

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHQGHN KIỂM ĐIỂM, TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT T.Ư 4 (KHÓA XI) VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG



Trong hai ngày 17 và 18/10/2012, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm, tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

Đồng chí Nguyễn Thế Thảo - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã tới dự và chỉ đạo hội nghị.

Đồng chí Mai Trọng Nhuận – Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phùng Xuân Nhạ - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Hữu Đức – Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN chủ trì hội nghị.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Thế Thảo ghi nhận và biểu dương Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN trong thời gian qua đã chủ động, tích cực, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy Hà Nội. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) trong toàn đảng bộ; tổ chức các Hội nghị nghiên cứu, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ĐHQGHN; tổ chức lấy ý kiến đóng

góp của các cấp ủy trực thuộc, các tổ chức đoàn thể quần chúng và các đồng chí nguyên lãnh đạo ĐHQGHN đối với tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN; Báo cáo kiểm điểm của tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN được chuẩn bị nghiêm túc, công phu tập trung vào 3 vấn đề cấp bách của Nghị quyết Trung ương 4; Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN cũng đã chủ động xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình những nội dung liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN.

Sau 2 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã hoàn thành tốt các nội dung chương trình đề ra theo đúng kế hoạch. Không khí thảo luận sôi nổi, với tinh thần chân thành, thẳng thắn và xây dựng, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung đánh giá những ưu điểm cơ bản, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm ở 3 nội dung theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), phân tích nguyên nhân gắn với trách nhiệm của tập thể, cá nhân

và thống nhất các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong thời gian tới.

Từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đã trung thực, cầu thị kiểm điểm nghiêm túc những ưu điểm, nhất là khuyết điểm của mình và đề ra các biện pháp sửa chữa, khắc phục, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất, năng lực, đổi mới lối làm việc, gương mẫu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đã quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy, giữ đúng nguyên tắc, có tình đoàn kết, thương yêu đồng chí, vừa có lý, có tình, không nể nang, né tránh, tham gia góp ý thẳng thắn, xây dựng, chân thành cho đồng chí của mình, giúp nhau cùng tiến bộ, không có hiện tượng lợi dụng kiểm điểm, phê bình để ca ngợi, tăng bốc hoặc bôi nhọ, vu cáo, bài xích lẫn nhau.

Qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình lần này, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy và từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đều thấm thía trước những thiếu sót, khuyết điểm của tập thể và của cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Cũng qua việc kiểm điểm lần này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có điều kiện hiểu nhau hơn, chia sẻ, học hỏi, gắn gũi nhau hơn để tạo thành một tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy đoàn kết, gắn bó hơn, chung sức, chung lòng vì sự nghiệp chung, đồng viên, cổ vũ toàn thể cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tạo ra sức mạnh tổng hợp, khắc phục những hạn chế, yếu kém, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, làm nền tảng để phát triển ĐHQGHN theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, ngang tầm các đại học nghiên cứu tiên tiến trên thế giới, đóng góp tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và đất nước.

VŨ ĐỖ

ICVNS 2012: “VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”



Sáng 22/10/2012, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) phối hợp với Viện Khoa học Xã hội (KHXH) Việt Nam tổ chức buổi Họp báo Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV với chủ đề “Việt Nam trên đường hội nhập và phát triển bền vững”.

Đây là sự kiện quan trọng được tổ chức 4 năm một lần, là cơ hội cho các nhà Việt Nam học trên toàn thế giới công bố những kết quả nghiên cứu của mình, giao lưu và trao đổi học thuật với các đồng nghiệp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức khoa học từ việc tập hợp các ý tưởng hội nhập và phát triển bền vững Việt Nam trong giai đoạn mới. Hiện đã có hơn 1500 đại biểu đăng ký tham dự hội thảo (cao gần gấp đôi so với dự kiến), trong đó có

gần 280 đại biểu nước ngoài đến từ 35 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong số 1.200 tham luận gửi tới Ban tổ chức Hội thảo, khoảng 800 tham luận được lựa chọn, với khoảng 200 tham luận của các học giả nước ngoài.

Tại buổi họp báo, GS.TS Nguyễn Xuân Thắng, Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Trưởng Ban chỉ đạo Hội thảo cho biết, Hội thảo lần này sẽ tập trung thảo luận tất cả các lĩnh vực trong hội nhập và phát triển bền vững như: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quan hệ quốc tế... Thông qua Hội thảo, các học giả trong và ngoài nước sẽ tham gia đề xuất các ý kiến về quan điểm và chính sách phát triển, hội nhập của Việt Nam theo tinh thần: “Việt Nam là đối tác tin cậy, là

thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì một thế giới hòa bình và phát triển bền vững”.

Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ IV chia ra 15 tiểu ban chuyên môn với những nội dung cụ thể như: Lịch sử Việt Nam: truyền thống và hiện đại; Văn hóa và giao lưu văn hóa trong hội nhập và phát triển bền vững; Kinh tế Việt Nam trong hội nhập và phát triển bền vững;... Hội thảo sẽ diễn ra trong 3 ngày từ 26 đến 28/11 tại Trung Tâm Hội nghị Quốc gia, Mỹ Đình, Hà Nội.

Kết thúc buổi họp báo, GS.TS Mai Trọng Nhuận, Giám đốc ĐHQGHN, đồng Trưởng Ban chỉ đạo Hội thảo nhấn mạnh, 15 chủ đề của Hội thảo hết sức đa dạng, phong phú, phản ánh khá toàn diện những nội dung cốt lõi của Việt Nam học, nhưng tất cả đều hội tụ về một hướng đó là hội nhập và phát triển bền vững. Ngoài ra, Hội thảo chú trọng đến 3 sản phẩm là: Hệ thống các báo cáo khoa học, các thảo luận, đề xuất cho Việt Nam hội nhập và phát triển bền vững; Những đề xuất kiến nghị triết xuất từ hội thảo trình lên Đảng và Nhà nước; Mạng lưới nghiên cứu Việt Nam học trên thế giới được củng cố, phát triển để Việt Nam được hiểu đủ hơn, nhiều hơn, sâu hơn và có sự lan tỏa, đóng góp cho phát triển bền vững không chỉ ở Việt Nam mà còn trên thế giới.

TQT

Sáng 23/10/2012, GS.TSKH Vũ Minh Giang - Phó Giám đốc ĐHQGHN đã có buổi làm việc với GS.TS Gil Latz - Phó Giám đốc về Quan hệ Quốc tế, ĐH Indiana (IU).

IU đứng đầu các trường đại học trên thế giới về đào tạo y học và công nghệ. Sứ mệnh của IU nhằm cung cấp các chương trình đào tạo đại học, sau đại học, giáo dục thường xuyên cho sinh viên trong bang Indiana, toàn nước Mỹ và trên thế giới. Hiện tại, IU đang tìm kiếm sự hợp tác năng động sáng tạo với các

tổ chức địa phương, trong bang về các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa; đào tạo khả năng lãnh đạo trong việc giải quyết các vấn đề của thế kỷ 21 bằng các giải pháp thông minh, sáng tạo. IU mong muốn đạt được sự đa dạng và duy trì môi trường nhân văn, đồng nghiệp, thân thiện.

Tại buổi làm việc, GS.TSKH Vũ Minh Giang đã giới thiệu về chương trình đào tạo, nghiên cứu, quan hệ hợp tác quốc tế, tổ chức của ĐHQGHN và nhấn mạnh ĐHQGHN đang phấn đấu phát triển trở thành đại học nghiên

cứu hàng đầu tại Việt Nam, đạt chuẩn quốc tế. Chính vì vậy, ĐHQGHN mong muốn ngày càng mở rộng hợp tác với các đại học lớn trên thế giới trong đó có IU.

Hai bên đã thảo luận các hoạt động hợp tác trong thời gian tới như tổ chức các khóa học ngắn hạn hoặc khóa đào tạo hè cho cán bộ ĐHQGHN, mời các chuyên gia và giáo sư về khoa học tự nhiên, môi trường, y dược của IU sang ĐHQGHN hỗ trợ giảng dạy và nghiên cứu.

SINH VŨ

GIẢI BÀI TOÁN LỚN CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CỦA ĐẤT NƯỚC

Sáng 16/10/2012, lãnh đạo ĐHQGHN đã có buổi làm việc với Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội về việc đóng góp ý kiến cho Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) sửa đổi.

Tham dự buổi làm việc có ông Lê Bộ Lĩnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc Hội, GS.TS Nguyễn Hữu Đức, Phó Giám đốc ĐHQGHN cùng các nhà giáo, nhà khoa học và các đại biểu đại diện cho ĐHQGHN, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc Hội và các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

Tại buổi làm việc, các nhà khoa học đều nhất trí khẳng định, Luật Khoa học & Công nghệ hiện hành cần được sửa đổi cơ bản và toàn diện; tiếp tục khẳng định phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước nhanh và bền vững; khắc phục những bất cập, hạn chế của Luật KH&CN hiện hành, tạo cơ sở pháp lý tốt nhất cho sự phát triển KH&CN đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

Các ý kiến tập trung vào các vấn đề như: bảo đảm xây dựng tổ chức KH&CN, cơ chế quản lý và hoạt động KH&CN phù



hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN có hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với sản xuất, kinh doanh, xã hội hoá mạnh mẽ hoạt động KH&CN, bảo đảm cho doanh nghiệp trở thành trung tâm của hoạt động đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ; chế độ, chính sách đào tạo và sử dụng nhân lực KH&CN; cơ chế tài chính, tín dụng đặc thù và tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN; phát triển thị trường KH&CN, tôn vinh và giải thưởng KH&CN;...

Phát biểu tại buổi làm việc, GS.TS Nguyễn Hữu Đức chia sẻ, Luật Khoa học & Công

nghệ sửa đổi ngoài việc quan tâm đến đổi mới toàn diện, đồng bộ cơ chế, hoạt động KHCN thì việc quy hoạch mạng lưới, kiến trúc tổng thể hệ thống các tổ chức KHCN của Việt Nam là rất quan trọng; đặc biệt là vai trò của đại học, tích hợp giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó cũng cần quan tâm đến vấn đề phân tầng và vị trí pháp lý của các trụ cột KHCN như Viện KHCN Việt Nam, Viện KHXH Việt Nam, ĐHQG Hà Nội, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh (4V)... Đây sẽ là những đơn vị đi đầu, giải quyết những bài toán lớn cho KHCN của đất nước.

TQT

Chiều 23/10/2012, PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Phó Giám đốc Thường trực ĐHQGHN đã có buổi làm việc với GS.TS Stefan Blugel - Giám đốc Viện Peter Gruenberg, Trung tâm Forschungszentrum Juelich.

Forschungszentrum Juelich (Trung tâm Nghiên cứu Julich) là một trong những trung tâm nghiên cứu đa ngành lớn nhất của châu Âu, được thành lập tháng 12 năm 1956. Trung tâm tập trung vào 4 lĩnh vực nghiên cứu chính gồm Y tế, Thông tin, Môi trường và Năng lượng.

Tại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi các vấn đề như khả năng hợp tác, xây dựng đề tài, dự án trong các lĩnh vực Nano và Năng lượng cũng như các lĩnh vực mà hai bên quan tâm; đào tạo học viên trình độ sau đại học; trao đổi cán bộ; hỗ trợ ĐHQGHN phát triển các trung tâm nghiên cứu xuất sắc và các viện nghiên cứu hiện có.



PGS.TS Phùng Xuân Nhạ nhấn mạnh, ĐHQGHN và Trung tâm Nghiên cứu Julich có tiềm năng hợp tác lớn trong rất nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, Phó Giám đốc cũng cho rằng hai bên cần tập trung thúc đẩy quan hệ hợp tác trong một số lĩnh vực là thế mạnh trước, đặc biệt là công nghệ nano, sau đó sẽ mở rộng ra các lĩnh vực khác nhằm tăng cường hiệu quả hợp tác. Trường ĐH Khoa học Tự nhiên sẽ lựa chọn

một số cán bộ giỏi sang Trung tâm học tập, nâng cao trình độ nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm.

GS.TS Stefan Blugel hoàn toàn nhất trí với đề xuất của ĐHQGHN đồng thời cho biết Trung tâm sẽ tạo điều kiện hỗ trợ thuận lợi nhất cho cán bộ ĐHQGHN khi sang học tập tại Trung tâm.

BÌNH VŨ

SẢN PHẨM CỦA ĐHQGHN ĐƯỢC TRAO THƯỞNG TẠI TECHMART VIỆT NAM 2012

Từ 20-23/9/2012, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Khoa học và công nghệ ASEAN cùng với UBND TP Hồ Chí Minh, UBND TP Hà Nội đã phối hợp tổ chức Techmart Vietnam 2012 tại Cung văn hóa Hữu nghị.

Tại Lễ bế mạc, Ban tổ chức đã trao 71 cúp vàng Techmart cho các doanh nghiệp trong nước và 28 cúp vàng Techmart cho các doanh nghiệp, đơn vị nước ngoài, trong đó có một số sản phẩm của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Trường ĐH Công nghệ thuộc ĐHQGHN đã tham gia và giành được giải thưởng lớn.

Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN có 2 sản phẩm được trao cúp vàng là sản phẩm “Cảm biến đo từ trường & cảm biến đo góc độ nhạy & độ phân giải cao” của nhóm tác giả GS.TS Nguyễn Hữu Đức, TS. Đỗ Thị Hương Giang và sản phẩm “Khối tổ hợp công suất lớn băng tần L với các bộ chia/cộng kiểu cầu Wilkinson dung cho máy phát nhận biết chủ quyền Quốc gia” của tác giả PGS.TS Bạch Gia Dương.

Trường ĐH Khoa học Tự nhiên nhận được 1 Cúp vàng và Bằng khen cho sản phẩm “Khẩu trang diệt khuẩn



bằng công nghệ nano TiO₂” do PGS. TS. Phạm Văn Nho chủ trì. Chúng nhận cúp Vàng và Bằng khen do Bộ trưởng Bộ KHCN trực tiếp trao tặng.

Với chủ đề “Liên kết cùng hội nhập và phát triển bền vững”, Techmart Vietnam 2012 là sự kiện khoa học và công nghệ (KH&CN) nổi bật, một hoạt động hết sức thiết thực, linh hoạt và hiệu quả trong việc đẩy mạnh việc tạo lập và phát triển thị trường công nghệ, tăng cường gắn kết giữa nghiên cứu, đào tạo

với sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ đổi mới công nghệ, xúc tiến thương mại hoá sản phẩm KH&CN. Đồng thời, chương trình cũng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và chất lượng hàng hoá, dịch vụ, tôn vinh năng lực và sức sáng tạo của đội ngũ KH&CN đất nước cũng như tăng cường trao đổi hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với các nước ASEAN + 3 và các nước EU, Nga, Mỹ.

SINH VŨ

Ngày 2/10/2012, PGS.TS Nguyễn Kim Sơn – Phó Giám đốc ĐHQGHN đã có buổi làm việc với ông Osami Amaya – Chủ tịch Tập đoàn ASK.

ASK là Tập đoàn xuất bản lớn tại Nhật Bản về sách giấy và sách điện tử. ASK chuyên xuất bản sách giáo khoa dạy tiếng Nhật dành cho người nước ngoài bằng 4 thứ tiếng: Nhật, Trung, Hàn và tiếng Anh. ASK là một trong những trung tâm phân phối sách lớn nhất tại Nhật Bản với phạm vi phân phối chủ yếu không chỉ trong nước mà còn ra các nước khác như Trung Quốc, Hàn Quốc, và Đài Loan.

Tại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi về khả năng hợp tác xuất bản một số cuốn sách giáo trình dạy tiếng Nhật cho người nước ngoài.



PGS.TS Nguyễn Kim Sơn cho biết, ĐHQGHN đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với rất nhiều đối tác từ Nhật Bản. Chính vì vậy, ĐHQGHN sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Nhà xuất bản ĐHQGHN phối hợp với ASK trong việc xuất bản. PGS.TS Nguyễn Kim Sơn nhấn

mạnh, ĐHQGHN sẽ hỗ trợ Tập đoàn quảng bá, giới thiệu sách đồng thời mong muốn ASK sẽ có những trao đổi, hỗ trợ ĐHQGHN trong quá trình biên soạn.

SINH VŨ

TRANG TIN ĐHQG.HCM



KHẲNG ĐỊNH ĐƯỢC TÍNH VƯỢT TRỘI CỦA MÔ HÌNH ĐẠI HỌC TIÊN TIẾN

Ngày 21/10/2012, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã về tham dự Lễ khai khóa 2012 và Khánh thành Ký túc xá sinh viên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

Cùng tham dự buổi Lễ còn có đồng chí Lê Thanh Hải, UV Bộ Chính trị, Bí Thư Thành Ủy TP HCM, lãnh đạo các Bộ Giáo dục & Đào tạo, Khoa học - Công nghệ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; lãnh đạo nhiều tỉnh thành, địa phương và hơn 1500 các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đánh giá cao, biểu dương và chúc mừng những thành tích xuất sắc mà các thế hệ thầy và trò tập thể ĐHQG-HCM đã giành được trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển. Thủ tướng nhấn mạnh, sau 17 năm xây dựng và phát triển, ĐHQG-HCM đã có bước tiến bộ và đạt được những thành tích đáng kể; đã khẳng định được tính vượt trội của mô hình đại học tiên tiến và thể hiện được vai trò tiên phong, nòng cốt trong quá trình đổi mới giáo dục đại học của Việt Nam và hiện nay ĐHQG-HCM đang trở thành một trung tâm đào tạo bậc đại học, nghiên cứu khoa học và công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao gồm 06 trường đại học chuyên ngành, hàng chục viện, trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Đội ngũ cán bộ giảng viên, công nhân viên phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng với hơn 5.300 người, trong đó nhiều giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú. Năng lực

đào tạo tăng nhanh, hàng năm đã đào tạo được khoảng 1 vạn kỹ sư, cử nhân, hơn 1500 thạc sĩ với chất lượng ngày càng cao.

Hoạt động đào tạo đã từng bước chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn, tiêu chí chung của quốc tế. Chương trình, phương pháp đào tạo đã từng bước được đổi mới, đã triển khai nhiều chương trình tiên tiến, liên kết quốc tế. Học chế tín chỉ được hoàn thiện và áp dụng trong tất cả các trình độ, loại hình đào tạo; là cơ sở đại học đầu tiên nghiên cứu và thí điểm áp dụng các công nghệ đào tạo mới CDIO của quốc tế; tăng cường công tác kiểm định chất lượng, tích cực áp dụng các hệ thống bảo đảm chất lượng quốc tế cho các chương trình đào tạo.

Công tác nghiên cứu khoa học có bước phát triển đáng kể, đã tập trung nghiên cứu các lĩnh vực khoa học mũi nhọn, hiện đại, thiết thực gắn liền với nhu cầu xã hội; đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia; đã hình thành được hàng chục nhóm nghiên cứu mạnh, đi tiên phong trong những hướng nghiên cứu hiện đại như: công nghệ sinh học, kỹ thuật y sinh, vật liệu nano, năng lượng, công nghệ vi mạch, công nghệ thông tin, khoa học tính toán... ĐHQG-HCM đã triển khai nhiều công trình nghiên cứu, ứng dụng, đạt được nhiều thành tựu và đang dần hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong đại học; đã có nhiều bài nghiên cứu được đăng trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước, được quốc tế đánh giá cao trong xếp hạng nhóm các tổ chức nghiên cứu và đào tạo.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ nhấn nhủ, bước sang giai đoạn phát triển mới, thế giới đang chuyển mạnh từ kinh tế tài nguyên sang kinh tế tri thức; việc sáng tạo và ứng dụng tri thức đóng vai trò quyết định tạo ra của cải vật chất, trở thành động lực chủ yếu của sự tăng trưởng kinh tế và tạo lợi thế cạnh tranh, hơn bao giờ hết, giáo dục đào tạo ngày càng có vai trò đặc biệt quan trọng.

Trong bối cảnh chung của đất nước, với tư cách là một trung tâm đại học lớn, có truyền thống trong hệ thống giáo dục đại học cả nước, ĐHQG-HCM phải nỗ lực phấn đấu phát triển nhanh hơn nữa, đáp ứng được yêu cầu của một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, như định hướng chiến lược của Đảng và Chính phủ; đi đầu trong việc thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục quốc dân; tập trung cao nhất cho nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, sớm đưa ĐHQG-HCM đạt được trình độ quốc tế ở nhiều lĩnh vực hoạt động.

Cũng trong sáng 21/10, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã tới dự lễ khánh thành ký túc xá sinh viên ĐHQG-HCM. Đây là dự án có quy mô lớn của ĐHQG-HCM với tổng mức đầu tư lên đến 3.529,904 tỷ đồng, đáp ứng chỗ ở và sinh hoạt cho khoảng 60.000 sinh viên học tập tại Đại học Quốc gia và các trường thuộc khu vực Đông-Bắc thành phố.

GS. NGND Nguyễn Đình Tứ sinh ngày 1/10/1932, trong một gia đình nhà giáo giàu truyền thống hiếu học, yêu nước tại làng Nguyễn Xá, xã Song Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ngay từ nhỏ, GS. NGND Nguyễn Đình Tứ đã bộc lộ tư chất thông minh, cốt cách đặc biệt: Học giỏi, học vượt cấp, học vượt thời gian với một sự say mê tìm tòi, khám phá cao độ. Từ khi vào học ở trường làng, ở huyện, ở tỉnh cho đến khi học ở nước ngoài, ông luôn luôn đứng vị trí đầu bảng. Ông trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 17 tuổi, khi còn là học sinh phổ thông. Được bồi dưỡng trong thực tiễn cách mạng, GS. Nguyễn Đình Tứ đã từng bước trưởng thành và trở thành người cộng sản trung kiên, một nhà khoa học đầu ngành Vật lý hạt nhân, một nhà lãnh đạo uy tín của Đảng, Nhà nước.



GS. NGND NGUYỄN ĐÌNH TỨ

NHÂN CÁCH LỚN CỦA TRÍ THỨC YÊU NƯỚC

●PV (tổng hợp)

NHÀ VẬT LÝ TÀI NĂNG

Nguyễn Đình Tứ bước vào con đường nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý hạt cơ bản từ tháng 8/1957 với vị trí cộng tác viên khoa học của Phòng Thí nghiệm Năng lượng cao thuộc Viện



Liên hiệp Nghiên cứu Hạt nhân (JINR) ở thành phố Đúpna, nước Nga (Liên xô trước đây).

Tại đây, dưới sự lãnh đạo của Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô Vesler, người đề xuất nguyên lý và chỉ đạo xây dựng thành công ở Đúpna máy gia tốc Synchrophasotron tiên tiến nhất thời bấy giờ, nhà khoa học Nguyễn Đình Tứ đã cùng với các nhà khoa học khác đến từ các nước hội viên của JINR tiến hành nhiều nghiên cứu có giá trị về vật lý hạt cơ bản.

Ai cũng biết, từ đầu thế kỉ 20, con người đã biết nguyên tử (thành phần nhỏ nhất đặc trưng cho các nguyên tố hoá học) bao gồm hạt nhân nằm ở giữa và các electron quay xung quanh. Đến những năm 1930 lại biết thêm: hạt nhân cũng là một hệ phức tạp tạo bởi nhiều hạt bé hơn gọi là các hạt cơ bản.

Từ đây, việc phát hiện các hạt cơ bản trở nên hấp dẫn và thu hút nhiều trí tuệ và tiến bộ công nghệ cao của thế giới. Các kết quả thu được làm cho bức tranh của thế giới vi mô thêm phong phú, khẳng định hoặc phủ định các mẫu lí thuyết, tạo tiền đề cho những phát hiện mới. Vì thế, giới khoa học đánh giá rất cao những công trình phát hiện thêm một hạt cơ bản. Và đã có một số giải thưởng Nobel vật lý trao cho những phát minh trong lĩnh vực này.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong một lần về thăm Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội. GS.NGND Nguyễn Đình Tứ (thứ ba từ phải sang)

Bước vào con đường khoa học này, nhà khoa học trẻ Nguyễn Đình Tứ với vốn liếng chủ yếu về kiến thức thuộc ngành Thủy lợi - Thủy điện (tốt nghiệp Trường Đại học Thủy lợi Vũ Hán, Trung Quốc), nhưng bằng con đường tự học, trong thời gian ngắn đã trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về chuyên môn và cả về tiếng Nga.

Trong hơn 10 năm với hai thời kỳ (8/1957 - 6/1963 và 6/1966 - 6/1971), ông nhanh chóng trưởng thành và nổi bật lên trong đồng nghiệp là nhà vật lý thực nghiệm am hiểu sâu vật lý lý thuyết và phương pháp tính toán, sử dụng thành thạo 4 ngôn ngữ Nga, Pháp, Hoa, Anh, đóng vai trò đề xuất, định hướng nghiên cứu và xử lý kết quả các thí nghiệm phức tạp và hiện đại.

Ông đã đóng góp xuất sắc trong những thành tựu nghiên cứu của tập thể khoa học quốc tế và trên 50 công trình khoa học đã công bố. Viện sĩ, Giám đốc Phòng Thí nghiệm Năng lượng cao, GS Baldin đã đánh giá: "Ngay từ những năm 1958-1962 với sự tham gia tích cực của Nguyễn Đình Tứ, Viện Nghiên cứu Đubna đã thu được những kết quả vật lý rất quan trọng. Ngay lúc đó anh đã chứng tỏ khả năng xuất sắc... là một trong những nhà vật lý hàng đầu".

Đặc biệt ông là một trong những tác giả chủ chốt của công trình phát minh một hạt cơ bản mới, gọi là "phản hạt sigma âm". Năm 1960, từ trung tâm Đubna phát ra thông báo: Đã phát hiện bằng thực nghiệm hiện tượng chưa biết trước đây về sự tạo thành "phản hạt của hạt sigma âm". Phát hiện được phản hạt sigma âm là một sự kiện khoa học hấp dẫn vì nó khó khăn và hiếm hoi vô cùng do ở thế giới quanh ta số phản hạt

// GS. Nguyễn Đình Tứ luôn thể hiện rõ là một nhân cách lớn của trí thức yêu nước, một nhà giáo mẫu mực, nhà lãnh đạo tài ba với tinh thần tiên phong, gương mẫu, giản dị. Ông đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Khoa học công nghệ cho cụm công trình "Nghiên cứu tương tác của các hạt cơ bản và hạt nhân ở năng lượng cao và phát hiện phản hạt Hyperon Sigma âm", đây cũng là một trong những thành tựu khoa học công nghệ vĩ đại của thế kỉ XX. Đó là những ghi nhận vô cùng có ý nghĩa đối với sự nghiệp nghiên cứu của cá nhân ông cũng như với nền khoa học và giáo dục đào tạo của đất nước".

PGS.TS ĐÌNH THẾ HUYNH - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

rất hiếm và tồn tại rất ít so với số hạt. Mặc dù có thể ở một phần thế giới đầu đó trong vũ trụ bức tranh có thể ngược lại, tức số phản hạt nhiều hơn số hạt. Phát minh hạt mới này một lần nữa khẳng định luận thuyết về phản hạt đã được nhà lý thuyết lỗi lạc Dirac đề xuất năm 1928 và cùng với những phản hạt tìm thấy trước đó minh chứng thêm cho sự tồn tại của phản vật chất trong thế giới tự nhiên, trong vũ trụ bao la.



Từ phải sang: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, GS. Nguyễn Như Kontum, GS. NGND Nguyễn Đình Tứ tại Lễ kỷ niệm 25 năm Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội

NHÀ QUẢN LÝ XUẤT SẮC

Tháng 7/1971, GS. Nguyễn Đình Tứ về nước và được cử đảm nhận trách nhiệm Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Bí thư Đảng uỷ Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ông đã đặc biệt quan tâm phát triển cơ cấu ngành học, chương trình, giáo trình cũng như đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, xây dựng điều kiện cơ sở vật chất để phát triển nhà trường. Ông cũng là người chủ trì đề án trình Bộ Đại học và Trung học Chuyên nghiệp mở thêm một số ngành học mới, thành lập một số khoa mới đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế - xã hội.

Từ năm 1976 đến năm 1986, GS. Nguyễn Đình Tứ lần lượt đảm nhiệm các chức vụ Thứ trưởng rồi Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp – đây cũng là giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên cương vị của mình, GS. Nguyễn Đình Tứ và các cộng sự đã đưa ngành giáo dục đào tạo đi những bước táo bạo như: sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp miền Nam theo mô hình nhà trường xã hội chủ nghĩa thống nhất trong cả nước; mở 3 trường dự bị đại học để tạo nguồn cán bộ có trình độ cao cho các đối tượng chính sách, dân tộc miền núi; thành lập tại các tỉnh trong cả nước 5 trường trung học chuyên nghiệp (nông nghiệp, công nghiệp, y tế, sư phạm, văn hoá) để đào tạo lực lượng lao động tại chỗ cho địa phương; hệ thống đào tạo tại chức - tiền thân của các trung tâm giáo dục thường xuyên ra đời.

Bằng việc triển khai hàng loạt các chủ trương lớn, ngành đào tạo đại học và trung học chuyên nghiệp Việt Nam đã có một diện mạo mới như tiến hành đào tạo sau đại học, phong học hàm giáo sư, phó giáo sư ở trong nước; áp dụng công nghệ thông tin và công cụ hiện đại để tổ chức tuyển sinh; cử chuyên gia Việt Nam ra nước ngoài làm việc; chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống... Ngoài ra, ông cũng rất chú trọng đến chất lượng đào tạo với việc phát động các phong trào dạy tốt - học tốt; cải tiến chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy; thi đua xây dựng mô hình trường tiên tiến...

Cùng với những đóng góp to lớn trong lĩnh vực khoa học và giáo dục, GS. Nguyễn Đình Tứ còn là một nhà chính trị có uy tín, một cán bộ ưu tú của Đảng và Nhà nước. Gần 40 năm công tác (từ 1957-1996), GS. Nguyễn Đình Tứ đã được Đảng, Nhà nước giao đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như: Trưởng Đoàn cán bộ khoa học Việt Nam công tác tại Viện nghiên cứu hạt nhân Dubna, Liên Xô; Viện trưởng Viện Năng lượng Nguyên tử Quốc gia; Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học Chuyên nghiệp; Ủy viên Hội đồng Nhà nước, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học-Kỹ thuật của Quốc hội; Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương; Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị khóa VIII.... Trên tất cả các cương vị lãnh đạo, GS. Nguyễn Đình Tứ đã tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục-đào tạo, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền giáo dục nước nhà.

GIÁO SƯ VÕ QUÝ

“TÔI CÒN NHIỀU VIỆC PHẢI LÀM”

GS. Võ Quý, nhà môi trường học Việt Nam đã được Tạp chí Time (Mỹ) bình chọn là người hùng về môi trường năm 2008 và có bài nói về Giáo sư do tác giả Hannah Beech viết, đăng trên Tạp chí này.

● MINH QUANG (Theo Time)



GS. Võ Quý nhận Giải thưởng Hành tinh xanh

Mặc dù đã ở vào độ tuổi xưa nay hiếm, nhưng GS. Võ Quý, 78 tuổi, nhà Sinh vật học Việt Nam vẫn dành nhiều thời gian cho nghiên cứu. Giáo sư đã dành nhiều thập kỷ để cố gắng "gây dựng" cuộc sống cho 2 triệu ha rừng bị phá hủy do chất diệt cỏ và chiến dịch đánh bom của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam.

Tuy nhiên hiện nay, mối đe dọa lớn nhất cho môi trường Việt Nam, không phải chỉ là sự tàn phá do cuộc chiến tranh trước đây, mà còn là sự phát triển nhanh nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Nhiều nhà máy phải chịu một phần trách nhiệm về hạn hán, khí độc thải trực tiếp vào bầu trời, mất mùa và vật liệu xây dựng (đặc biệt là gỗ). "Tôi cố gắng tuyên truyền cho thế hệ trẻ của chúng tôi phải bảo tồn thiên nhiên", GS. Võ Quý - nhà môi trường học lớn nhất Việt Nam nói, "nhưng một số người lại thích kiếm tiền hơn là chăm sóc, bảo vệ và trồng rừng".

Việt Nam bổ nhiệm người giữ chức bảo tồn động vật hoang dã đầu tiên vào năm 1962, nhưng như GS. Võ Quý thừa nhận, "thời kỳ đó gặp không ít khó khăn, tồn tại, vì lúc ấy cuộc chiến tranh vẫn còn tiếp diễn". Sau khi Việt Nam giành độc lập, thống nhất đất nước vào năm 1975, ông đã cùng đồng nghiệp phát triển một mạng lưới các vườn quốc gia và khu bảo tồn. Hiện nay, Việt Nam tự hào có 126 khu bảo tồn, mặc dù việc thực hiện các quy định của khu bảo tồn không phải lúc nào cũng được tuân thủ.

Từ đó, GS. Võ Quý bắt đầu chương trình hoạt động dựa vào cộng đồng và làm nghiệp hóa, tức là giao đất, giao rừng trực tiếp cho nông dân, giới thiệu, chứng minh một cách tiếp cận mới, hiệu quả hơn so với cách làm cũ. Năm 1985, ông thành lập Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Quốc gia đầu tiên tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. GS. Võ Quý nhớ lại, "Thời đó rất khó khăn, chúng tôi đã phải kiêm nhiệm

tất cả các công việc".

Thật vậy, hoàn cảnh đã khiến GS. Võ Quý tự mình trở thành một "người máy" trong hoạt động môi trường. Nguyên tắc trong công việc của nhà tự nhiên học Việt Nam là không đổ lỗi cho hoàn cảnh, vượt lên mọi khó khăn, bản thân ông không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức. Ông tranh thủ thời gian rảnh rỗi, để sưu tầm và viết về các loài chim của Việt Nam. Nó đã trở thành cuốn sách đầu tiên về quần thể động vật Việt Nam trong kỷ nguyên hiện đại.

Hai việc lớn mà ông làm được trong cuốn sách là giới thiệu về loài gà lôi do chính GS. Võ Quý phát hiện năm 1964 và loài sếu quý hiếm do ông trực tiếp bắt được. Loài này đã từng di cư đến Việt Nam, nhưng bị tuyệt chủng trong chiến tranh. Ông cũng đã thiết lập được một khu bảo tồn các loài chim. Hiện nay, đã có hàng trăm loài sếu nêu trên (Eastern Sarus Cranes) sống ở vùng đất ngập nước của Việt Nam. Chúng có chiều cao trung bình 1,8m và là một trong những loài chim cao nhất thế giới.

Mặc dù đã nghỉ hưu từ rất lâu, nhưng GS. Võ Quý vẫn tích cực tham gia vào các dự án trồng rừng và bảo tồn sinh thái. Gần đây, ông vẫn còn đi thăm một khu vực vừa được khôi phục khỏi những ảnh hưởng của chất độc da cam và bom napan sau chiến tranh. Ông còn làm cố vấn cho thanh niên về vấn đề ô nhiễm không khí và các phản ứng phụ của công nghiệp hóa, nhưng vẫn hài hòa với khát vọng của tuổi trẻ về kế hoạch làm chủ các thiết bị kỹ thuật trong nhà máy công nghệ cao. Ông cũng lên tiếng chống lại tình trạng thương mại hóa động vật hoang dã, nạn chặt phá rừng bừa bãi.

"Tôi quá già", GS. Võ Quý nói, "nhưng tôi sẽ không dừng lại, tôi thấy mình vẫn có nhiều việc để làm".

Đây là chia sẻ của GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. GS.TSKH Vũ Minh Giang cho rằng, đội ngũ các thầy cô giáo và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp sẽ đóng vai trò quyết định sự thành bại trên con đường xây dựng và phát triển ĐHQGHN.



GS.TSKH Vũ Minh Giang

CON NGƯỜI ĐÓNG VAI TRÒ QUYẾT ĐỊNH TRÊN CON ĐƯỜNG VƯƠN TỚI ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ

● ĐỨC MINH (thực hiện)

Thưa Giáo sư, yếu tố con người đóng vai trò như thế nào đối với sự phát triển của ĐHQGHN?

Đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển giáo dục đào tạo hiện nay chúng ta cần nhiều yếu tố, nhưng yếu tố cốt yếu phải là người thầy. ĐHQGHN đang đi theo cách riêng của mình và ngày càng nhận được sự ủng hộ của xã hội, sự động viên của lãnh đạo các cấp, đó là chọn ra những ngành, chuyên ngành đã có những yếu tố cận kề quốc tế tập trung đầu tư để nhanh chóng đạt trình độ quốc tế, còn gọi là Nhiệm vụ chiến lược. ĐHQGHN coi Nhiệm vụ chiến lược là cách nhanh nhất, hiệu quả nhất trong điều kiện hiện nay để đưa các chương trình đào tạo lên đẳng cấp quốc tế, trong đó yếu tố hạt nhân và cốt lõi là làm sao có được đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy, phục vụ xứng tầm.

Trong quá trình triển khai Nhiệm vụ chiến lược, ĐHQGHN luôn coi việc đào tạo con

người đóng vai trò quyết định. Trong điều kiện còn hạn chế thì việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người thầy có trình độ quốc tế là con đường đi đúng đắn, nhanh và bền vững nhất.

Nhưng khi nói đến nguồn nhân lực nếu chỉ nói đến đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu chưa đủ, mà quyết định chất lượng còn ở công tác quản trị nhân lực, tức là những người làm công tác quản lý. Chẳng hạn, một đội ngũ thầy giỏi nhưng tổ chức đào tạo không tốt thì chất lượng cũng không thể cao. Do vậy, đội ngũ các thầy cô giáo và đội ngũ cán bộ quản lý các cấp sẽ đóng vai trò quyết định trên con đường vươn tới đẳng cấp quốc tế, quyết định sự thành bại trên con đường xây dựng và phát triển ĐHQGHN.

Xin Giáo sư cho biết đôi nét về đội ngũ cán bộ của ĐHQGHN hiện nay?

Hiện nay, nếu tính về mặt ưu trội thì ĐHQGHN có đội ngũ cán bộ nghiên cứu

khoa học tham gia giảng dạy trình độ cao, chất lượng cao và nghiên cứu khoa học đỉnh cao hàng đầu hàng đầu cả nước. Tỷ lệ tiến sĩ so với sinh viên, hay đội ngũ những người thầy giỏi ở ĐHQGHN đứng đầu trong hệ thống các trường ĐH ở Việt Nam. Nhiều nhà khoa học thuộc vào hàng ngũ những nhà khoa học trình độ thế giới, nhận nhiều giải thưởng quốc tế danh giá, đã từng công bố những công trình tâm cơ.

ĐHQGHN là cái nôi đào tạo các tài năng, hệ thống các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN đã tạo được tiếng vang, được xã hội ghi nhận. Trong thời gian qua, ĐHQGHN đã trở thành cơ sở hàng đầu cả nước trong việc đào tạo trình độ cao, chất lượng cao. Những sinh viên, học viên của ĐHQGHN khi tiếp tục theo đuổi các chương trình đào tạo ở nước ngoài đều được những trường ĐH này đánh giá cao.

Đội ngũ cán bộ của ĐHQGHN đã có những đóng góp như thế nào đối với sự phát triển



GS.TSKH Vũ Minh Giang chào đón GS. Ngô Bảo Châu (cựu học sinh của ĐHQGHN) và GS. Nguyễn Quang Riệu (Giám đốc Đài Thiên văn Paris) đến thăm ĐHQGHN

của ĐHQGHN nói riêng và của đất nước nói chung, thưa Giáo sư?

Nếu nhìn tổng thể thì đến nay, đội ngũ các nhà khoa học của ĐHQGHN đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển của ĐHQGHN nói riêng và sự phát triển, hội nhập của đất nước nói chung. Trong những giải thưởng lớn, danh giá của Đảng, Nhà nước như: Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ đều có sự đóng góp lớn của các nhà khoa học ĐHQGHN. Các nhà khoa học của ĐHQGHN cũng đã tham gia tích cực, hiệu quả vào việc giải quyết những vấn đề quan trọng của đất nước như: đổi mới hệ thống chính trị, chủ quyền biển đảo, điểm nóng Nam Bộ, biến đổi khí hậu...

Tuy nhiên, có một điều đang trở thành mối lo đó là những đội ngũ cán bộ đầu đàn, đầu ngành đang ở độ tuổi cao. Sự hẫng hụt đội ngũ kế cận là điều có thể trông thấy rõ ràng. Bên cạnh đó, có một hạn chế nữa đó là nhiều nhà khoa học vốn ngoại ngữ còn yếu. Mặt khác, có một hạn chế chung của giáo dục đại học nước ta chính là mối quan hệ giữa nhà trường và xã hội đang còn ở khoảng cách khá lớn.

Rõ ràng, những thành tựu đạt được trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực vẫn chưa đủ trước yêu cầu phát triển ngày càng cao của đất nước.

Vậy làm sao để có được đội ngũ như ý cả

về số lượng và chất lượng, thưa Giáo sư?

Trước hết, đối với việc tuyển dụng cán bộ giảng dạy tại ĐHQGHN bắt buộc phải có trình độ tiến sĩ. Bên cạnh việc thu hút người tài thì phải chú trọng sử dụng những người có năng lực hiện có và tạo điều kiện bồi dưỡng để họ phát triển. Những cán bộ làm khoa học của ĐHQGHN luôn được tạo điều kiện phát triển, nâng cao năng lực nghiên cứu để có những đóng góp thiết thực vào sự phát triển ĐHQGHN và đất nước. Bên cạnh việc tăng cường các đề tài nghiên cứu, tạo điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng làm việc thì ĐHQGHN luôn tạo ra môi trường học thuật tốt, lành mạnh, luôn có những chương trình đầu tư chiều sâu, tăng cường năng lực để giúp các nhà khoa học phát huy tài năng, cống hiến. Và quan trọng hơn cả, ĐHQGHN luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ, đặc biệt là cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện cho các nhà khoa học có đề tài nghiên cứu, có kinh phí khoa học để hoạt động và có những chính sách nâng đỡ để họ tham gia vào những đề tài nghiên cứu lớn. Có thể thấy, các nhà khoa học của ĐHQGHN thường trúng những đề tài, dự án nghiên cứu lớn của nhà nước. Ngoài ra, ĐHQGHN có những quy định để khuyến khích những người có năng lực về làm nghiên cứu sinh, chẳng hạn như nghiên cứu sinh được tham gia vào kinh phí hoạt động khoa học của ĐHQGHN. Điều này

giúp nghiên cứu sinh học thật, nghiên cứu thật và được “nhúng” vào môi trường khoa học ngay từ đầu.

ĐHQGHN phải làm gì để chăm lo cũng như thu hút hiệu quả hơn nữa người tài?

ĐHQGHN mong muốn sớm có những chính sách hiệu quả hơn nữa để đãi ngộ cán bộ theo năng lực, chứ không chỉ là danh vị. ĐHQGHN phải là nơi thí điểm trả lương theo năng lực thực tế. Chẳng hạn, có thể đề xuất việc trả lương cho những cán bộ đạt trình độ quốc tế dựa trên những tiêu chí như: những công trình nghiên cứu đạt trình độ quốc tế, có kinh nghiệm đứng bục giảng tại những trường ĐH nước ngoài, hay sự suy tôn của đồng nghiệp... Điều này vừa giúp khuyến khích kịp thời người có tài, vừa là tấm gương để những người khác phấn đấu.

ĐHQGHN cũng sẽ tăng cường hiệu quả công tác đào tạo và bồi dưỡng người tài để họ trở thành những nhà khoa học đầu ngành, đầu đàn kế cận. Giúp những người có năng lực từ việc tham gia nghiên cứu khoa học ở tầm vừa phải đến những chương trình nghiên cứu tầm cỡ, tạo ra những sản phẩm mang tầm quốc gia và quốc tế.

Xin cảm ơn Giáo sư!

IA. N.ZASSOURSKY

NGƯỜI THẦY ĐÁNG KÍNH

● PGS.TS LÊ THANH BÌNH

Có một nhà giáo, nhà báo, nhà hoạt động văn hóa - xã hội tầm quốc tế của Liên bang Nga vừa được Chủ tịch nước ta tặng Huân chương Hữu nghị do những đóng góp tích cực đối với sự phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa CHXHCN Việt Nam và LB Nga (Quyết định của Chủ tịch nước số 322/QĐ-CTB ngày 16/3/2012). Đó chính là GS.TS - thầy IA.N. Zassoursky của nhiều thế hệ sinh viên, nghiên cứu sinh học tại Khoa Báo chí Truyền thông, Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Matxcova (MGU) mang tên M.V.Lômônôxốp nổi tiếng. Ông cũng vừa được Giám đốc Học viện Ngoại giao Việt Nam phong tặng Bằng Tiến sĩ danh dự của Học viện (QĐ số 302/QĐ-HVNG ngày 21/8/2012).



Tác giả cùng người thầy IA.N. Zassoursky

Khóa chúng tôi vào năm 1980 gồm có 4 người từng là quản nhân là các anh Đồng Quang Tiến, Đinh Thế Huỳnh, Đỗ Quý Doãn và tôi. Về tuổi đời tôi trẻ nhất, anh Tiến lớn nhất, từng tham gia chiến đấu gần 10 năm ở chiến trường miền Nam trước ngày nước ta thống nhất. Các khóa trước, Khoa Báo chí thường nhận 2- 4 sinh viên Việt Nam, đến khóa tôi, Khoa nhận cả 4 người vào học. Anh Trần Đăng Tuấn, Nguyên Phó Tổng Giám đốc Đài THVN học trước khóa chúng tôi hiện vẫn lưu giữ được cuốn danh sách do Trường Lômônôxốp và Khoa Báo chí trang trọng ghi rõ họ tên, ngày tốt nghiệp cử nhân, tiến sĩ của tất cả người nước ngoài từng theo học. Con số người Việt Nam học Khoa Báo chí khá lớn, ngoài 4 anh em chúng tôi, anh Đăng Tuấn, chị Ý Minh, còn các anh Lê Phúc Nguyên, Nguyễn Đăng Phát, Vũ Huyền, Nguyễn Đình Lanh, Lê Hải, Phạm Tiến Dũng, Vũ Đức Tân, Nguyễn Vinh Quang... Những lớp sang Nga cuối cùng, học tại Khoa Báo chí, Trường Lômônôxốp là các em Trương Lâm Tuyền, Phạm Hồng Nga, Lê Xuân Trà.

Ngày 4 chúng tôi học tại Khoa Báo chí có nhiều kỷ niệm với Khoa và với thầy IA.N.Zassoursky. Ngày đó thầy mới 50 tuổi (thầy sinh năm 1929), uy tín khoa học đã lớn lắm rồi, thầy bảo vệ luận án tiến sĩ trước năm 30 tuổi, sau đó ít năm là giáo sư, thành thạo nhiều ngoại ngữ, có hàng chục đầu sách, liên tục trình bày các tham luận về chủ đề báo chí truyền thông tại các Hội thảo quốc tế lớn ở các cường quốc báo chí như Mĩ, Anh, Bắc Âu. Thời gian đầu bỡ ngỡ, nhiều việc chỉ liên quan đến hành chính, sinh hoạt, chúng tôi cũng xin gặp GS. Zassoursky và dù rất bận ông cũng dành thời gian tiếp, đồng viên cả 4 anh em chúng tôi rồi phân công trợ lý khoa trực tiếp giải quyết. Chúng tôi được nghe ông giảng bài về lịch sử báo chí nước ngoài, phân tích vai trò, ảnh hưởng của báo chí trong quan hệ quốc tế... Ông nói với chúng tôi rằng: Tôi giúp anh chị tạo nên một cây tri thức về khoa học báo chí truyền thông cho mỗi người. Cây đó có đủ gốc, thân, ngọn và các cành chính, còn chính các anh, chị phải khổ công, tâm huyết, tạo thêm thật

nhiều nhánh, lá, hoa, quả... để giúp đời.

Khóa tôi có anh Tiến là phát âm tiếng Nga hay nhất, hay dùng câu ngắn và diễn đạt dí dỏm. Anh Doãn và tôi phát âm vẫn pha âm sắc miền Trung Việt Nam khá nặng, nhưng khi sắp ra Trường thì anh Doãn là người duy nhất trong số chúng tôi, đã tranh thủ học thêm bằng Sư phạm tiếng Nga, được cấp bằng giảng dạy hệ đại học về tiếng Nga. Thời đó, Khoa Báo chí có các Tổ bộ môn về Báo in, Báo Truyền hình Phát thanh, Báo ảnh, lịch sử báo chí... và Phân khoa Báo chí Quốc tế (Ngành này chỉ nhận mỗi khóa khoảng 50 nam sinh viên Liên Xô với các năng khiếu về ngoại ngữ, ngoại giao...chứ không nhận người nước ngoài, trong khi Khoa Báo chí mẹ mỗi khóa tuyển khoảng 500 sinh viên - kể cả sinh viên nước ngoài). Anh Huỳnh đăng kí vào bộ môn Báo in, anh Doãn đăng kí ở bộ môn Truyền hình Phát thanh và làm luận văn tốt nghiệp tại các bộ môn đó. Tôi và anh Tiến đăng kí tại bộ môn Báo ảnh, anh Tiến mê ảnh, giỏi kĩ thuật và sấm đủ các phương tiện xịn lúc đó nên

cũng làm luận văn tại bộ môn đó, còn tôi sau chuyển sang hướng nghiên cứu vai trò báo chí truyền thông trong văn hóa đối ngoại nên làm luận văn tại bộ môn Báo in. Sau này, tôi và anh Huynh học tiếp lấy bằng tiến sĩ. Anh Huynh tiếp tục nghiên cứu đề tài liên quan lịch sử báo chí nước ta, còn tôi vẫn chọn đề tài vai trò báo chí truyền thông trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội một quốc gia. Tôi lại được làm việc với thầy Zassoursky với tư cách là thầy hướng dẫn cùng với thầy V.X.Grammaticov (công tác tại Đài Phát thanh Matxcova). Phân công của Khoa như vậy nhưng thầy Zassoursky rất bận nên sau khi thông qua tên đề tài, góp ý về khung lý luận và kê cho một danh sách các sách cần đọc thì chủ yếu là người hướng dẫn thứ 2 giúp tôi hoàn thiện luận án. Thành thạo thầy Zassoursky lại gợi ý đọc thêm vài cuốn sách mới và cho tôi mượn vài cuốn từ chính thư viện của ông.

Thời còn sinh viên và cả sau này làm nghiên cứu sinh nữa, tôi nổi tiếng về chịu rét kém, vì thế tôi phải mặc rất nhiều áo, tuy thế đông xuân nhị kì vẫn bị vài lần cảm cúm, viêm họng nặng. Chắc nhiều thầy cô trong khoa biết nên thầy Zassoursky cũng biết. Có lần vào mùa đông gặp tôi khi tôi đang làm nghiên cứu sinh năm thứ 2, ông hỏi: Em có lạnh không? Tôi thưa có. Ông hỏi tôi về cửa sổ phòng ở của tôi ở kí túc xá để dặn: cần dán giấy thật kín, nếu không dễ cảm lắm. Sau đó ông lại với dặn tôi một số việc liên quan luận án. Sau khi lĩnh bằng tiến sĩ báo chí, đến chào từ biệt người thầy kính yêu, ông ngồi với tôi một lúc, ông kể lại ngày đầu tiên có sinh viên người Việt Nam đến học tại các khoa khác, rồi các khóa sinh viên Việt Nam học báo chí sớm nhất, những người mà thầy nhớ tên, dặn dò tôi rất kỹ lưỡng, nhưng chứa chan tình cảm. Trước khi chia tay, ông tặng tôi cuốn Media Debates.

Nom thầy Zassoursky giản dị, khiêm tốn nhưng thầy rất nổi tiếng trong làng báo quốc tế, năm 2004 khi đến làm việc với GS. Micael Park, Trưởng Khoa Truyền thông Đại chúng của Đại học University of South California, khi biết tôi là học trò thầy Zassoursky, GS.M. Park đã hết sức

nhật tình giúp đỡ tôi. Không chỉ nhiều thế hệ sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam và từ nhiều quốc gia đã qua tay ông đào tạo mà các học giả, nhà nghiên cứu về báo chí truyền thông nhiều nước nữa đã từng được nghe ông giảng bài trực tiếp trên giảng đường hay tại các cuộc hội thảo, hội nghị khoa học... Do cống hiến về giáo dục văn hóa xuất sắc, năm 1996, ông được nhận giải thưởng của UNESCO.

Nhân đây tôi cũng xin thưa với thầy rằng: Trong số nhiều học trò của thầy, có nhiều người trở thành nhà báo, nhà quản lí báo chí xuất sắc, giữ các cương vị quan trọng trong xã hội thì tôi và anh Nguyễn Văn Dũng (người sang học nghiên cứu sinh khóa cuối tại Khoa Báo MGU từ năm 1989) hiện là đi theo con đường giảng dạy ngành báo chí. Anh Dũng từng là nghiên cứu sinh dưới sự hướng dẫn của nhà lí luận báo chí lừng danh (tác giả cuốn sách Dẫn luận báo chí) GS.TS Prokhorov. Anh Dũng nay là Trưởng Khoa Báo chí của Học viện Báo chí Tuyên truyền, người đã tổ chức thành công buổi giao lưu giữa GS. Zassourky với sinh viên Học viện Báo chí tuyên truyền. Riêng tại Học viện Ngoại giao chúng tôi có Khoa Truyền thông quốc tế và văn hóa đối ngoại (đào tạo ngành Truyền thông quốc tế). Khoa này tương tự như phân khoa Báo chí quốc tế của Khoa Báo chí Trường Lômônôxốp. Tại khu vực châu Á, ngoài Việt Nam, Nhật Bản, Trung Quốc cũng có khoa đào tạo ngành truyền thông quốc tế.

Nhân dịp mùa thu đến: Mùa thu cách mạng Tháng Tám Việt Nam, khởi đầu một thời kì báo chí mới, xin nói thêm đôi điều về nghề báo. Tại buổi thuyết trình, trao đổi trước mấy trăm giảng viên, sinh viên Học viện Báo chí Truyền thông nói trên, chúng tôi lại được dịp ôn lại nhiều kiến thức cốt lõi về báo chí truyền thông đã được thầy Zassoursky chất lọc, cập nhật, nhấn mạnh. Đó là nền báo chí phải hội đủ tri thức, trí tuệ. Nhà báo phải là nhà tư tưởng, nhà phân tích sự kiện theo định hướng chân, thiện, mỹ và cái đúng, cái đẹp trên đời. Tác phẩm báo chí cần đảm bảo tính phân tích sâu, đúng, hấp dẫn, báo đài nào có nhiều bài phân

tích được các hiện tượng, sự kiện xung quanh, hướng đến sự thật (được chọn lọc) vì không thể phân tích tất cả các sự thật đều tốt, chỉ nên chọn sự thật nào có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển xã hội. Nhiệm vụ quan trọng nhất của báo chí là chiếm được lòng tin của công chúng. Để xây dựng lòng tin thì báo in vẫn có lợi thế hơn các thể loại khác, do có thể đưa lên mặt báo những bài phân tích sâu, vì thế dù xã hội phát triển thế nào thì báo in vẫn có vị trí. Về xu hướng báo chí, thầy phân tích 2 điểm: Đối với xã hội thông tin mở rộng hiện đại, các nhà báo cần tìm đến tận các nhóm, cá nhân để phục vụ được nhu cầu ngày càng đa dạng và mang tính "tiểu chúng". Điểm nữa là cần mở rộng đối thoại giữa người viết, công chúng và những người quan tâm vấn đề, tránh sự độc thoại của nhà báo thời kì trước đây.

Kết thúc bài viết nhỏ về thầy của chúng tôi và nước Nga, tôi muốn nhắc đến một sinh viên người Nga mà tôi và anh Đỗ Quý Doãn rất quý. Anh ta tên là Andrey Aiôshin người Matxcova. Năm sinh viên thứ nhất và thứ 2 tôi và anh Doãn hay ngồi bàn thứ 2, thứ 3 trên lớp để nghe cho rõ nên thân với Andrey. Chúng tôi phải căng hết tai mới nghe được, trong khi Andrey và các bạn khác học rất nhàn, thỉnh thoảng Andrey vẽ kí họa các giáo sư, và thầy Zassoursky được anh vẽ khá nhiều. Tôi cũng thích vẽ nên cách đây vài năm có thử vẽ thầy Zassoursky theo tưởng tượng của mình để nhớ về thầy cùng nước Nga yêu dấu.

Tôi xin ghi ra đây bài thơ về nước Nga có bức vẽ của tôi về người thầy bởi vì rất khó tách bạch giữa thầy chúng tôi với nước Nga:

*"Nhớ những chiều bên sông Matxcova,
Mùa thu vàng, bạch dương đứng từng đôi,
Những cây phong bắt đầu quàng khăn đỏ,
Tôi một mình thơ thẩn, sương ướt vai"*

(Bài Chiều thu Matxcov, trích trong tập thơ và kí họa "Cung đàn thơ", NXB Văn học 2008).



VỊ GIÁO SƯ BẮT MẠCH ÔNG TRỜI

Đồng nghiệp, học trò nhắc đến ông với sự lắng đọng về một người thầy tâm huyết. Những người thân thiết thường gọi ông với cái tên thân mật “ông dự báo thời tiết” hoặc “ông báo bão”. Ông là Giáo sư - Nhà giáo nhân dân Trần Tân Tiến, một trong số người hiếm hoi còn tâm huyết với ngành Khí tượng, Thủy văn Hải dương học.

Sinh năm 1949 tại Lý Nhân, Hà Nam, cậu học trò Trần Tân Tiến luôn khát khao, được đóng góp gì đó cho quê hương. Với thành tích nổi trội của những năm học phổ thông, giữa những năm 1960, chàng thanh niên Trần Tân Tiến được

cử đi học ở Nga. Trong những ngày học dự bị tiếng Nga, Trần Tân Tiến luôn đau đầu rằng phải hiểu ngôn ngữ thì mới tiếp nhận được các kiến thức về khoa học và ông miệt mài trau dồi vốn tiếng Nga cho mình. Thành tích học tập ngoại ngữ xuất sắc trong những tháng học dự bị đại học đã cho ông cơ hội được chọn ngành học. Mong muốn của chàng thanh niên Trần Tân Tiến khi đó là được học vật lí, chuyên ngành điện tử. Nhưng nguyện vọng của tân sinh viên Trần Tân Tiến không được đáp ứng vì Trường Đại học Khí tượng Thủy văn Lê-nin-grat chọn Trần Tân Tiến học khí tượng, khi ấy khí tượng cũng thuộc ngành vật lý.

● ĐỖ NGỌC DIỆP

Kí ức về những ngày học ở nước Nga vẫn rõ nguyên trong trí nhớ của người thầy đã ngoại lục tuần. Ông kể, “ngay từ năm thứ nhất, số sinh viên học khí tượng phải chia thành 3 chuyên ngành: Dự báo bằng bản đồ (sinốp), Dự báo bằng máy tính điện tử (số trị) và Cao không học. Tôi và tất cả các sinh viên đều chọn cao không vì nó liên quan đến máy móc điện tử bay do thám. Còn chuyên ngành số trị không ai chọn vì ngày đó máy tính điện tử còn chưa phổ biến ở Việt Nam”. Rồi một lần nữa, ông không được toại nguyện vì Nhà trường yêu cầu ông cùng một số sinh viên khác phải sang học số trị. Vị Giáo sư cho rằng, khi học số trị thì rất dễ dàng chuyển sang

các chuyên ngành khác trong khi ngược lại từ các chuyên ngành khác muốn chuyển sang số trị thì cực kì khó khăn. Kiến thức nền tảng đầu tiên trong giảng đường đại học của ông bắt đầu từ ngành học ấy.

Bồi hồi nhớ lại những ngày học tập tại nước Nga yêu dấu và chiêm nghiệm những gì đã "mất thấy tai nghe" suốt bốn chục năm đi đây, đi đó, GS. Trần Tân Tiến cho rằng, Nga là một quốc gia đào tạo con người toàn diện. Giáo dục của Nga nói chung và giáo dục đại học nói riêng đã trang bị cho sinh viên những kiến thức để có thể làm chuyên môn ở bất cứ cương vị nào. Ngành Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học của ông cũng không là ngoại lệ. Lứa lưu học sinh Việt Nam tại Nga như ông luôn có niềm tự hào vì đã trưởng thành trên đất nước bạch dương. Những nghiên cứu khoa học đầu tiên của GS. Trần Tân Tiến bắt đầu từ mảnh đất ấy, nơi có con sông Neva hiền hòa chảy quanh.

Năm 1973, trở về Việt Nam, TS. Trần Tân Tiến được phân công giảng dạy tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội và bắt đầu những năm tháng gắn bó với khoa học, với giảng đường đại học. Ông nhớ lại, "trong quá trình giảng dạy tôi được phân công dạy khoảng 10 môn từ đại cương đến chuyên sâu. Công việc giảng dạy đã giúp tôi tích lũy kiến thức một cách có hệ thống và đó là cơ sở giúp tôi vững vàng về chuyên môn và trưởng thành".

Cũng như lớp người đã từng học tập và tu nghiệp tại nước Nga, GS. NGND Trần Tân Tiến cho rằng, việc học và làm việc với nhiều giáo sư giỏi và nổi tiếng của Nga khiến ông thấm một cách tự nhiên phương pháp tư duy và truyền đạt kiến thức trong giảng dạy. Đó là cách dạy có hệ thống, dẫn dắt, biến phức tạp thành đơn giản, phải tự suy diễn tìm lời giải và luôn quan tâm đến sự tìm tòi học hỏi của sinh viên. Vì thế, rất nhiều đồng nghiệp của ông nhận xét rằng, thầy Tiến luôn chăm lo cho người học từ ý tưởng đến từng kết quả nghiên cứu nên các sinh viên luôn thành công khi có thầy ở bên.

Qua gần 40 năm gắn bó với giảng đường đại học, Nhà giáo nhân dân Trần Tân Tiến



GS. NGND Trần Tân Tiến

đã hướng dẫn hàng chục nghiên cứu sinh và học viên cao học bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và luận văn thạc sĩ. Còn số đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học và khóa luận tốt nghiệp thì không đếm xuể. Và học trò của Nhà giáo Trần Tân Tiến đã có không ít người đang là những nhà khoa học nổi tiếng, nhiều người giữ những cương vị cao và quan trọng trong các bộ, ban, ngành cơ quan trung ương, cơ quan khoa học, các đài quan sát, Trạm khí tượng thủy văn khắp cả nước.

Trong thâm tâm của GS. Trần Tân Tiến, bên cạnh niềm vui mà những ứng dụng do ông và các nhà khoa học đồng nghiệp nghiên cứu về khí tượng mang lại, ông còn đau đầu một niềm trăn trở về đội

ngũ làm nghề và nghiên cứu về ngành khí tượng cho tương lai. Khoa Khí tượng – Thủy Văn – Hải dương học mỗi năm có khoảng 100 chỉ tiêu cho 3 chuyên ngành nhưng rất khó tuyển đủ. Giáo sư Trần Tân Tiến cho rằng, nếu cố tuyển cho đủ với số điểm thấp, thì việc đào tạo nhân lực công tác trong ngành Khí tượng – Thủy văn – Hải dương học sẽ rất khó khăn, bởi lẽ, đây là một ngành học khó, cần những sinh viên giỏi về toán và vật lý. Khí tượng – Thủy văn – Hải dương học đòi hỏi học sinh phải năng động và có trình độ thật sự, có đam mê mới có thể học được.

Lời tâm sự của Giáo sư khiến tôi nhớ tới câu chuyện "Lặng lẽ Sa Pa" của nhà văn Nguyễn Thành Long. Câu chuyện kể về cuộc sống của chàng thanh niên – một cán bộ khí tượng, sống một mình trên đỉnh núi cao Sa Pa, bốn bề chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo. Công việc của anh là "đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất", những việc luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và chính xác. Công việc của anh "gian khổ nhất là lẩn ghi và báo về lúc một giờ sáng.(...)Nửa đêm ... gió tuyết lặng im ở bên ngoài như chỉ đợi mình ra là ào ào tới". Khó khăn là thế nhưng sự lạc quan của người cán bộ khí tượng được hun ươm chính bởi sự say mê công việc.

GS. Trần Tân Tiến nhận định, nguyên nhân sinh viên chưa chọn và yên tâm với ngành Khí tượng – Thủy văn – Hải dương



học chủ yếu bởi, người cán bộ làm công tác khí tượng đòi hỏi trách nhiệm công việc cao trong điều kiện làm việc khắc nghiệt với lương bổng, chế độ hạn chế. Với ngành khoa học này, GS. Trần Tân Tiến mong muốn Nhà nước có chính sách khuyến khích phù hợp như cấp học bổng hay miễn học phí cho sinh viên, bởi đây là ngành học mà đất nước và xã hội cần nhưng chưa được đầu tư thỏa đáng.

Tôi cũng như nhiều người xung quanh biết đến ứng dụng của ngành Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học qua bản dự báo thời tiết hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng đó chỉ là một phần rất nhỏ của khoa học khí tượng. Ông cùng nhiều các khoa học đã có nhiều nghiên cứu liên quan đến công nghệ dự báo liên hoàn bão, nước dâng, sóng ở Việt Nam bằng mô hình số với

2004, GS. Trần Tân Tiến cùng nhóm nghiên cứu đã thực hiện đề tài “Xây dựng công nghệ Dự báo lũ Miền Trung thời hạn trước 3 ngày” (QGTĐ. 04.04) và từ năm 2007 – 2010 đã triển khai thành công đề tài “Xây dựng quy trình công nghệ dự báo liên hoàn bão, sóng và nước dâng thời hạn trước 3 ngày” (KC.08.05/06-10). Mục đích của đề tài là dự báo được quỹ đạo của bão cũng như cường độ của bão khi đổ bộ vào bờ. GS. Trần Tân Tiến chia sẻ, nhóm nghiên cứu đã chạy các mô hình, tổ hợp kết quả rồi dựa vào kết quả đưa ra dự báo. Nếu điều kiện tính toán cho phép tốt tức là chạy nhiều mô hình thì có thể nâng độ chính xác tâm bão được 50 – 70 cây số. GS. Trần Tân Tiến chia sẻ, nếu bão từ ngoài khơi, từ vùng biển Philippin chẳng hạn thì công tác dự báo đã cho biết bão đổ bộ vào địa phương

ra vớt thì máy đã trôi mất tự lúc nào.

Nghề bắt mạch ông trời chưa phát triển ở Việt Nam và hiện tại Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia là cơ quan gần như duy nhất cung cấp các dự báo thời tiết. Ông cũng nói thêm, “hồi ấy, chúng tôi đã tập trung lực lượng cán bộ trong khoa xây dựng đề cương và đấu thầu đề tài cấp nhà nước và đã giành được đề tài từ những cơ quan khác có cơ sở vật chất cho nghiên cứu khoa học Khí tượng – Thủy văn – Hải dương học tốt hơn Trường ĐHKHTN nhiều. Chúng tôi đã thực hiện thành công đề tài. Do tính ứng dụng cao nên đề tài được giải thưởng KHCN ĐHQGHN lần thứ nhất, CUP Vàng tại Hội chợ KHCN tại TP. Hồ Chí Minh. Từ đó cán bộ trong Khoa có kinh nghiệm hơn trong đấu thầu đề tài và liên tục giành thắng lợi. Giai đoạn 2005 - 2010, cán bộ Khoa Khí tượng – Thủy văn – Hải dương học đã làm Chủ nhiệm 6 đề tài cấp nhà nước và hiện nay, Khoa cũng đang thực hiện 6 đề tài cấp Nhà nước cùng nhiều đề tài NCKH cấp tỉnh, cấp trường. Cán bộ của Khoa đã trưởng thành rất nhiều qua các đề tài, đào tạo từ đó gắn với thực tế và chất lượng ngày càng nâng cao”.

Gắn bó và trăn trở với ngành khí tượng. Khoa học khí tượng như một phần không thể thiếu trong cuộc đời ông. Hiện GS. Trần Tân Tiến đã thôi làm Chủ nhiệm Khoa nhưng công việc của nhà khoa học vẫn cuốn ông đi khắp mọi miền tổ quốc và nhiều nước trên thế giới. Ông vẫn tiếp tục có nhiều báo cáo tại các hội nghị khoa học quốc tế và công bố nhiều công trình nghiên cứu trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

Về đào tạo, Giáo sư chia sẻ cần phân làm 2 loại hình gắn với việc đào tạo cán bộ thực hành có khả năng làm nghiệp vụ tốt tay nghề cao và cán bộ nghiên cứu phải có cơ sở lý thuyết tốt để phát triển các công trình khoa học tầm quốc gia, quốc tế.

Đau đầu với đào tạo, thực hiện thành công nhiều nghiên cứu khoa học và trăn trở về những ứng dụng của khoa học với đời sống là vậy nhưng trong email mà GS. NGND Trần Tân Tiến gửi cho tôi, ông luôn nhắc: “Không nên viết nhiều vì tôi cũng như các giảng viên khác thôi”.



Cán bộ Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học đo đạc thông số về thời tiết

thời gian dự báo trước ba ngày. Ông cũng ấp ủ dự định về việc ứng dụng triển khai các nghiên cứu về dự báo giông, bão, ... trong một phạm vi nhỏ, để người dân, doanh nghiệp giảm thiểu được những rủi ro khi thời tiết chẳng lành.

Không ít cán bộ của Trường ĐHKHTN vẫn nhớ về những năm 2000, khi GS. Trần Tân Tiến làm Chủ nhiệm Khoa Khí tượng – Thủy văn – Hải dương học, không khí nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng của Khoa lúc ấy sôi động lắm. Năm

nào của Việt Nam và điều đó có thể tăng giá trị phòng chống thiên tai.

Đối với ngành Khí tượng – Thủy văn – Hải dương học, GS. Trần Tân Tiến bảo, hiện tại nói chung là chưa có phương tiện bảo vệ các cán bộ nghiên cứu khi có bão. Vì nguyên tắc phòng chống thiên tai là khi có bão thì không được ra biển nên nhiều khi ông và các đồng nghiệp thuộc nhóm nghiên cứu thả máy đo ngoài biển, sau khi có bão thì xách máy về và máy tự đo các thông số trên biển. Nhiều khi bão tan, nhóm nghiên cứu

PGS.TS BẠCH GIA DƯƠNG:

SUỐT ĐỜI MUỐN LÀM NGƯỜI LÍNH CỤ HỒ



PGS.TS Bạch Gia Dương (giữa) tại Đại hội cựu chiến binh Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN

Không chỉ đơn thuần là một giảng viên, một nhà quản lý mà ông còn nắm trong tay nhiều sản phẩm công nghệ được ứng dụng, đăng kí 2 sáng chế/giải pháp hữu ích trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông phục vụ dân sự và quân sự.

PGS.TS. Bạch Gia Dương sinh năm 1950, nguyên quán Mỏ Lao, Hà Đông, Hà Nội trong một gia đình truyền thống làm nghề dạy học. Lớn lên, nổi nghiệp gia đình, ông đã theo học tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là ĐHQGHN.

Năm 1972, sau khi tốt nghiệp Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, ông lên đường nhập ngũ.

Năm 1974, khi Bộ Quốc Phòng có chính sách lấy người có trình độ đại học về làm công tác chuyên môn, ông được cấp trên phân công về một đơn vị chuyên về đo lường ở Hà Nội. Một công việc đúng với chuyên môn mà ông đã học, song với niềm đam mê tiếp tục được dạy học sau khoảng thời gian bị gián cách đã thôi thúc ông rời xa Thủ đô để về một vùng quê nghèo ở Sơn Tây làm nghiên

cứu và phục vụ cho công tác giảng dạy. Lúc đó, Trường Trung cấp Vô tuyến điện ở Sơn Tây, nơi mà ông về công tác còn thiếu thốn đủ mọi thứ: cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm chưa được trang bị đầy đủ, thư viện ngổn ngang chưa sắp xếp. Ông chia sẻ: “lúc đấy thực chất tôi cũng có thoáng chút buồn và thất vọng, nhưng khi nghe đồng chí Trưởng khoa động viên và chỉ rõ nhiệm vụ đang rất cần mình phải thực hiện đã thôi thúc tôi làm việc và tiếp tục nghiên cứu phục vụ cho Trường”. Tại đây ông đã tham gia viết và soạn thảo nhiều giáo trình, bài giảng cho hệ trung cấp và bậc đại học đầu tiên của Học viện Phòng không – Không quân cho đến năm 1988.

Năm 1988 – 1990, để tiếp tục nâng cao trình độ, ông được đơn vị cử đi thực tập sinh cao cấp ngành Điện tử - Viễn thông sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Trường

● VIỆT NGÀ

Đại học Tổng hợp Lê-nin-grat. Tại đây ông tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực cộng hưởng từ hạt nhân và làm kĩ thuật xử lí tín hiệu và kĩ thuật siêu cao tần. Có thể nói, những năm tháng học tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội ấy đã nhen nhóm cho ông tình yêu với khoa học. Ông còn rất nhớ: “Những hình ảnh của các thầy Đàm Trung Đồn, Nguyễn Châu, Ngô Quốc Quỳnh, Nguyễn Khang Cường, Nguyễn Kim Giao, là những tấm gương sáng để tôi luôn phấn đấu noi theo, vượt mọi khó khăn để học hỏi và phấn đấu.. Ngày ấy, các thầy đa phần được đào tạo từ thời Pháp thuộc, chỉ học sư phạm, học khoa học cơ bản chứ chưa có định hướng công nghệ như bây giờ, đa phần chỉ từ những kiến thức cơ bản, các thầy xây dựng giáo trình bài giảng rồi đi dạy, sau đó chủ yếu dựa vào ý thức tự nghiên cứu, mày mò đọc sách để tiếp cận khoa học kĩ thuật trên thế giới”. Vậy



mà, trong những năm chiến tranh khốc liệt, khi Tổ quốc cần lực lượng các nhà khoa học vào cuộc để hỗ trợ cho chiến trường, giải quyết các bài toán phức tạp trong thực tế, chẳng hạn như làm sao để phá bom từ trường, thủy lôi, phá trình sát điện tử của địch phát hiện các đoàn xe của ta vào chiến trường..." khi các vấn đề được đặt ra, thì các thầy của chúng ta đều có thể giải quyết được hết. Nhìn thấy sự đam mê của các thầy khi đó đã thôi thúc niềm tin, sự đam mê trong mỗi sinh viên lúc bấy giờ".

Một kỉ niệm khác mà ông chia sẻ, đó là lúc đi sơ tán từ Thái Nguyên về Đông Anh rồi Thượng Đình, Hà Nội, hình ảnh các phòng thí nghiệm của thầy Đồn, thầy Cường, thầy Quỳnh vẫn sáng ánh đèn khuya hàng đêm luôn hiển hiện trong tâm trí. Có một lần, khi còn đi học, ông đã cấp sách đến nhà thầy Cường dạy vô tuyến để hỏi bài. Khi đến thì thấy Thầy đang ngồi trước nhà chẻ củi, vừa chẻ vừa suy nghĩ gì đó cho đến khi những thanh củi bé như những que

tăm. Lúc bấy giờ, khi được hỏi tại sao Thầy cứ chẻ củi nhỏ như thế, Thầy mới chợt nhận ra là mình quá mải mê mà quên mất cả thời gian và không gian xung quanh. "Cái đam mê của tôi bây giờ, thực chất là do môi trường đào tạo đem lại, tuy ngày ấy rất khổ, cơm không đủ ăn, nhưng cái mơ ước làm chủ khoa học công nghệ rất lớn, rất say sưa. Cũng vì thế sau khi đi bộ đội, có điều kiện làm công tác chuyên môn, nhưng mong muốn của tôi vẫn là đi dạy học và nghiên cứu, chính là nhìn vào những tấm gương của các Thầy ngày xưa".

Sau khi tốt nghiệp Trường ĐH Tổng hợp và làm xong nghiên cứu sinh, ông tiếp tục về phục vụ cho đơn vị quân đội với vai trò là nghiên cứu viên chính tại Viện kĩ thuật Phòng không – Không quân. Trong thời gian này, ông còn tham gia, kiêm nhiệm giảng dạy tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN, hướng dẫn các sinh viên thực tập, thực hành làm sản phẩm công nghệ. Chính tại đây, ông đã có cuộc gặp gỡ với GS.VS

Nguyễn Văn Hiệu và trở về Trường ĐH Công nghệ, ĐHQGHN, nơi ông công tác hiện nay.

Năm 2005, ông quyết định rời khỏi quân ngũ khi đang là Đại tá Trưởng phòng nghiên cứu Rada để về Trường ĐHCN; "Nhiều bạn bè của tôi lúc ấy nói tôi đã có một quyết định sai lầm". Ông cười chia sẻ. "Thời điểm đó, thầy Nguyễn Văn Hiệu đang có nhu cầu cần người về làm tại bộ môn Xử lí tín hiệu do thầy Huỳnh Hữu Tuệ làm trưởng bộ môn, nhưng do thầy Tuệ ở Canada rất ít có thời gian về nên GS. Hiệu có mong muốn tôi về đó làm xử lí tín hiệu, đồng thời duy trì và phát triển Trung tâm Điện tử - Viễn thông. Khi được thầy Vinh, thầy Chủ An giới thiệu, được thầy Hiệu mời về, tôi mừng lắm. Lúc ấy, đồng chí tư lệnh cũng quý mến và muốn giữ nhưng chính thầy Hiệu đã thuyết phục, vì lợi ích chung nên đồng chí Tư lệnh đã đồng ý để tôi về trường để dạy học". Sau đó, tôi đảm nhận cương vị Giám đốc Trung Tâm Nghiên cứu Điện tử Viễn thông từ ấy.

Khi hỏi nhiều thế hệ sinh viên, nghiên cứu viên trong Trường ĐH Công nghệ, ấn tượng của họ về thầy Dương thì đều nhận được câu nhận xét thầy luôn có một phong thái đạo mạo, đôn hậu, hiền lành, bao dung, giản dị.

Ông luôn gần gũi, thương yêu và sẵn sàng chia sẻ với học trò của mình không chỉ những kiến thức khoa học, những kinh nghiệm nghiên cứu và giảng dạy mà cả những lời an ủi, động viên. Có những sinh viên đến với thầy, đến với Trung tâm để thực hành, đều được ông chỉ dẫn nhiệt tình và cung cấp đủ vật tư linh kiện và những trang thiết bị cần thiết. Ông tâm niệm: “Đã là sinh viên, nhất là sinh viên công nghệ thì phải được tiếp cận với thực hành; nếu có thời gian phải bám sát các thầy vào phòng thí nghiệm để làm sao được thực hành một cách tối đa, học cách thiết kế mô phỏng lắp ráp điện tử, cách sử dụng các trang thiết bị máy đo và đánh giá các tham số kĩ thuật của sản phẩm chế tạo ra”. Vì vậy, mỗi khi dạy các sinh viên của mình, ông không khuyến khích các sinh viên học giáo trình theo kiểu thuộc lòng, hay chỉ sử dụng các phần mềm máy tính mà luôn tạo điều kiện làm sao để các em tìm ra phương pháp, nguyên tắc và ý nghĩa chính, vấn đề cơ bản của bài học. “Nếu bắt các em đưa ra những ý tưởng, đưa ra giải pháp kĩ thuật, thiết kế mô phỏng và tự tìm kiếm linh kiện lắp ráp đến khâu cuối cùng thì sẽ rất khó cho các em, vì thế sinh viên đến phòng thí nghiệm để nghiên cứu, thực hành, làm khóa luận thì tôi luôn chuẩn bị cho các em những linh kiện thực tập hiện đại. Tôi thường tìm cách trích kinh phí từ những đề tài của mình để cung cấp linh kiện thực hành cho các em, giúp các em có điều kiện tiếp cận được kĩ thuật và công nghệ mới”.

Hiện nay, ông đang soạn thảo giáo trình và viết sách tham khảo phục vụ chương trình đào tạo ngành Công nghệ Điện tử - Viễn thông thuộc NVCL vì thế, ông có điều kiện đưa vào các bài giảng của mình những định hướng cho các em học và nắm chắc Kĩ thuật điện tử cơ bản. “Khi lên lớp, tôi luôn dạy cho sinh viên cách tiếp cận với vấn đề, tôi luôn

quan triệt, nếu một vấn đề em trình bày quanh co tức là em chưa hiểu hết được bản chất vấn đề, ngay cả thầy cũng vậy, nếu thầy trình bày một vấn đề rất phức tạp khó hiểu tức là thầy cũng chưa nắm rõ thực chất, bởi vì “chân lí là những điều rất giản đơn”.

Một trong những công trình nghiên cứu của ông gần đây đó là “Máy phát nhận biết chủ quyền quốc gia” đã được nghiệm thu thành công và đăng kí SHTT cũng một phần nhờ nắm rõ được bản chất của vấn đề, công nghệ lõi. Trước đó, việc xây dựng mô hình máy phát công suất lớn để phát siêu cao tần ở nước ta đều không thành công do trang thiết bị nghiên cứu đắt tiền, tốn kém, nhiều rủi ro, thiếu cán bộ khoa học có kĩ thuật và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Nhưng với quyết tâm làm chủ công nghệ lõi về kĩ thuật thu phát siêu cao tần công suất lớn, ông đã thành công và mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới. Ngoài máy phát nhận biết chủ quyền quốc gia, ông đã sáng chế và làm chủ rất nhiều bộ sản phẩm phục vụ trong lĩnh vực dân sự và quân sự như Máy thu trả lời tích cực radar P37, Máy thu trung tần radar P37, Khuếch đại cao tần tạp âm thấp radar P19... thay thế cho các công nghệ nhập đắt tiền trước đó từ Liên Xô cũ. Các giải pháp hữu ích của ông đều dựa vào nhu cầu sử dụng và được đưa vào ứng dụng một cách hiệu quả. Thậm chí, một số máy móc được ông thiết kế và chế tạo với giá thành rất rẻ và nhỏ gọn hơn rất nhiều so với sản phẩm Liên Xô cũ công kênh và đắt tiền.

Ông nhận định “Việt Nam là nước đang phát triển, mình đi sau công nghệ so với các nước trên thế giới, nhưng nếu mình cứ mua các trang thiết bị của nước ngoài thì suốt đời mình chỉ đi sau”. Khi làm chủ những đề tài nhà nước có kinh phí lớn, ông đã nhận thấy đây là một cơ hội tốt để đầu tư và sản xuất phát triển các lĩnh vực mà mình nghiên cứu, làm chủ công nghệ lõi phát triển ra các lĩnh vực dựa vào công nghệ lõi đó. Ông và nhóm nghiên cứu của mình luôn chuẩn bị hành trang tiếp cận những kĩ thuật công nghệ mới, đào tạo cán bộ để khi có nhu cầu của xã hội thì ngay lập tức

có thể tham gia và hoàn toàn chủ động sáng tạo, để có thể tiếp cận và chế tạo được sản phẩm công nghệ cao.

Đi dạy học và nghiên cứu từ năm 1974 cho đến nay, có thể nói những cống hiến của ông dành cho sự nghiệp giáo dục, quốc phòng là không ít, có nhiều thế hệ học trò của ông nay là cán bộ chủ chốt của các đơn vị tại quân đoàn, sư đoàn trên khắp cả nước nhiều lần gặp ông, gọi lại những kỉ niệm xưa cũ. Những lúc ấy ông cảm thấy vô cùng tự hào vì bản thân mình cũng đã đào tạo ra được một thế hệ có ích cho đất nước.

Riêng đối với Trường ĐH Công nghệ, ông có một tình cảm đặc biệt, bởi ở đây không chỉ gọi lại cho ông những hình ảnh của Trường ĐH Tổng hợp mà nó còn là một địa chỉ tin cậy, uy tín; là nơi mà sự sáng tạo, đổi mới được chấp cánh và tạo điều kiện thuận lợi nhất để được thực hiện ước mơ của mình.

Về gia đình, ông có một người vợ cùng làm trong ngành giáo dục, luôn sẻ chia và sát cánh cùng ông. Ông luôn cảm phục người vợ, người bạn đời của mình trong những lúc ông tập trung nghiên cứu đã nuôi dạy các con nối tiếp sự nghiệp của gia đình, hiểu thuận và thành đạt.

Thành công cả ở trên phương diện sự nghiệp và gia đình, nhưng khi được hỏi về những thói quen trong sinh hoạt thường ngày, ông lại chỉ có một ước mơ giản dị đó là bơi dọc trên dòng sông Tích Giang một, hai cây số như mấy chục năm về trước khi còn dạy học ở Sơn Tây. Nhưng với điều kiện hiện nay không cho phép, ông lại thích trồng rau trên nóc nhà, giản dị vậy thôi nhưng nó là nguồn giải trí nhẹ nhàng xen giữa khoảng thời gian ông dành cho nghiên cứu. Khi được hỏi: “Liệu lúc nào đó thầy có muốn nghỉ ngơi về hưởng thú vui an nhàn”. Thầy lắc đầu cười và nói: “Nhà nước có cho tôi về hưu thì tôi vẫn tiếp tục làm việc, vì cuộc đời tôi chỉ vui khi gắn với sự nghiệp giảng dạy và nghiên cứu mà thôi”.



Gặp gỡ PGS.TS Trần Thị Quý - Chủ nhiệm Khoa Thông tin - Thư viện, Trường ĐHKHXH&NV sau một buổi sáng với 5 tiết dạy trên giảng đường, bỏ qua những mệt nhọc sau giờ lên lớp, cô vẫn ngồi lại và chia sẻ với tôi những câu chuyện nghề, câu chuyện cuộc sống ...

PGS.TS TRẦN THỊ QUÝ

NHÂN LÊN NIỀM HẠNH PHÚC NGƯỜI THẦY

Năm 1997, Trần Thị Quý chính thức trở thành cán bộ giảng dạy của Khoa Thông tin - Thư viện (TT-TV), Trường ĐHKHXH&NV, nhưng thực tế sự gắn bó đó có mốc thời gian còn xa hơn. Bắt đầu cô là sinh viên của ngành TT-TV tại Khoa Lịch sử Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội từ năm 1975. Cô đã yêu nghề và gắn bó với ngành, với Khoa, với Trường từ đó. Đến nay, cô vẫn luôn tự hào là mình đã có sự lựa chọn ngành, nghề và nơi học tập, tu dưỡng rất đúng. Cô rất yêu nghề TT-TV, yêu Khoa, yêu Trường!

Cô chia sẻ, về kỉ niệm đẹp với Khoa, với Trường thì nhiều nhưng có lẽ khi Khoa đã có những bước phát triển nhất định như hiện nay, thì tôi lại luôn nhớ tới những thời điểm thăng trầm, khó khăn, thiếu thốn của Khoa trên con đường phát

triển. Ngày 26/08/1996, Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN đã ra Quyết định thành lập Bộ môn Thông tin – Thư viện trực thuộc Trường. Những ngày đầu thành lập, Khoa gặp không ít khó khăn về đội ngũ giảng viên, về cơ sở vật chất... Cán bộ giảng dạy cơ hữu chỉ có 3 người và 1 cán bộ văn phòng. Cơ sở vật chất chỉ có 1 phòng khoảng 15m² (dưới gầm cầu thang của nhà ăn cũ của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội trước đây) và hai bộ bàn ghế, 01 cái quạt, máy tính điện tử chưa có... Nhưng với lòng yêu nghề và sự quyết tâm của thầy chủ nhiệm Bộ môn đầu tiên, PGS.TS Phan Văn cùng các thầy giáo, cô giáo và sinh viên của Khoa đã khắc phục và vượt qua mọi khó khăn để đến nay đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trên tất cả các lĩnh vực công tác.

● PHƯƠNG THẢO

Cũng trên con đường phát triển ấy, một kỉ niệm với Trường mà cô không thể nào quên đó là vào khoảng 9h tối ngày 10/08/2004, cô nhận được điện thoại của thầy Hiệu trưởng thông báo: Chuẩn bị hoàn thiện cho thầy Đề án thành lập Khoa để sáng mai thầy trình Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt. Tin vui ấy đến quá bất ngờ nên niềm hạnh phúc của cô cũng tăng lên gấp bội. Thế là cả đêm hôm đó cô cùng với cô Trần Thị Thanh Vân và thầy Đỗ Văn Hùng miệt mài chỉnh sửa lại lần cuối sao cho thật hoàn thiện để gửi lại thầy Hiệu trưởng trước giờ thầy đi họp vào sáng hôm sau. Niềm vui ấy, sau hơn hai tuần đã trở thành hiện thực. Ngày 26/08/2004 - một ngày lịch sử đáng nhớ, Giám đốc ĐHQGHN ra Quyết định thành lập Khoa Thông tin – Thư viện trực

thuộc Trường ĐHKHXH&NV trên cơ sở Bộ môn Thông tin – Thư viện. Như vậy, sau hơn 8 năm đào tạo, nghiên cứu và chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện cần thiết, sự kiện này đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về chất của Bộ môn TT-TV về mọi mặt. Trên nền tảng ấy, Khoa đang từng bước phát triển một cách bền vững để không phụ lòng Nhà trường đã quyết tâm “sinh thành” ra nó.

Phần đầu không ngừng với rất nhiều các thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý..., vừa qua, PGS.TS Trần Thị Quý đã được công nhận là nhà giáo ưu tú. Khi tôi tò mò về động lực nào giúp cô có thể hoàn thành được khối lượng công việc lớn như vậy, đặc biệt khi cô còn phải chăm lo cho gia đình cô chỉ cười nhẹ và chia sẻ động lực để giúp tôi có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng ủy và Ban giám hiệu Trường ĐHKHXH&NV giao phó có thể khẳng định vẫn là lòng yêu Nghệ, yêu Khoa, yêu Trường. Cô muốn được cống hiến để góp phần ngày càng khẳng định hơn vai trò của ngành/ngành trong xã hội, để Khoa, Trường ngày càng phát triển hơn và khẳng định được thương hiệu của mình. Sản phẩm được đào tạo tại Khoa Thông tin - Thư viện Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN phải là nguồn nhân lực có chất lượng cao, tinh thông về nghề nghiệp. Khoa phải là đơn vị đi đầu trong cả nước về chất lượng đào tạo ngành TT-TV ở trình độ cao. Sau khi ra Trường, các em luôn tự hào và có nhiều kỉ niệm đẹp về Khoa, về Trường, về các thầy, cô giáo đã từng dạy dỗ...

Khi nói về Khoa TT-TV ánh mắt cô ngời lên rạng rỡ một niềm vui, một sự tự hào về khoa của mình - cái nôi đào tạo hầu hết đội ngũ các chuyên gia thông tin-thư viện đầu ngành của cả nước hiện nay. Những người được đào tạo tại Khoa đều đã và đang phát huy tốt vai trò của mình trong chuyên môn và quản lý. Nhiều người trong số đó là các chuyên gia giỏi của ngành TT-TV và cán bộ quản lý có uy tín của các cơ sở đào tạo ngành TT-TV và các cơ quan thông tin, thư viện lớn trên cả nước. Có những người sau khi

ra trường, không làm đúng ngành nghề nhưng vẫn phát huy tốt năng lực và kiến thức đã được trang bị và khẳng định được vị thế của mình trong xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực TT-TV đã được đào tạo tại Khoa đã được khẳng định bởi các nhà tuyển dụng trên cả nước. Có thể tự hào khẳng định rằng, hiện Khoa là cơ sở đào tạo ngành TT-TV có đội ngũ giảng viên không chỉ đông về số lượng mà còn có trình độ sau đại học cao nhất trên cả nước. Các giảng viên đều là những người yêu nghề, say mê trong nghiên cứu và nhiệt huyết trong giảng dạy, có trình độ tin học và ngoại ngữ tốt. Các thầy, cô luôn luôn đổi mới phương pháp giảng dạy và cập nhật kiến thức; Các bài giảng đều được biên soạn có sử dụng công nghệ hiện đại.... Chương trình đào tạo của Khoa được biên soạn khoa học, cập nhật về nội dung như chương trình đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới. Cơ sở vật chất đã được Nhà trường trang bị khang trang, hiện đại để có thể dạy tốt nhiều chuyên đề như tin học cơ sở và các phần mềm chuyên dụng quản trị thông tin của ngành TT-TV; Điều kiện làm việc của cán bộ rất tốt, được trang bị điều hòa, máy in, máy photocopy, máy tính có kết nối Internet, mạng wifi. Phòng họp có projector, đầu đọc DVD. Phòng tư liệu có máy chủ và máy tính tra cứu CSDL. Hệ thống bài giảng, giáo trình được biên soạn cập nhật, tương đối đầy đủ. Phòng Tư liệu của Khoa và Trung tâm TT-TV, ĐHQGHN đáp ứng tốt nhu cầu thông tin/tài liệu để sinh viên có thể tự học và nghiên cứu. Khoa có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu. Nhiều cán bộ của khoa đã được đào tạo các bậc tiến sĩ, thạc sĩ tại Mỹ, Nga, Úc, Canada, New Zealand... Về Công tác nghiên cứu khoa học: nhiều thầy, cô và sinh viên đã, đang tham gia các đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp ĐHQGHN, cấp trường... Nhiều bài báo đã được công bố ở trong và ngoài nước. Về công tác phát triển Đảng Khoa rất chú trọng. Hàng năm, kết nạp được từ 2 đến 3 sinh viên đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Về công tác văn nghệ, thể thao của cán bộ

và sinh viên, Khoa là một trong những đơn vị trong Trường luôn đạt được các giải cao (giải nhất, nhì toàn đoàn) trong các đợt thi Tiếng hát công đoàn; Tiếng hát cán bộ và sinh viên do Nhà trường tổ chức. Bóng đá sinh viên đạt cúp vàng, giải nhất bóng đá toàn Trường. Môi trường làm việc, học tập tại Khoa, tại Trường thân thiện.

PGS.TS Trần Thị Quý chia sẻ, trong chặng đường sắp tới, Khoa tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, nhanh chóng trở thành một cơ sở nghiên cứu & đào tạo ngành Thông tin học và Thư viện học ở bậc đại học và sau đại học đứng hàng đầu đất nước và nhanh chóng hội nhập trình độ với các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Để đạt được mục tiêu đó, Khoa sẽ tập trung phát triển đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy cả về lượng và chất; Quốc tế hóa, đổi mới căn bản về chương trình, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo theo chuẩn đầu ra của phương thức đào tạo tín chỉ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học; Hoàn thiện bộ giáo trình của ngành. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu. Đề nghị lãnh đạo các cấp cho phép đầu tư xây dựng Trung tâm thông tin, thư viện điện tử để sinh viên thực hành. Chủ động, tích cực nghiên cứu khoa học nhằm thiết thực phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo; Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, sinh viên.

Trong thời gian công tác của mình cũng đã có lúc cô cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi, nhưng khi nghĩ tới những gì Khoa đã đạt được, các thầy giáo, cô giáo trẻ trưởng thành, các em sinh viên ra trường tự tin bước vào đời, vào nghề và cũng trưởng thành thì mình lại thấy vui, muốn tiếp tục gắn bó với Khoa, cống hiến cho Trường, cho xã hội.

Sau buổi trò chuyện chia sẻ cô lại tất bật chuẩn bị cho giờ lên lớp buổi chiều và những dự định sắp tới của Khoa TT-TV...

Là một trong những địa chỉ uy tín đào tạo giáo viên chất lượng cao, hội đủ các tố chất cần thiết của người thầy thế kỷ 21, Trường ĐH Giáo dục, ĐHQGHN đã phát huy hiệu quả thế mạnh liên thông, liên kết trong một đại học đa ngành, đa lĩnh vực để phấn đấu trở thành một trong 3 trung tâm đổi mới, sáng tạo sự phạm hàng đầu cả nước. Nhân Ngày nhà giáo Việt Nam, Bản tin ĐHQGHN đã có cuộc phỏng vấn PGS.TS Lê Kim Long – Hiệu trưởng nhà trường về mô hình đào tạo giáo viên ưu việt của Trường ĐH Giáo dục.



PGS.TS Lê Kim Long

TÍNH ƯU VIỆT CỦA MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO

Chúc mừng PGS với cương vị mới. Xin Hiệu trưởng cho biết những nhiệm vụ chính của nhà trường trong năm học 2012 – 2013?

Tôi được nhận nhiệm vụ Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục (ĐHGĐ) ngày 17 tháng 9 năm 2012. Khi còn làm việc tại Khối Trung học phổ thông Chuyên Hóa, Khoa Hóa học, Trường ĐHKHTN, tôi đã có dịp hợp tác với Khoa Sư phạm (tiền thân của Trường ĐHGĐ ngày nay) trong việc đào tạo và hỗ trợ cho các khối THPT chuyên. Sau đó, tôi còn tham gia cùng các cán bộ khoa học và quản lý của Trường ĐHGĐ trong việc đào tạo giáo viên ngành Sư phạm Hóa học và đặc biệt là Đề án "Bồi dưỡng giáo viên THPT chuyên" trong toàn quốc. Như vậy các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đã tạo điều kiện cho tôi hiểu thêm công việc của Trường ĐHGĐ.

Trong năm học 2012 – 2013 cũng như những năm tiếp theo, Nhà trường tiếp tục phát huy mọi nguồn lực, hoàn thành xây dựng để án mở một số ngành, chuyên ngành đào tạo mới bậc đại học và sau đại học, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, ổn định tổ chức đảm bảo phát triển bền vững.

Nhà trường tiếp tục phấn đấu để khẳng định các ưu thế và khắc phục các điểm còn chưa hoàn thiện của mô hình đào tạo giáo viên tại ĐHQGHN. Sản phẩm đào tạo của trường ĐHGĐ đã và đang chứng minh được ưu thế về kiến thức khoa học cơ bản của ngành khoa học, kiến thức về công nghệ dạy học và phương tiện dạy học đã được trang bị tốt. Tuy nhiên, các cử nhân sư phạm mới ra trường vẫn còn ngỡ ngàng trong việc thích nghi với môi trường sư phạm, đặc biệt là tiếp cận với thực tiễn. Chúng tôi sẽ khắc phục sớm vấn đề này.

Để thực hiện thành công những mục tiêu đó, Trường ĐHGĐ có những giải pháp cụ thể nào?

Để thực hiện thành công sứ mệnh của một trường trong ba Trung tâm sáng tạo và đổi mới ngành sư phạm và đào tạo giáo viên trong cả nước, Trường ĐHGĐ có rất nhiều việc phải làm. Một là phải hoàn thiện quy trình đào tạo giáo viên trong ĐHQGHN để phát huy hết ưu thế của mô hình đào tạo liên thông liên kết chặt chẽ dựa trên nền tảng khoa học cơ bản ngành và khoa học giáo dục. Hai là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và thủ trưởng đơn vị để tổ

● BUI TUẤN (thực hiện)
chức phân công, phối hợp chặt chẽ, hợp lý giữa bộ phận xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ nói chung, các đề án/dự án nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên tham gia nói riêng. Ba là xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo điều kiện môi trường làm việc sáng tạo, đổi mới để thu hút nguồn nhân lực từ bên ngoài và phát triển nguồn nhân lực từ bên trong Nhà trường; áp dụng quản trị nguồn nhân lực tiên tiến và xây dựng kế hoạch quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ để tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo và bồi dưỡng, đãi ngộ nhân lực theo năng lực và hiệu quả làm việc. Bốn là tìm kiếm các nguồn lực tài chính trên cơ sở các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và triển khai khoa học - công nghệ.

Thưa Hiệu trưởng, hiện rất nhiều sinh viên sư phạm khi ra trường đang phải đối mặt với khó khăn tìm việc làm. Trường ĐHGĐ khắc phục tình trạng này như thế nào?

Đề án "Nâng cao khả năng có việc làm của sinh viên trong ĐHQGHN" đã được đề xuất và được sự quan tâm của tất cả cán bộ giảng viên, sinh viên và những người có liên quan ủng hộ. Các cử nhân sư phạm của Trường

ĐHGD đã được các Sở, Ban ngành, lãnh đạo các trường trong toàn quốc ủng hộ nên chưa gặp khó khăn đáng kể khi tìm việc làm. Tuy vậy, mục tiêu phấn đấu của trường là sinh viên ra trường phải "sớm" "có việc làm", "đúng nghề" và "được trả lương cao". Đây chính là những điều cần tập trung phấn đấu. Để có được điều này, giáo viên và người học cần nỗ lực hết sức để sớm trở thành giáo viên giỏi. Giáo viên giỏi là giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có phương pháp giảng dạy hay, có nghiệp vụ sư phạm tốt, có lòng yêu nghề, xả thân vì nghề và biết quan tâm, chia sẻ, tuân thủ sự điều hành lãnh đạo của cấp trên. Trường ĐHGĐ sẽ tạo điều kiện cho sinh viên sư phạm thể hiện, bộc lộ mình để trải nghiệm, học hỏi những thầy cô trực tiếp

Trong thời gian tới, nhà trường có định hướng phát triển gì đặc biệt, thưa Hiệu trưởng?

Dựa trên định hướng phát triển chung, sự phát triển của mô hình đào tạo giáo viên tại ĐHQGHN phải gắn chặt với sự phát triển của các trường thành viên và đặc biệt là sự quan tâm phát triển ngành giáo dục và đào tạo, của hệ thống các trường đào tạo giáo viên. Sự định hướng phát triển nhà trường đã được Đảng Ủy, Ban Giám hiệu và các Ủy viên Hội đồng khoa học đào tạo trường đề xuất từ lâu. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục định hướng phát triển đó để đảm bảo sự ổn định trong nhà trường và đóng góp tích cực cho việc củng cố, các kết quả

ĐHGĐ có mối quan hệ đối tác chiến lược với các trường thành viên trong ĐHQGHN, xây dựng sự hợp tác và cạnh tranh để phát triển với các cơ sở đào tạo giáo viên trong cả nước, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ theo ngành; xây dựng Trường ĐHGĐ thành trung tâm nghiên cứu khoa học giáo dục và quản lý giáo dục sáng tạo.

Chương trình đào tạo giáo viên được xây dựng trên cơ sở các chương trình đào tạo, các môn học chung, môn học cơ sở ngành từ các trường khoa học cơ bản thành viên trong ĐHQGHN là một lợi thế không nhỏ để đào tạo giáo viên giỏi chuyên môn. Sinh viên của Trường ĐHGĐ được học với các nhà khoa học có trình độ cao của các trường



và gián tiếp từ các trường đại học thành viên của ĐHQGHN như Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Ngoại ngữ và các trường khác ngoài ĐHQGHN như Trường ĐH Sư phạm Hà Nội,... Qua thực tiễn, chúng tôi sẽ phát huy được năng lực sư phạm của mỗi sinh viên theo tiêu chí thay "giáo dục cho mọi người" thành "giáo dục cho mỗi người". Sự tham gia và kết nối vào hệ thống và mạng lưới các đơn vị đào tạo sư phạm sẽ được đẩy mạnh để góp phần đổi mới toàn diện nền giáo dục của nước nhà.

đã đạt được của ngành giáo dục và đào tạo; trực tiếp xung kích trong chương trình đổi mới toàn diện nền giáo dục đào tạo theo định hướng của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6.

Là đơn vị thành viên của một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, Trường ĐHGĐ sẽ phát huy lợi thế đó như thế nào?

Trường ĐHGĐ sẽ phát huy lợi thế là xây dựng và phát triển dựa trên sự liên thông liên kết cao nhất trong mô hình đào tạo, nghiên cứu khoa học, đa ngành, đa lĩnh vực. Trường

thành viên để họ có thể học hỏi về năng lực, kỹ năng và tầm nhìn sáng tạo trong nghề nghiệp tương lai của mình.

Có được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo ĐHQGHN, sự tin nhiệm và tạo điều kiện tốt nhất của lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, với sự tin nhiệm, hợp tác của các sở, ngành và đồng nghiệp ở mọi miền đất nước tôi tin rằng Trường ĐHGĐ sẽ đáp ứng tốt mọi yêu cầu của xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn Hiệu trưởng!

ĐẨY MẠNH CHIẾN LƯỢC ĐÀO TẠO NHÂN TÀI KHOA HỌC

Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực tài năng cho giai đoạn phát triển kinh tế tri thức là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới. Một trong những giải pháp đột phá được tiên phong thực hiện ở Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN là triển khai chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng. Bản tin ĐHQGHN có dịp trao đổi với GS.TSKH Nguyễn Văn Mậu - nguyên Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN Chủ tịch Hội đồng KH và ĐT, Trưởng ban điều hành hệ cử nhân khoa học tài năng - về chương trình này..

● VIỆT HÀ (thực hiện)





Giáo sư có thể cho biết bối cảnh triển khai chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng ở Trường ĐHKHTN?

Những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường trong những năm cuối thế kỷ 20 đã đẩy các ngành khoa học cơ bản vào tình trạng rất bi đát: nhiều học sinh năng khiếu, kể cả những học sinh giỏi đạt giải cao quốc gia và Olympic quốc tế cũng quay lưng lại với những ngành học đã từng một thời là niềm mơ ước của những sinh viên xuất sắc nhất để hướng về các ngành khác hứa hẹn những cơ hội việc làm có thu nhập cao ngay sau khi tốt nghiệp. Tình hình nói trên báo động nguy cơ hẫng hụt trầm trọng đội ngũ cán bộ khoa học cơ bản với tuổi đời ngày một cao, lại không còn nguồn bổ sung, kế cận.

Đứng trước tình hình đó, với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực trình độ, chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các nước có



GS.TSKH Nguyễn Văn Mậu

nền giáo dục đại học phát triển, năm 1997, Trường ĐHKHTN đề xuất thực hiện chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng.

Chương trình đào tạo tài năng có gì khác với chương trình chuẩn, thưa Giáo sư?

Đối tượng của chương trình đào tạo đặc biệt này là những sinh viên xuất sắc, thực sự có

năng khiếu, do đó không thể mở rộng cho đông đảo sinh viên. Sinh viên được tuyển chọn là những học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi giải quốc gia, tham gia đội tuyển Olympic quốc tế, và chọn thêm những học sinh đạt điểm cao trong kỳ thi tuyển sinh và các học sinh giỏi của các tỉnh, các học sinh này phải trải qua kì sát hạch chuyên môn đặc biệt và qua phỏng vấn trực tiếp. Ngay trong những đợt tuyển sinh đầu tiên, mục tiêu thu hút những học sinh năng khiếu xuất sắc nhất vào học các ngành khoa học cơ bản đã thành công mỹ mãn: Hệ đã tuyển được 40 chỉ tiêu theo kế hoạch, trong đó hầu hết những em đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và thi Olympic quốc tế đều tề tựu đông đủ.

Giáo viên tham gia chương trình này là những nhà khoa học được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của các Khoa thông qua, ngoài giảng viên trong nước, Trường còn mời giảng viên nước ngoài đến giảng dạy.



Nhiều giáo sư đầu ngành thế giới, có cả giáo sư đạt giải Nobel đã tự nguyện tham gia giảng dạy hệ này.

Chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng được thiết kế riêng với yêu cầu về trình độ cao hơn và nội dung rộng hơn, sâu hơn theo hướng nâng cao, bổ sung chương trình đào tạo cử nhân chuẩn, để cao tư duy sáng tạo, khả năng tự học; tăng cường kỹ năng thực hành, kiến thức thực tế, khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ. Một số chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài, 2 năm cuối sinh viên được gửi ra nước ngoài học tập. Đây là chương trình đào tạo đặc biệt về kiến thức cơ bản ngang tầm với các đại học nổi tiếng thế giới.

Việc đào tạo cử nhân khoa học tài năng ở Trường ĐHKHTN có những thuận lợi gì, thưa Giáo sư?

Với hơn 100 năm truyền thống xây dựng và phát triển, sở hữu đội ngũ chuyên gia về

khoa học cơ bản có chất lượng vượt trội so với các đại học khác trong nước và có tầm quốc tế, Trường ĐHKHTN được Nhà nước giao cho trọng trách đào tạo, nghiên cứu khoa học cơ bản có chất lượng cao hàng đầu của Việt Nam. Với sứ mệnh lịch sử này, Trường ĐHKHTN thực sự trở thành vườn ươm nhân tài cho đất nước, đã đào tạo được các chuyên gia hàng đầu, các chính trị gia, những nhà khoa học, quản lý, lãnh đạo, chủ doanh nghiệp xuất sắc được thế giới công nhận và tôn vinh.

Trường ĐHKHTN đã có nhiều học sinh giỏi quốc gia và quốc tế để chọn vào học các ngành khoa học cơ bản và công nghệ. Nhiều học sinh của hệ Trung học phổ thông chuyên giành được các huy chương vàng trong các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực. Cơ sở vật chất của Trường ĐHKHTN đã có nhiều cải thiện. Trường ĐHKHTN đã quan hệ với nhiều trường đại học tiên tiến trên thế giới.

Giáo sư có thể cho biết những kết quả đào tạo của chương trình này?

Chất lượng của chương trình đào tạo đã sớm nhận được sự công nhận quốc tế: ngay khi chuẩn bị kết thúc năm học thứ nhất, như Đại học Bách khoa Paris... đã cử giáo sư sang trực tiếp phỏng vấn và cấp học bổng cho sinh viên sang du học. Các sinh viên ngành Toán, Vật lý đã chiếm 6 học bổng (khoảng 25%) tổng số học bổng quốc tế của trường bạn. Và một số sinh viên cũng nhận được nhận học bổng du học ở các đại học lớn trên thế giới. Điều đặc biệt là các sinh viên du học được thế giới công nhận kết quả học tập và được tiếp tục lộ trình học tập ở trường bạn. Những sinh viên này đã tốt nghiệp xuất sắc, trong đó có cả vị trí thủ khoa. Còn những sinh viên tốt nghiệp trong nước cũng thành công không kém: đa số sinh viên nhận học bổng du học nghiên cứu sinh ở các trường đại học lớn trên thế giới, hoặc được chuyển tiếp nghiên cứu sinh (không qua bậc cao học) tại ĐHQGHN và CHLB Đức. Nhiều cử nhân khoa học tài năng của Trường ĐHKHTN đã trở thành những nhà khoa học trẻ đầu ngành ở các trường đại học nổi tiếng như Ngô Đắc Tuấn, Lê Hùng Việt Bảo, ...

Vậy cần phải làm thế nào để duy trì và phát triển chương trình này, thưa Giáo sư?

Thế kỷ XXI gắn với một thời đại mới, thời đại của nền kinh tế tri thức, của khoa học - công nghệ cao. Chiến lược đào tạo nhân tài tạo

ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang là mục tiêu cấp bách của nước ta. Chiến lược đó bao gồm một chu trình hoàn chỉnh chuyển đổi liên tục, một hệ thống nhất quán từ các khâu phát hiện, bồi dưỡng và đào tạo năng khiếu chuyển qua các khâu tuyển chọn, giáo dục và đào tạo tài năng và tiếp đến là vấn đề sử dụng, đãi ngộ và đào tạo lại.

Trường ĐHKHTN có nhiều học sinh giỏi quốc gia và quốc tế để chọn vào học các ngành khoa học cơ bản và công nghệ của các trường đại học trong nước và quốc tế. Nhiều học sinh của hệ THPT Chuyên giành được các huy chương vàng trong các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực. Đến nay đã có những người trưởng thành, là các giáo sư, nhà khoa học đầu ngành và các nhà quản lý giỏi như Ngô Bảo Châu, Đàm Thanh Sơn,... Điều đó chứng tỏ rằng chúng ta đã lựa chọn đúng bước đi ban đầu, cần phải tạo đà cho những bước đi tiếp theo.

Vào thời kỳ đầu, hệ đào tạo Cử nhân khoa học tài năng nằm trong dự án đào tạo cử nhân tài năng nên kinh phí đầu tư cao đủ để cho Nhà trường thực hiện tốt những mục tiêu và nhiệm vụ. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án thì chương trình được đưa vào hệ theo chế độ nguồn kinh phí thường xuyên. Với nguồn kinh phí như vậy thì chất lượng đào tạo của chương trình cử nhân khoa học tài năng của Trường không thể đủ hoạt động tầm cỡ như trước đây, và vì vậy nhiều hoạt động không giữ vững được như trước. Đây là một trong những đáng tiếc vì muốn vực dậy một thương hiệu nổi tiếng thì cần thêm nhiều nguồn lực dồi dào mới mong duy trì và phát triển bền vững.

Chính vì vậy, một trong những khâu then chốt là cần sớm có một chiến lược đào tạo nhân tài cho đất nước, chứ không chỉ dừng lại ở việc xây dựng các dự án đào tạo cử nhân khoa học tài năng. Đó là việc xây dựng một lộ trình đào tạo năng khiếu đặc biệt xuyên suốt từ bậc Trung học phổ thông đến bậc tiến sĩ. Cần có một chiến lược đào tạo nhân tài cho đất nước từ khâu phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo đến sử dụng, đãi ngộ và trách nhiệm, tổ chức và xây dựng đội ngũ gắn với việc phục vụ đắc lực nền kinh tế xã hội tiên tiến trong tương lai của đất nước.

Xin cảm ơn Giáo sư!





GÓP PHẦN TẠO DỰNG GIÁ TRỊ VÀ THƯƠNG HIỆU ĐHQGHN

● QUỐC TOÀN

NHỮNG THÀNH CÔNG ĐÁNG GHI NHẬN

Thực hiện chỉ đạo của ĐHQGHN, Trường ĐHCN đang triển khai 2 đề án thành phần gồm 3 chương trình NVCL là Đề án phát triển ngành và chuyên ngành Khoa học máy tính (KHMT) đạt trình độ quốc tế gồm chương trình Cử nhân KHMT và chương trình Thạc sĩ KHMT, và Đề án phát triển ngành Công nghệ Điện tử - Viễn thông (ĐT-VT).

Hai ngành đào tạo thuộc đề án đã từng

bước được phát triển tiếp cận dần với các chuẩn mực quốc tế, qua đó góp phần quan trọng tạo sức mạnh và thương hiệu cho nhà trường và chung cho ĐHQGHN. Số giảng viên, sinh viên, học viên trực tiếp tham gia NVCL tăng nhanh và chiếm tỉ lệ lớn trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo của trường.

Năm học 2011-2012, Trường đã tổ chức bảo vệ khóa luận và xét tốt nghiệp cho 94 sinh viên NVCL khóa đầu tiên của 2 khoa. Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn đạt gần

80%. Đặc biệt, trong số này có 4 sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, 3 sinh viên có điểm tiếng Anh trên 7,0 IELTS, 5 sinh viên có báo cáo khoa học đăng trên tạp chí và hội nghị quốc tế. Chương trình thạc sĩ KHMT tuyển sinh khóa 1 từ năm 2007, đến nay đã có tổng số 18 học viên bảo vệ luận văn và được cấp bằng.

PGS. TS Nguyễn Ngọc Bình – Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghệ cho biết, qua thực hiện các đề án, giai đoạn vừa qua nhà trường đã phát triển được đội



ngũ cán bộ và giảng viên để thực hiện đề án, đặc biệt tuyển mới được nhiều giảng viên có trình độ, được đào tạo cơ bản tại nước ngoài. Về cơ bản đã có các chương trình đào tạo đạt chuẩn và từng bước nắm bắt được công nghệ đào tạo tiên tiến. Việc thực hiện đề án cũng đã góp phần đẩy mạnh được hoạt động nghiên cứu tích hợp với giảng dạy NVCL, tăng nhanh số lượng và chất lượng các đề tài và các công bố quốc tế liên quan; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu và giảng dạy với các trường đối tác và một số cơ sở đào tạo có uy tín nước ngoài.

Về cơ bản các đề án NVCL của trường đang tiến hành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Năm học 2011-2012 đã có sinh viên khóa đầu

Về cơ bản các đề án NVCL của Trường ĐHCN đang tiến hành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Năm học 2011-2012 đã có sinh viên khóa đầu tốt nghiệp với tỉ lệ cao, đảm bảo các chuẩn về chuyên môn và tiếng Anh. Các đề án NVCL đã thúc đẩy phát triển ngành Khoa học máy tính (KHMT) và ngành Công nghệ Điện tử- Viễn thông (ĐT-VT) từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, góp phần tạo dựng giá trị và thương hiệu của nhà trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung.

tốt nghiệp với tỉ lệ tốt nghiệp cao, đảm bảo các chuẩn về chuyên môn và tiếng Anh. Các đề án NVCL đã thúc đẩy phát triển ngành KHMT và ngành Công nghệ ĐT-VT từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, góp phần tạo dựng giá trị và thương hiệu của nhà trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung.

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN HIỆU QUẢ

Theo PGS. TS Nguyễn Ngọc Bình, Đảng ủy, BGH và các Khoa, Phòng chức năng, Đoàn TN và Công đoàn Trường luôn quán triệt, phổ biến rộng rãi các văn bản, hướng dẫn của ĐHQGHN về thực hiện NVCL trên Website, phát đến từng đơn vị, cán bộ, giảng viên và người học.

Ngoài ra, Trường đã thành lập Ban điều hành các chương trình đào tạo theo NVCL cấp trường với thành phần là trưởng các phòng ban chức năng liên quan và bổ nhiệm giám đốc các đề án thành phần ở cấp khoa là các chủ nhiệm khoa. Song song với hoạt động của Ban điều hành và giám đốc các đề án, các công việc liên quan đến chương trình NVCL còn được đưa vào thảo luận thường xuyên trong các buổi họp giao ban định kỳ của Trường, trong xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các

nhiệm vụ trong năm học để đảm bảo tính tích hợp các hoạt động của NVCL với các hoạt động tổng thể của nhà trường.

Để có được thành công trên, Trường ĐH Công nghệ đặc biệt chú trọng công tác phát triển đội ngũ cán bộ. Trường đã cử được 4 lượt giảng viên đi thực tập tại nước ngoài, 2 lượt giảng viên tham gia trợ giảng cho giáo sư nước ngoài, 13 lượt đi tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý trong nước và 11 lượt đi tham quan học hỏi kinh nghiệm quản lý nước ngoài, đồng thời cử được 66 lượt cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ tiếng Anh trong nước, 43 lượt cán bộ, giảng viên tham gia các khóa tập huấn nghiệp vụ sư phạm, trong đó 28 giảng viên đã lấy chứng chỉ sư phạm.

Chương trình đào tạo là yếu tố quyết định sự thành công của các Đề án thành phần. Theo PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình, những chương trình đào tạo được xây dựng dựa theo các chương trình đào tạo của các trường đối tác, cụ thể chương trình cử nhân KHMT được tham khảo từ chương trình đào tạo ngành KHMT của Đại học New South Wales (UNSW), Úc; chương trình thạc sĩ KHMT tham khảo

từ chương trình đào tạo thạc sĩ ngành KHMT của Viện Khoa học Công nghệ Tiên tiến Nhật Bản (JAIST); chương trình cử nhân Công nghệ ĐT-VT tham khảo từ chương trình Kỹ thuật Điện của Trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS).

Nhà trường đã tổ chức triển khai công tác trợ giảng đối với toàn bộ các môn học chuyên môn được giảng dạy bằng Tiếng Anh cho sinh viên NVCL, đảm bảo lộ trình, tỉ lệ môn học được giảng dạy bằng Tiếng Anh theo đúng quy định của ĐHQGHN.

Trường luôn chú trọng đặc biệt tới đảm

Các đề án NVCL đã thúc đẩy phát triển ngành KHMT và ngành Công nghệ ĐT-VT từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế, góp phần tạo dựng giá trị và thương hiệu của nhà trường nói riêng và ĐHQGHN nói chung.

bảo chuẩn đầu ra tiếng Anh. Trong năm học 2011-2012, Trường đã tích cực tổ chức các lớp học hỗ trợ cho đối tượng sinh viên chưa đạt chuẩn, qua đó đến cuối năm học đã nâng tỉ lệ đạt chuẩn tiếng Anh của sinh viên khóa 1 lên trên 80%, trong đó có 1 sinh viên đạt 8,0 và 2 sinh viên đạt 7,5 IELTS. Bên cạnh đó, các khoa đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho thực hiện và bảo vệ khóa luận, đảm bảo chất lượng và tiến độ, đã tổ chức bảo vệ khóa luận với sự tham gia của giáo sư nước ngoài. Qua đó, năm học 2011-2012 đã tổ chức bảo vệ và xét tốt nghiệp cho 94 sinh viên gồm 57 sinh viên ngành KHMT và 37 sinh viên ngành ĐT-VT.

Ngoài ra, một trong những cú hích quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo chính là việc nhà trường đã tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chiến lược, với các chủ trương, biện pháp cụ thể như: ưu tiên đề xuất các đề tài nghiên cứu do các giảng viên tham gia NVCL chủ trì; hỗ trợ học viên cao học NVCL tham gia nghiên cứu toàn thời gian tại bộ môn/phòng thí nghiệm; tổ chức các hội nghị quốc tế liên quan để thúc đẩy hợp tác khoa học và công bố quốc tế. Minh chứng cụ thể đó là từ năm 2008 đến nay, số đề tài trọng điểm/đặc biệt cấp ĐHQG, đề tài NCCB và đề tài KC do 2 khoa thực hiện NVCL tăng mạnh so với trước.

“Việc triển khai nghiên cứu khoa học cho sinh viên được quan tâm sát sao và phối hợp chặt chẽ giữa phòng chức năng và các khoa. Các khoa đã phân công giảng viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên NVCL từ năm thứ 3. Đến năm thứ 4, đảm bảo 100% sinh viên NVCL có tham gia NCKH và báo cáo tại hội nghị NCKH cấp khoa. Nhiều sinh viên đã có kết quả nghiên cứu ban đầu khả quan, trong đó có 5 báo cáo tại các hội nghị quốc tế có uy tín như IEEE, IEICE,...”, PGS.TS Nguyễn Ngọc Bình cho biết.





BẰNG KÉP CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

● THANH HÀ

Đào tạo bằng kép ngành Du lịch học đã triển khai tại Trường ĐHKHXH&NV từ năm học 2009-2010, đến nay đã tuyển sinh và đào tạo được 3 khoá. Đáp ứng nhu cầu thông tin của người học với chương trình đào tạo mới này, đầu năm học mới, Khoa Du lịch học tổ chức tọa đàm “Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành: chương trình đào tạo bằng kép và cơ hội nghề nghiệp” nhằm giúp các bạn sinh viên có cái nhìn thấu đáo hơn về thực tế nghề nghiệp liên quan đến ngành QTDVDL&LH cũng như việc theo đuổi chương trình đào tạo bằng kép.

BẰNG KÉP: NHIỀU LỢI ÍCH

ThS. Nguyễn Thu Thủy (Phó Chủ nhiệm Khoa Du lịch học) cho biết: sinh viên chuyên ngành Ngoại ngữ năm thứ 2, 3 của ĐHQGHN có thể theo học bằng kép ngành QTDVDL&LH trong khoảng 2 năm nữa thì khi ra trường sẽ có hai bằng tốt nghiệp ĐH. Hiện chương trình đào tạo của Khoa có 2 chuyên ngành là Khách sạn và Lữ hành - Hướng dẫn.

Trả lời câu hỏi của bạn Nguyễn Thị Dịu (sinh viên K55 ngành tiếng Trung Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN) về khả năng kết hợp chuyên môn tiếng Trung với công việc quản trị du lịch lữ hành, bà Đinh Nguyệt Ánh - TGD của Viettraltour - cho rằng: các công ty du lịch hiện ưu tiên sử dụng tiếng Anh, nhưng tiếng Trung cũng là một lợi thế trong các dịch vụ phục vụ khách Trung Quốc. Đặc biệt, hiện nay khách du lịch Trung Quốc chiếm số lượng lớn nhất trong các tour du lịch đến Việt Nam.

Đối với sinh viên ngoại ngữ chuyên ngành tiếng Nhật thì cũng có rất nhiều lợi thế khi theo học bằng kép QTDVDL&LH - ThS. Nguyễn Thu Thủy khẳng định. Khoa Du lịch học có quan hệ hợp tác chặt chẽ với ĐH Rikkyo và sinh viên biết tiếng Nhật sẽ được ưu tiên tham gia các khoá học, thực tập liên kết với ĐH này. Bên cạnh đó, Khoa cũng giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành để đảm bảo các bạn có đủ trình độ tiếng Anh phục vụ công việc. Trong tương lai ngành Quản trị sự kiện sẽ có một môn giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Hữu Châu - sinh viên chuyên ngành tiếng Đức (Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN), hiện đang theo học bằng kép khoá 3 - quan tâm đến việc nếu bảo lưu kết quả học bằng kép thì việc học lại cùng với lớp bằng kép khoá sau có gặp khó khăn gì không? Trả lời mỗi quan tâm này, thầy Phạm Văn Huệ (chuyên viên phụ trách bằng kép Phòng Đào tạo Nhà trường) cung cấp thông tin: bạn hoàn toàn có thể theo học các môn còn lại với khoá bằng kép sau hoặc được sắp xếp để theo học các lớp có môn học đó với sinh viên hệ chính quy Khoa Du lịch học, sao cho vẫn đảm bảo được tiến độ học tập của chương trình.

Bên cạnh đó, trong quá trình học bằng kép QTDVDL&LH, sinh viên được khuyến khích và tạo điều kiện thực hành nghề nghiệp tại những công ty du lịch, khách sạn hàng đầu tại Việt Nam để có những trải nghiệm nghề nghiệp cụ thể nhất. Có được thuận lợi này là nhờ mối quan hệ rộng rãi của Khoa Du lịch học với các đơn vị tuyển dụng trong ngành. Bà Lê Thị Hạnh (Trưởng phòng Nhân sự khách sạn 5 sao Crowne) nói: sinh viên của Khoa được hoan nghênh đến đăng ký để trở thành nhân viên thời vụ tại khách sạn 5 sao Crowne, được tham gia tập huấn về những nguyên tắc ứng xử cơ bản trong công việc trước khi làm chính thức. Bà Hạnh cũng cấp con số 33 sinh viên của Khoa đã đến thực tập trong 2 năm qua tại Crowne với thời gian tối thiểu là một tháng rưỡi. Tương tự, TGD của Viettraltour cũng khẳng định công ty thường xuyên nhận sinh viên đến thực tập hoặc làm CTV tại nhiều vị trí. Tuy



nhiên, muốn làm CTV sinh viên phải có khả năng ngoại ngữ và kỹ năng giao tiếp nhất định, yêu thích công việc và vượt qua được bài test do công ty đặt ra.

CHỌN KIẾN THỨC HAY KINH NGHIỆM ?

Một trong những vấn đề được nhiều sinh viên băn khoăn tại buổi tọa đàm, đó là thay vì học thêm một chương trình bằng kép, sinh viên một ngành bất kỳ sau tốt nghiệp có thể học thêm một chứng chỉ

nghề hướng dẫn viên du lịch là có thể được công nhận khả năng nghề và đi làm được. Vậy khi tuyển dụng, các công ty về dịch vụ du lịch ưu tiên kiến thức, bằng cấp hay kinh nghiệm làm việc ?

Bản khoản này nhận được nhiều chia sẻ thú vị từ các vị khách mời khi họ cùng nhận định: tùy vào mức độ yêu nghề, có ý định gắn bó lâu dài với nghề này không mà mỗi sinh viên có sự lựa chọn cho riêng mình. Bà Đinh Nguyệt



Anh phát biểu: “Chúng tôi quan tâm đến cả hai. Nếu bạn có kinh nghiệm thì rất tuyệt vời nhưng chỉ có kinh nghiệm không thôi thì chưa tích lũy đủ các kiến thức cần thiết để theo đường dài và có sự thăng tiến trong công việc. Hãy quan tâm đến việc học để có một kiến thức nhất định ở một chuyên ngành bạn cần quan tâm”.

Anh Doãn Văn Tuân, cựu sinh viên K54 Khoa Du lịch học, hiện là PGD một công

ty du lịch, thì chia sẻ thêm: Vẫn tồn tại việc tuyển dụng người có bằng cử nhân ngành Du lịch học và cả những bạn chỉ có chứng chỉ hướng dẫn viên du lịch. Nhưng việc thuê người lao động có chứng chỉ nghề thường chỉ vào những mùa cao điểm về du lịch trong năm. Các công ty du lịch luôn coi trọng những bạn trẻ được trang bị kiến thức nghề nghiệp căn bản, tức là có cái “gốc” thì thường gắn bó lâu dài với công ty và nghề

nghề đã chọn hơn. Anh Tuân cũng đưa ra lời khuyên: “Nếu bạn xác định làm du lịch lâu dài thì nhất thiết phải có kiến thức nền, gốc thì bạn mới có thể phát triển bất kỳ hướng nào trong nghề nghiệp sau này”.

Đồng tình với quan điểm của hai vị khách mời trên, ThS. Nguyễn Thu Thủy đưa ra một minh chứng: những năm trước, sinh viên Khoa Du lịch học khi mới ra trường thường bị các công ty du lịch “phàn nàn” rằng bị yếu một chút về kỹ năng ngoại ngữ. Nhưng chỉ sau một vài năm làm nghề, các bạn đã có sự trưởng thành và tiến bộ vượt bậc, thăng tiến rất nhanh ở nhiều vị trí nghề nghiệp khác nhau. Đó là do các bạn được trang bị kiến thức nền rất tốt, làm bệ đỡ cho các bạn dễ dàng bắt nhịp với công việc thực tế, giúp phát huy được sự sáng tạo, linh hoạt trong công việc. Lãnh đạo các công ty du lịch luôn thích những ứng viên được trang bị kiến thức nền căn bản tốt, bởi đó là nội lực để các bạn tiến xa hơn với nghề.

CƠ HỘI MỚI CHO SINH VIÊN KHXH&NV

Tại buổi tọa đàm, nhiều thông tin mới về tuyển sinh bằng kép ngành QTDVDL&LH năm nay cũng được chia sẻ thêm mà đáng chú ý nhất là chủ trương mở rộng đối tượng tuyển sinh. Nếu trước đây chỉ tuyển sinh viên của Trường ĐH ngoại ngữ, ĐHQGHN thì nay sinh viên các ngành đào tạo trong Trường ĐHKHXH&NV cũng có cơ hội đăng ký học bằng kép để gia tăng cơ hội nghề nghiệp cho mình. Bên cạnh hai chuyên ngành đã có thì sang năm tới đây dự kiến có thêm đào tạo bằng kép chuyên ngành Quản trị sự kiện.

Việc học bằng kép hai ngành đối với sinh viên Trường có khá nhiều thuận lợi khi số tín chỉ được miễn giảm cho bằng thứ hai là khá nhiều. Hiện phương thức đào tạo tín chỉ và việc chung khối kiến thức M1, M2 trong chương trình đào tạo của các ngành đã giúp sinh viên tiết kiệm được tối đa thời gian, công sức, đồng thời khiến việc lựa chọn lớp môn học để theo học bằng thứ hai đơn giản, thuận tiện hơn.

KỈ NIỆM 5 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐH KINH TẾ, ĐHQGHN (2007 – 2012)

ỔN ĐỊNH ĐỂ ĐỔI MỚI TẠO ĐỘT PHÁ



PGS.TS Nguyễn Hồng Sơn

"Mỗi giai đoạn phát triển luôn cần có sự đột phá để tạo ra những thay đổi căn bản về chất. Vấn đề là phải lựa chọn chính xác những điểm đột phá phù hợp với mục tiêu và điều kiện của mình để tập trung đầu tư" - Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn chia sẻ.

● HÀ PHƯƠNG (thực hiện)

Thưa Hiệu trưởng, xin ông cho biết nhận định khái quát về kết quả đạt được của Trường ĐHKT - ĐHQGHN năm học vừa qua?

Trường ĐHKT đã thực hiện bình xét 10 thành tựu nổi bật của năm học 2011-2012. Kết quả bình xét này được thực hiện dân chủ, công khai bằng việc đề xuất từ phía các đơn vị, cá nhân trong toàn Trường và được thông qua tại Hội nghị cán bộ chủ chốt của Trường. Có thể nói 10 thành tựu cơ bản đó chưa thể bao phủ

hết các mặt hoạt động của Nhà trường cũng như những gì Trường đã làm trong một năm qua, song nó là minh chứng cho những nỗ lực của tập thể cán bộ, giảng viên; cho thấy Trường ĐHKT đang tiếp tục phát triển đúng theo định hướng và kế hoạch 5 năm (2011-2016) đã đặt ra.

Với chủ trương ổn định để tạo đà phát triển, trong năm học 2011-2012 Trường đã định hình rõ nét nhiều đường hướng phát triển quan trọng, đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ thực sự đam mê làm

việc, tạo được đồng thuận và quyết tâm cao trong tập thể đội ngũ cán bộ viên chức để thực hiện mục tiêu phát triển chung. Kết quả đạt được trong năm học qua không chỉ là những sản phẩm cụ thể như: sinh viên chương trình nhiệm vụ chiến lược tốt nghiệp; các chương trình đào tạo được mở mới; các ấn phẩm khoa học được công bố, các đề tài, dự án quy mô được thu hút,... mà còn tạo những tiền đề - là điều kiện để Trường tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch và mục tiêu đặt ra trong các năm học tới.





Vậy trong năm học 2011-2012, công tác phát triển đội ngũ cán bộ của Trường ĐHKT đã có thêm những bước tiến gì?

Trong năm học vừa qua, công tác cán bộ đã đạt được những kết quả nổi bật, là một trong những mảng hoạt động tiêu biểu của Trường. Trong lộ trình phát triển đội ngũ cán bộ đạt trình độ quốc tế, Trường đã tiếp tục chính sách tuyển dụng và bồi dưỡng cán bộ theo hướng trọng dụng những tài năng, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc nâng cao trình độ cán bộ, trên cơ sở bám sát mục tiêu và kế hoạch công tác đã đặt ra. Trường thu hút tuyển dụng được 10 giảng viên có trình độ tiến sĩ, nâng tổng số giảng viên cơ hữu của Trường lên 90 người, tăng 10% so với năm học trước. Số giảng viên có trình độ tiến sĩ chiếm 68%, tỷ lệ giảng viên có học hàm Phó giáo sư chiếm 14%, tỷ lệ giảng viên có thể giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh đạt 62%. Đặc biệt, năm học vừa qua, Trường có 2 giảng viên được nâng ngạch giảng viên cao cấp, 03 giảng viên được nâng ngạch giảng viên chính, 02 giảng viên được công nhận

học hàm Phó giáo sư. Những con số trên phản ánh sự tăng trưởng vững chắc về cả số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ theo đúng phương châm ít nhưng phải "tinh".

Vừa qua Trường đã triển khai xây dựng phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, Hiệu trưởng cho biết ý nghĩa của việc làm này?

Việc chi trả thu nhập tăng thêm theo phương án 3P (Position - Person - Permanence, nghĩa là: Vị trí - Năng lực - Hiệu quả) không phải là mới trên thế giới cũng như đối với các doanh nghiệp, song nó là mới đối với các cơ quan tổ chức thuộc khối Nhà nước. Vì vậy, đây có thể coi là bước tiến của Trường trong năm học vừa qua và nó thể hiện rất rõ quan điểm "dùng người" của lãnh đạo Nhà trường. Đó là luôn đề cao trí tuệ, năng lực và trả công tương xứng với những đóng góp của cán bộ, tạo sự công bằng và cơ hội phấn đấu cho tất cả mọi người. Phương án chi trả thu nhập tăng thêm 3P đảm bảo chi trả theo vị trí, năng lực và kết quả đóng góp, khắc phục tình trạng dựa quá nhiều vào thâm

niên, ngạch bậc và hoàn toàn phù hợp với quy định của Nhà nước, Bộ GD&ĐT và của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Năm học 2011- 2012, Trường ĐHKT đã hoàn thành việc ban hành Bộ tiêu chuẩn cán bộ, giảng viên cũng như bộ tiêu chí đánh giá năng lực cán bộ. Nếu trước đây, trong giai đoạn xây dựng nền tảng, Nhà trường buộc phải có những cơ chế riêng để thu hút và giữ cán bộ thì đến nay, sau 5 năm phát triển là giai đoạn cần có sự ổn định và đồng bộ về mặt văn bản pháp quy, với những điều khoản, nguyên tắc cụ thể, áp dụng cho các đối tượng cán bộ trong Trường, với mục đích tạo một môi trường làm việc công bằng và khuyến khích mọi người cống hiến.

Ngoài công tác tổ chức cán bộ, đâu là những mảng công tác có những bước tiến, đổi mới đáng khích lệ trong năm học vừa qua?

Năm học vừa qua cũng chứng kiến những đổi mới trong quản trị đại học mà điển hình là việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và các lĩnh

vực hoạt động. Trường tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; xây dựng và sửa đổi kịp thời một số văn bản hướng dẫn công việc đảm bảo công tác quản lý (hoàn chỉnh, ban hành 22/25 quy trình ISO và ban hành 4/6 văn bản quản lý theo kế hoạch nhiệm vụ năm học).

Trong năm học qua, Trường cũng là đơn vị tiên phong trong hoạt động kiểm định chất lượng (KĐCL) và hướng tới xây dựng văn hoá chất lượng trong mọi hoạt động. Trường là một trong những đơn vị đầu tiên của ĐHQGHN thực hiện tự đánh giá đơn vị đào tạo theo các tiêu chí của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) trong Bộ tiêu chuẩn KĐCL mới của ĐHQGHN; hoàn thành báo cáo rà soát nội bộ chất lượng chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh hệ đạt trình độ quốc tế theo tiêu chuẩn của AUN, chuẩn bị cho việc kiểm định chất lượng chương trình này khi đủ điều kiện. Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế Chất lượng cao cũng đang tiến hành đề án hậu kiểm định AUN để đề xuất và thực hiện giải pháp khắc phục hạn chế của chương trình này. Những hoạt động trên cho thấy hoạt động kiểm định đã trở thành không thể thiếu và là yêu cầu khách quan để đánh giá hoạt động đào tạo, trong đó yếu tố chất lượng luôn được đặt như một mục tiêu sống còn.

KÌ VỌNG VỚI NHỮNG MỤC TIÊU ĐỘT PHÁ

Chủ đề của năm học mới 2012-2013 của nhà trường là "Tạo bước phát triển đột phá dựa trên đổi mới, chuyên nghiệp, sáng tạo và văn hoá cộng đồng", Hiệu trưởng có thể chia sẻ ý nghĩa của việc đặt mục tiêu đột phá?

Đổi mới, chuyên nghiệp, sáng tạo, phát triển văn hoá cộng đồng gắn với chất lượng và hiệu quả luôn được coi là kim chỉ nam hành động của Trường ĐHKT. Như tôi đã nói ở trên, năm học 2011-2012, chủ trương của Trường là tạo sự ổn định nhưng không có nghĩa là không có những đổi mới và thực tế là Trường đã đạt được một số kết quả từ việc đổi mới. Song, mỗi giai đoạn phát triển luôn cần có sự đột phá để tạo ra những thay



đổi căn bản về "chất". Vấn đề là phải lựa chọn chính xác những điểm đột phá phù hợp với mục tiêu và điều kiện của mình để tập trung đầu tư.

Trong những năm đầu của giai đoạn 5 năm (2007-2012) mới thành lập, Trường ĐHKT đã có rất nhiều đột phá được xã hội ghi nhận. Năm cuối cùng của giai đoạn này là năm Trường đặt ra mục tiêu ổn định, một phần do có sự chuyển giao thế hệ lãnh đạo nhưng đa phần là cần có thời gian để nhìn nhận và chuẩn chỉnh lại cho những bước phát triển bền vững hơn. Sau giai đoạn 5 năm khởi đầu, năm học 2012-2013 sẽ là năm của những phát triển đột phá nhằm tạo bàn đạp cho những thay đổi mạnh mẽ và vượt bậc của Trường ĐHKT giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, Trường cũng xác định rõ phát triển mang tính đột phá nhưng

phải bền vững, có trọng tâm, trọng điểm theo hướng chất lượng và đẳng cấp quốc tế trong các ngành, chuyên ngành đào tạo, các lĩnh vực nghiên cứu có thế mạnh.

Đột phá sẽ thể hiện rõ nét ở khâu nào?

Đột phá sẽ được thực hiện trên cả 3 lĩnh vực hoạt động của Trường là Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ khác.

Về đào tạo, bên cạnh việc tiếp tục duy trì chất lượng các chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đạt chuẩn quốc tế thuộc chương trình Nhiệm vụ chiến lược, các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, Trường sẽ tăng cường mở mới các chương trình đào tạo (CTĐT) có chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội,



phát huy được những lợi thế của Nhà trường như: CTĐT Thạc sĩ Quản trị nhân lực; CTĐT Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng liên kết với ĐH LongBeach, CTĐT Tiến sĩ Tài chính Ngân hàng...

Về nghiên cứu khoa học, bên cạnh việc triển khai 3 đề tài NCKH quy mô cấp Nhà nước (đã trúng thầu năm 2011-2012), Trường sẽ thúc đẩy hơn nữa việc tham gia đấu thầu và đấu thầu thành công các đề tài, chương trình, dự án quốc gia hoặc quốc tế nhằm đẩy mạnh hướng nghiên cứu về phát triển bền vững, tăng cường số bài báo công bố quốc tế gắn với các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế... Tinh thần xuyên suốt vẫn là phải gắn hoạt động đào tạo với hoạt động nghiên cứu và thực tiễn. Bên cạnh đó, Trường sẽ đẩy mạnh hoạt động tư vấn; các khoá đào tạo ngắn hạn cho các địa phương, bộ ngành

trong đó chú trọng các chương trình phát triển của Chính phủ (như chương trình Tây Bắc, Tây Nguyên...).

Trường ĐHKHT đã nhìn nhận thế nào về những thách thức và khó khăn trong năm học 2012-2013?

Năm học 2012-2013 này, Trường ĐHKHT cũng sẽ đối mặt với nhiều khó khăn do tình hình khách quan đem lại như: kinh tế đất nước vẫn chưa qua giai đoạn khó khăn, việc thắt chặt tiền tệ và cắt giảm đầu tư công đã và đang có những ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Trường. Trong bối cảnh đó, việc triển khai hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các doanh nghiệp sẽ khó khăn hơn; sự cạnh tranh tìm nguồn lực phát triển giữa các đại học cũng gay gắt hơn.

Ngoài ra, còn có những khó khăn nội

tại phải kể đến như: cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nguồn lực tài chính và con người cho phát triển còn hạn chế, cơ chế hoạt động chưa được thông thoáng, mâu thuẫn cần giải quyết giữa việc đảm bảo thu nhập cho cán bộ với đảm bảo chất lượng đào tạo và mục tiêu phát triển theo định hướng nghiên cứu,... Tất cả những khó khăn này buộc Nhà trường phải rất linh hoạt và sáng tạo trong mỗi bước đi, đặc biệt là việc phân bổ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu.

Vậy đâu là giải pháp cơ bản để khắc phục những khó khăn trên?

Trước hết, Trường ĐHKHT cần tiếp tục duy trì sự thống nhất và thông suốt về tư tưởng, phát huy được sức mạnh đoàn kết của cả tập thể. Thứ hai, phải tăng cường công tác quản lý gắn với kiểm định chất lượng; xác định công tác quản lý, quản trị cần làm tốt như là mấu chốt quan trọng để nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động. Và cuối cùng, giải pháp tối cho là quan trọng nhất, đó là phải không ngừng tạo một môi trường thuận lợi cho các cá nhân, tập thể phát huy sức sáng tạo và niềm đam mê với công việc, sự gắn bó với Nhà trường.

Môi trường làm việc tốt sẽ khiến các cá nhân tích cực và hứng thú với công việc, sẵn lòng sáng tạo và đóng góp vì sự phát triển chung. Môi trường làm việc tốt ở đây bao hàm nhiều yếu tố như: giảng viên được trao cơ hội trong giảng dạy và nghiên cứu; được tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực bản thân, mở rộng quan hệ giao lưu; cơ sở vật chất được hiện đại hoá phục vụ mọi mặt hoạt động; văn hoá cộng đồng tốt tạo sức gắn kết tập thể lớn; thù lao tương xứng với sự cống hiến; ...

Có thể thấy rằng, mặc dù còn rất nhiều khó khăn, song trong điều kiện và khả năng có thể, Ban Giám hiệu Trường ĐHKHT cam kết sẽ luôn cố gắng cải thiện môi trường làm việc ở mức tốt nhất và hỗ trợ các nguồn lực để mỗi cá nhân và tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xin cảm ơn Hiệu trưởng!



BÍ MẬT CỦA HARVARD

● SHAILENDRA RAJ MEHTA



Kể từ năm 1865, Ban Giám hiệu Harvard (Harvard Board of Overseers) hoàn toàn nằm trong tay các cựu sinh viên của trường – và đó là mô hình quản lý sáng tạo quyết định vị thế hàng đầu của đại học này từ bấy lâu nay.

Không có nước nào nắm được vị trí áp đảo so với vị thế của Mỹ trong lĩnh vực giáo dục đại học. Theo bảng xếp hạng các trường đại học đứng đầu thế giới của trường Đại học Giao thông Thượng Hải, trong số 20 trường đại học hàng đầu thế giới, Mỹ chiếm tới 17 vị trí. Harvard đứng đầu bảng với khoảng cách khá xa những trường còn lại.

Trước đây người ta thường giải thích là do Mỹ giàu, đông dân, tài trợ hào phóng cho lĩnh vực nghiên cứu, các tổ chức từ thiện tư nhân có mặt khắp nơi và khả năng lôi kéo các học giả trên toàn thế giới. Mặc dù Mỹ là nền kinh tế lớn nhất thế giới, nhưng kinh tế của họ chỉ chiếm một phần tư GDP toàn cầu, dân số cũng chỉ chiếm một phần hai mươi dân số thế giới. Còn sự ủng hộ của họ đối với công việc nghiên cứu cũng không phải độc nhất vô nhị.

Hơn nữa, cứ theo cách giải thích như thế thì những nước như Pháp, Đức, Nhật, thậm chí là Trung Quốc hay Ấn Độ cũng phải có những trường đại học đứng đầu bảng xếp hạng. Nhưng các trường của những nước này chỉ nằm rải rác trong bảng xếp hạng, nếu quả thật có rơi được vào đấy.

Trên thực tế, các nước này không có mô hình quản lý mang tính sáng tạo của các trường đại học Mỹ.

Harvard được chính quyền Vịnh Massachusetts thành lập vào năm 1636. Giá trị của nó đối với Massachusetts được thể hiện trong hiến pháp bang sau khi giành được độc lập, được thông qua vào năm 1780, trong đó có phần nói về chức năng và giới hạn của trường đại học này.

Khi những sinh viên cũ của Harvard giữ nhiều vị thế trong cơ quan lập pháp bang Massachusetts, trường đại học này đã được ưu đãi và tài trợ. Nhưng trong những năm 1840, cuộc di cư ồ ạt diễn ra cùng với nạn đói ở Ireland đã làm thay đổi cán cân nhân khẩu học ở bang này và tạo điều kiện cho những kẻ mị dân kiểm soát được cơ quan lập pháp bang.

Ngay sau đó, Harvard đã bị người ta tấn công vì chỉ dành cho giới tinh hoa, quá chọn lọc và học phí quá đắt. Ngay chương trình học tập cũng bị nghi ngờ. Trong hai thập kỉ sau đó, hoạt động của nhà trường đã bị chính quyền bang cản trở bằng cách không chịu giải ngân và gây khó khăn trong việc bổ nhiệm các giáo sư. Đỉnh điểm là vào năm 1862, cơ quan lập pháp bang đã ngăn chặn việc bổ nhiệm hiệu trưởng nhà trường.

Đáp lại, Harvard đòi đưa họ “ra ngoài những tranh chấp và thay đổi chính trị thông thường” và đưa vào “tay những cựu sinh viên”. Ngày 29 tháng 4 năm 1865, đề nghị cấp tiến này - được những cựu sinh viên Harvard có đóng góp xuất sắc cho Hợp



chúng quốc trong thời nội chiến ủng hộ - được đưa ra thảo luận tại cơ quan lập pháp tiểu bang Massachusetts. Từ đó trở đi, Ban Giám hiệu Harvard hoàn toàn nằm trong tay các cựu sinh viên của trường.

Được thắng lợi của Harvard cổ vũ, các trường khác – bắt đầu là Đại học Yale và College of William and Mary – cũng có hành động tương tự. “Phương pháp Mĩ chính cống này”, như ông Charles William Eliot, người giữ chức hiệu trưởng lâu nhất tại Harvard, gọi như thế, đã trở thành tiêu chuẩn không chỉ cho các đại học tư thục mà còn cho các đại học công lập như Đại học Michigan và Đại học Purdue, thậm chí là đại học tôn giáo như Đại học Notre Dame và Đại học Duke.

Hiện nay 19 trong số 20 trường đại học hàng đầu của Mĩ, theo bảng xếp hạng của tờ US News and World Report, nằm dưới quyền kiểm soát của các cựu sinh viên (ít nhất có từ 50% trở lên các cựu sinh viên nằm trong ban giám hiệu). Ngoại lệ duy nhất là Trường Đại học Công nghệ California, nơi chỉ có 40%

cựu sinh viên nằm trong ban giám hiệu mà thôi. Trong nhóm 5 trường đứng đầu thì 3 trường (Harvard, Yale và Columbia) hoàn toàn do các cựu sinh viên lãnh đạo, hai trường còn lại (Princeton và Stanford) có tới 90% cựu sinh viên nằm trong ban lãnh đạo. Các cựu sinh viên còn nắm hầu hết các vị trí lãnh đạo tại các trường công lập như Purdue (90%) và Michigan (63%). Trung bình, các cựu sinh viên chiếm tới 63% thành viên ban lãnh đạo của 100 đại học hàng đầu của Mĩ, cả công lập lẫn tư thục.

Nói chung, tỉ lệ cựu sinh viên trong ban giám hiệu càng nhiều thì trường càng giữ vị trí cao trong bảng xếp hạng, mức độ chọn lọc càng cao và sự ủng hộ cũng càng lớn. Nói cho cùng, không có nhóm người nào quan tâm tới uy tín của trường bằng các cựu sinh viên, những người sẽ được tôn trọng khi vị trí trường cũ của họ trong bảng xếp hạng được nâng lên và ngược lại.

Thực vậy, các cựu sinh viên là những người hăng hái nhất trong việc ủng hộ về mặt vật chất và quản lý trường một cách hiệu quả. Với kiến thức sâu sắc về

ngôi trường mình đã học, các cựu sinh viên còn là những nhà lãnh đạo hiệu quả nhất. Thông qua mạng lưới của các cựu sinh viên, thành viên ban giám hiệu có thể thu được thông tin một cách nhanh chóng và hành động ngay lập tức.

Những trường đại học lớn là những tổ chức phi lợi nhuận, được xây dựng nhằm thực thi việc giáo dục đại học vì lợi ích của toàn xã hội. Nhưng các trường đại học Mĩ lại tìm được cách liên kết lợi ích của cạnh tranh vào khái niệm phi lợi nhuận của châu Âu. Không có lợi nhuận không làm thui chột tinh thần cạnh tranh giành uy tín của các ban giám hiệu do các cựu sinh viên chiếm đa số, thí dụ thông qua việc thuê những giáo sư có tài, nhận những sinh viên có năng khiếu và thành công trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao.

Sử dụng các cựu sinh viên chính là cách đưa lợi ích của cạnh tranh vào những định chế phi lợi nhuận là thí dụ của cách thích nghi điển hình của Mĩ. Những nước muốn cạnh tranh với các trường đại học Mĩ cần phải nhớ điều đó.

PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG (dịch)

CUỘC CẠNH TRANH CHẤT XÁM VĨ ĐẠI

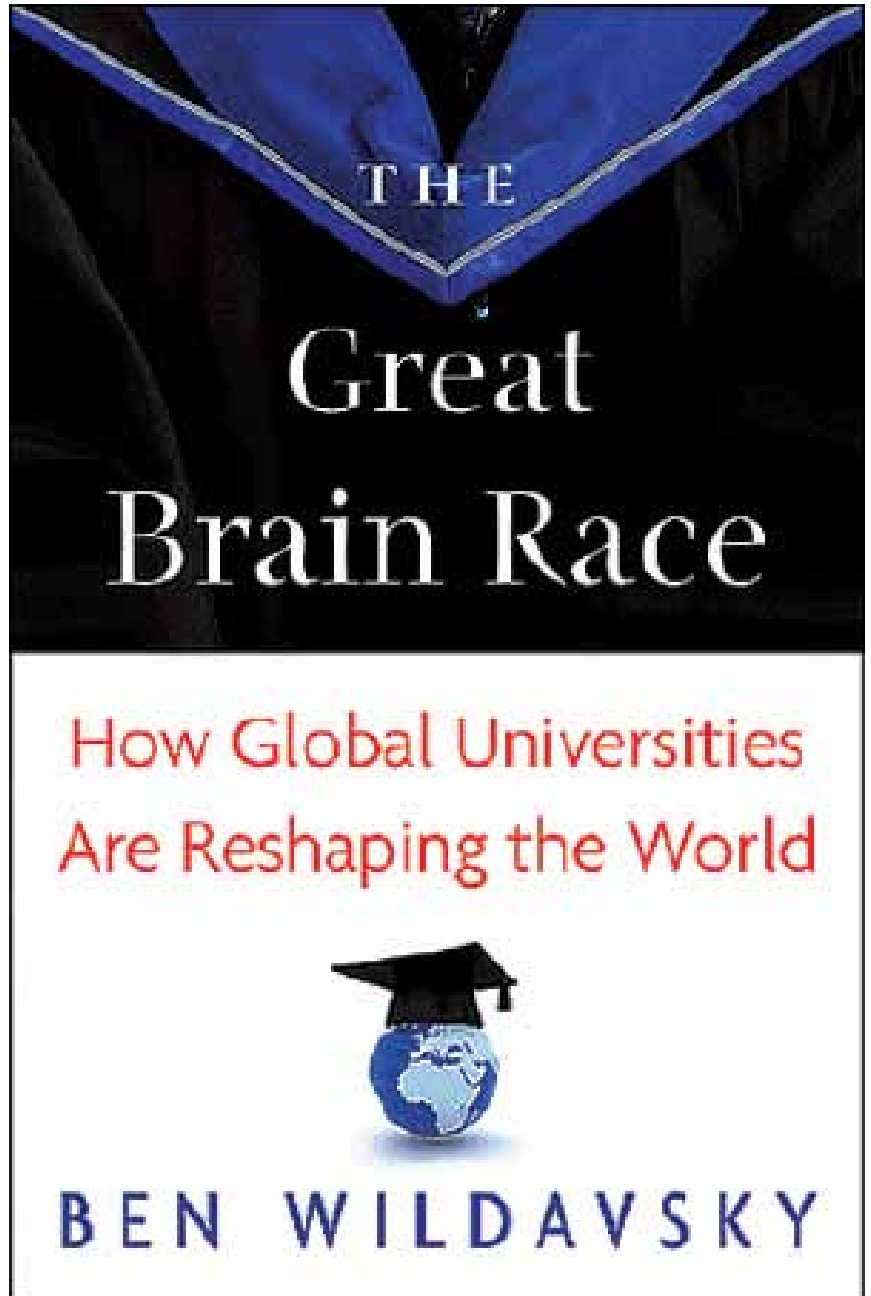
● NGUYỄN XUÂN XANH

Cuộc cạnh tranh chất xám vĩ đại (The Great Brain Race) của GS. Ben Wildavsky, một học giả có tiếng ở Hoa Kỳ, là một quyển sách rất súc tích và uyên bác, đã vẽ lên một bức tranh tổng thể về cuộc cạnh tranh toàn cầu nhằm thu hút tài năng trí tuệ và sự chạy đua nâng cấp hệ thống giáo dục đại học thế giới nhằm tạo ra tri thức và tinh hoa cho xã hội, do đó sẽ ảnh hưởng quan trọng lên việc định hình thế giới thế kỉ 21. Bản tin ĐHQGHN xin trích đăng một phần nhỏ cuốn sách này.

BẢN ĐỒ ĐẠI HỌC VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ GIỚI

Những năm gần đây, các chính phủ đều đầu tư những số tiền khổng lồ nâng cấp các đại học thành những thể chế học thuật "đẳng cấp thế giới": từ các quốc gia của châu Âu, cái nôi của đại học, như Đức, Pháp; đến các quốc gia mới nổi như Saudi Arabia, Trung Quốc; từ châu Á đến châu Phi, châu Mỹ. Các đại học đẳng cấp thế giới có nhiệm vụ vừa đào tạo tinh hoa, tránh thất thoát chất xám, vừa thu hút chất xám thế giới.

Saudi Arabia, một xứ sở của sa mạc và dầu hỏa, cũng tham vọng trở thành quốc gia có đại học đẳng cấp thế giới bằng việc đầu tư 10 tỉ USD vào đề án khổng lồ KAUST (cái tên na ná KAIST, Viện khoa học công nghệ Tiên tiến của Hàn Quốc), Đại học Khoa học Công nghệ nhà vua Abdullah, người trực tiếp bỏ tiền ra, để đưa nền học thuật trở lại thời đại vàng son Hồi giáo, và để thu hút chất xám làm "xanh tươi" đất nước sa



mac, và cho cả vùng Ả Rập rộng lớn. Số tiền này mới chỉ là vốn khởi động; trong khi số vốn đầu tư được chờ đợi lên đến con số 25 tỉ USD, chỉ đứng thứ hai sau Harvard. Vua Abdullah cũng cho phép KAUST không chịu sự quản lí của Bộ Giáo dục, do Bộ này nổi tiếng quan liêu.

Trung Quốc là một "tay chơi" đầy tham vọng khác, từ thập niên 90 thế kỉ trước

đã đầu tư hàng chục tỉ USD để nâng cấp một trăm trường đại học và tập trung tạo ra chín trường đẳng cấp quốc tế, tập hợp dưới cái tên C9, một kiểu Ivy League của Trung Quốc (Phúc Đán, Nam Kinh, Học viện Công nghệ Cấp Nhĩ Tân, Bắc Kinh, Giao thông Thượng Hải, Thanh Hoa, Đại học Khoa học Công nghệ An Huy, Giao thông Tây An, Chiết Giang).



Ấn Độ đang nỗ lực nhân rộng mô hình IIT, Indian Institute of Technology, Học viện công nghệ Ấn Độ, nơi ươm tài năng Ấn Độ nổi tiếng và được thành lập từ những thập niên 50 thế kỷ trước lúc quốc gia giành lại độc lập. IIT là niềm tự hào dân tộc. Các công ty toàn cầu như Boston Consulting và McKinsey hằng năm đến để đón bắt các tài năng giỏi, sáng chói nhất của Ấn Độ. Nhưng Ấn Độ đã không làm những cuộc bút phá, và hiện nay, tuy đi trước rất lâu, nhưng bị coi là tụt lại phía sau Trung Quốc.

Hàn Quốc đã xây dựng trên các cơ sở hợp tác chiến lược với các đại học nước ngoài, phần lớn với Hoa Kỳ, và thuê các nhà khoa học, quản lý hàng đầu. Năm 2008, Hàn Quốc đưa ra “chương trình

các đại học đẳng cấp thế giới” với quy 800 triệu USD cho 5 năm nhằm “nhập khẩu” các giáo sư nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu, thường là bán thời gian. 1.000 nhà khoa học đã nộp đơn trong mười tháng đầu, trong đó 40% đến từ Hoa Kỳ, có cả nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel. Hàn Quốc hy vọng những nhà khoa học này sẽ xây dựng các chương trình nghiên cứu chuyên ngành, hoặc các ngành khoa học mũi nhọn mới.

Singapore là quốc gia hợp tác có lẽ mạnh mẽ nhất với các đại học hàng đầu Hoa Kỳ. Họ đã nhắm mục tiêu đem 10 đại học quốc tế vào, và đã thành công với 6 đại học. Đặc biệt, năm 2007, họ đã đưa được MIT vào trung tâm nghiên cứu tại

khuôn viên nghiên cứu quốc gia CREATE (Campus for Research Excellence and Technological Enterprise). Năm 2007, họ cũng thành lập Singapore International Graduate Award, SINGA, một loại học bổng sau tiến sĩ dành cho sinh viên ngoại quốc muốn tiếp tục nghiên cứu tại hai Đại học NUS và NTU. Mỗi năm có khoảng 240 học bổng SINGA được cấp, với những tiêu chuẩn chọn lọc chặt chẽ. Tuy chương trình kết nối với các đại học hàng đầu nước ngoài không phải lúc nào cũng thành công, một số đại học “bỏ cuộc” (Warwick, Johns Hopkins, New South Wales), nhưng nói chung, Singapore đã rất thành công trong nỗ lực của mình để trở thành một powerhouse của tri thức toàn cầu.

XẾP HẠNG ĐẠI HỌC

Cuộc chạy đua đại học thế giới được tăng tốc từ một phát súng của những ý tưởng “điên rồ” về xếp hạng, ranking, các đại học thế giới vào những năm cuối thế kỷ 20, đầu 21. Năm 1997, tạp chí Asiaweek đã làm một cuộc xếp hạng, nhưng chỉ giới hạn vào các đại học châu Á. Năm năm sau, 2002, Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ của Thụy Sĩ công bố “liên đoàn của các quán quân”, dành cho các đại học và viện nghiên cứu dựa trên các bài báo đăng trên các tạp chí nghiên cứu khoa học. Nhưng bảng xếp hạng quy mô đầu tiên cho đại học thế giới được công bố năm 2003 dưới cái tên Academic Ranking of World Universities, “Xếp hạng hàn lâm của các đại học thế giới”, của Viện Giáo dục đại học của Đại học Giao thông Thượng Hải. Một năm sau, 2004, báo Times London đưa ra bảng xếp hạng Times Higher Education Supplement, viết tắt THES. Các tiêu chí này khác hơn, “toàn diện hơn”, như số sinh viên tốt nghiệp làm ở những công ty toàn cầu, tỉ lệ giáo sư nước ngoài, tỉ lệ sinh viên/giáo sư.

Châu Âu đang nỗ lực tạo ra một bảng xếp hạng mới: “Bảng xếp hạng đại học toàn cầu đa chiều” (viết tắt U-Multirank) để chú ý hơn các yếu tố khác và các ngành khoa học nhân văn, xã hội, chất lượng giảng dạy, đầu ra... Hiện đã có vài chục bảng xếp hạng, phần lớn mang

tính chất địa phương hay khu vực.

TOÀN CẦU HÓA TRI THỨC VÀ GIÁO DỤC

Môi trường văn hóa đại học thế giới ngày càng gắn gũi nhau: dân chủ, văn minh, hiện đại, trọng đãi tài năng, tự quản, tự do hàn lâm, học thuật, đó là nền tảng các giá trị phổ quát. Các "công dân mới" tốt nghiệp từ các đại học thế giới có thể cảm thấy gắn gũi hay gắn bó với văn hóa đó hơn cả với văn hóa quê nhà. Các sinh viên tài năng của các nước đang phát triển chỉ mơ "nhập học vào Harvard sẽ thay đổi đời tôi". Cộng đồng hàn lâm dần dần gắn bó với quê hương chung là cộng hòa hàn lâm xuyên biên giới hơn là quê hương sinh trưởng của mình.

Vốn nhân lực, của một quốc gia là phần chủ yếu nhất tạo nên sự phồn vinh của các quốc gia. Thế kỉ 20 là thế kỉ của vốn nhân lực mà Hoa Kỳ là quốc gia dẫn đầu. Con đường đi tới thành công cho quốc gia và cá nhân cuối cùng chính là sự đầu tư vào vốn nhân lực. Một cộng đồng được giáo dục có thể chưa chắc bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và sự kết nạp vào "câu lạc bộ hội tụ" của các quốc gia phát triển. Nhưng điều ngược lại chắc chắn đúng: Trình độ giáo dục thấp ngăn cản một quốc gia tiến tới biên giới công nghệ và hưởng lợi đầy đủ từ nền kinh tế toàn cầu (C.Goldin và L.Katz). Vốn ấy ngày nay đang chuyển động toàn cầu, để tôi luyện. Họ là những người mang đầy ý tưởng và kĩ năng. Theo Wildavsky, nếu như giới hạn thương mại gây thiệt hại cho người tiêu dùng cũng như cản trở tính sáng tạo kinh tế, thì đóng cửa đối với dòng chảy tự do của con người và ý tưởng là cản trở sự tạo ra tri thức vốn là máu thịt của những thành công kinh tế. Tri thức và tài năng là những "hàng hóa" không thể giam hãm hay đóng kín mà không gây thiệt hại cho chính mình. Phải làm sao để có sự trao đổi nhiều hơn, có nhiều "hàng hóa" hơn.

Không chỉ có sự di chuyển chất xám xuyên biên giới, mà các công trình nghiên

cứu quốc tế cũng có tính chất xuyên biên giới thông qua sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu của nhiều quốc gia khác nhau. Do vậy đòi hỏi nhà khoa học cần phải có những cái nhìn xa, và hiểu biết văn hóa các miền đất khác. Chủ tịch Richard Levin của Đại học Yale là một người chủ trương mạnh mẽ nhất phát triển đại học ra ngoài biên giới. "Chúng tôi muốn đào tạo sinh viên thành những nhà lãnh đạo của thế kỉ 21, và sinh viên không thể là những người "mù chữ văn hóa xuyên biên giới", Levin nói. "Ngoài kia có những tiềm năng lớn hơn", "Mỗi người tốt nghiệp ở Yale phải là một



người bạn quốc tế". "Chúng tôi tự hào nói rằng không những đã đào tạo bốn trong sáu vị Tổng thống vừa qua của Hoa Kỳ, mà còn một vị tổng thống Đức, hai Thủ tướng Hàn Quốc và một Tổng thống của Mexico. Chúng tôi muốn thấy con số này tăng thêm." Ông chưa kể thêm: một Tổng thống, và một Phó tổng thống của Philippines.

GIÁO DỤC ĐH TRỞ THÀNH MỘT NGÀNH KINH DOANH

World Bank ước tính một doanh thu 400 tỉ USD năm dành cho khu vực đại học tư nhân. Sự hấp dẫn đó đã làm hình thành một chuỗi các đại học vì lợi nhuận, ngược với truyền thống đại học

phi lợi nhuận, đặc biệt tại Hoa Kỳ là nơi có rất nhiều đại học tư phi lợi nhuận nổi tiếng và mẫu mực thế giới. Loại đại học này tăng trưởng mạnh mẽ tại châu Á và châu Mỹ La tinh, nơi hệ thống đại học công không theo kịp sự tăng trưởng nhanh của sinh viên. Những con số của Ben Wildavsky gây ngạc nhiên: giáo dục vì lợi nhuận đã chiếm thị phần cực kỳ cao: 80% tại Hàn Quốc, 77% tại Nhật Bản, 75% tại Ấn Độ và Brazil, 68% tại Philippines, Indonesia và Columbia, và 63% tại Bỉ. Tại Mexico và ngay tại Hoa Kỳ, con số cũng không nhỏ: 33 và 32%. Trong khi đa số các trường đại học vì lợi

nhuận là của các nước sở tại, thì có một nhóm "tay chơi" quốc tế bước vào cuộc, chủ yếu xuất phát từ Hoa Kỳ: Laureate Education, Whitney International, Apollo Global, University of Phoenix, Kaplan Inc.,

Có nhiều "biến tướng" trong thế giới đại học vì lợi nhuận. Một dạng "lương thể": học địa phương hai năm, ra nước ngoài tu nghiệp hai năm. Hình thức này thường đòi hỏi cao hơn về chất lượng ở sinh viên. Hay các hình thức hợp tác giữa đại học phi lợi nhuận và vì lợi nhuận. Hoặc các hình thức học ảo, giảng dạy ảo, giảng đường ảo, trên mạng toàn cầu, không thầy, không campus, không tất cả. Học và dạy một cách "vô danh".

Các đại học vì lợi nhuận hay đại học ảo đang là vấn đề tranh luận lớn. Một mặt các đại học đó tạo ra những người có nghề nghiệp, có một số vốn tri thức, và kĩ năng nhất định cần thiết cho cuộc sống vừa giải phóng các đại học tinh hoa, giảm áp lực, đồng thời cũng "đe dọa sự tồn tại của đại học nghiên cứu tập trung". Chúng ta phải rất thận trọng trước con "đại hồng thủy" này (G. Casper). Vấn đề lớn là cần có sự giám sát hữu hiệu từ phía nhà nước có thể hữu ích, ít nhất là để loại bỏ các tổ chức kinh doanh "ăn xổi ở thì".



KHẨU TRANG DIỆT KHUẨN BẰNG CÔNG NGHỆ NANO: KHẮC TINH CỦA CÁC LOẠI VIRUS

Đây là phát minh sáng chế của các nhà khoa học Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN do PGS.TS Phạm Văn Nho làm chủ nhiệm đề tài. Thành công của đề tài giúp người Việt Nam được hưởng sản phẩm có công nghệ tốt nhất thế giới góp phần ngăn cản dịch bệnh lây nhiễm qua đường hô hấp.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NANO DIỆT KHUẨN

Với sự phát triển của khoa học và công nghệ nano, người ta đã biết tới một số loại vật liệu có khả năng tiêu diệt virus, vi khuẩn, các vi sinh vật gây bệnh và tẩy uế rất mạnh. Tuy nhiên, việc ứng dụng các thành quả này để chế tạo khẩu trang y tế có chức năng diệt khuẩn mới chỉ được thực hiện ở một số nước tiên tiến với các mức độ thành công khác nhau. Một trong những sản phẩm kiểu này đã được nghiên cứu và chế tạo tại Mỹ có nhãn hiệu là NanoMask.

Theo PGS.TS Phạm Văn Nho thì đây là lần đầu tiên trên thế giới, Việt Nam nghiên cứu ứng dụng thành công vật liệu nano TiO₂ hoạt tính cao vào chế tạo khẩu trang nano diệt khuẩn. Khẩu trang sử dụng Nano TiO₂ hoạt tính cao có chức năng

● HẢI NGỌC

tiêu diệt không để virus cúm thâm nhập vào cơ thể của người sử dụng trong môi trường không có tia tử ngoại, diệt khuẩn theo cơ chế xúc tác oxy hóa khử nên không bị kháng thuốc, không sợ biến đổi gen, vật liệu không bị tiêu hao.

Kết quả đã được kiểm nghiệm tại các cơ sở khoa học uy tín như Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, Phân viện phòng chống vũ khí NBC, Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam cho thấy vật liệu này có khả năng vượt trội so với vật liệu hiện có. Vật liệu có thể tiêu diệt vi khuẩn, virus, phân hủy phenol, dioxin, tách lọc thạch tín ở điều kiện ánh sáng trong phòng, thậm chí trong cả bóng tối.

PGS.TS Phạm Văn Nho cũng cho biết: vật liệu nano TiO₂ được chế tạo từ nguyên liệu rẻ tiền là các hợp chất vô cơ của titan



bằng công nghệ và thiết bị tự thiết kế với khả năng sản xuất quy mô công nghiệp, kích thước tinh thể từ 4 – 15nm. Vật liệu nano TiO₂ được biến tính pha tạp N, Sn, In... để có khả năng hoạt động trong miền ánh sáng yếu thậm chí không có tia tử ngoại.

Về tính an toàn của sản phẩm, ông Nho cho rằng lớp vật liệu chứa TiO₂ nằm kẹp giữa hai lớp khác, không tiếp xúc trực tiếp với da người nên không gây nguy hiểm. Cũng theo ông, TiO₂ từ lâu đã được biết đến là loại vật liệu an toàn, vẫn được sử dụng trong sản xuất kem chống nắng, trong chế tạo quần áo khử mùi...

Qua quá trình thử nghiệm tại Khoa Sinh học, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN cho thấy vật liệu nano TiO₂ có khả năng diệt vi khuẩn E.Coli và Bacillus trong thời gian ít nhất là 3 ngày, và thực tế sau 15 ngày, nó vẫn duy trì khả năng này. Ông Phạm Văn Nho cho biết theo lý thuyết hạt nano TiO₂ còn có thể diệt được virus.

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI

Khẩu trang là công cụ rẻ tiền ngăn chặn lây nhiễm qua đường hô hấp. Tuy nhiên

cho đến nay khẩu trang y tế chỉ có tác dụng lọc cơ học, tức là giữ lại các vật thể nhỏ ở trên bề mặt, chứ không có tác dụng diệt nên vi khuẩn vẫn sống. Với việc ra đời của khẩu trang diệt khuẩn bằng công nghệ nano TiO₂ bằng công nghệ cao cấp, mới, phát triển hoàn toàn tại Việt Nam, được thế giới quan tâm và đánh giá cao. Khẩu trang này có khả năng diệt khuẩn, độ tin cậy cao, an toàn vượt trội so với các loại khẩu trang cùng loại hiện có. Hiện sản phẩm này đã được kiểm nghiệm 5 năm an toàn và hiệu quả trên các đối tượng tự nguyện, giá thành dễ phổ cập, thiết kế phù hợp với điều kiện chuyên dụng, phổ thông trong môi trường đa nhiệm, thời gian diệt khuẩn có thể kéo dài đến 3 tháng, thời gian bảo quản là 5 năm.

Theo đánh giá của các nhà chuyên môn, những chiếc khẩu trang hiện đang được bày bán trên thị trường thường được may bằng 2 lớp vải thì chỉ lọc được tối đa 20 - 30% bụi bẩn. Với sự ra đời của chiếc khẩu trang diệt khuẩn bằng công nghệ nano được thiết kế một lớp ở giữa bằng các sợi bông, không chỉ có tác dụng lọc giữ vi khuẩn mà còn có tác dụng diệt vi

khẩn, đặc biệt hỗ trợ hữu hiệu trong phòng chống dịch cúm và các bệnh lây nhiễm qua đường hô hấp.

Đây là sản phẩm công nghệ cao được nghiên cứu sản xuất hoàn toàn trong nước, nên hiệu quả kỹ thuật kinh tế xã hội rất lớn, có khả năng phòng chống đại dịch lây nhiễm đường hô hấp ở quy mô quốc gia, quốc tế, nâng cao sức khoẻ cộng đồng trong các vùng khí hậu có nhiều dịch bệnh truyền nhiễm. Sản phẩm nghiên cứu trên của PGS.TS Phạm Văn Nho đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng Độc quyền giải pháp hữu ích và được Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương chứng nhận chất lượng.

“Sự phát triển này vừa tạo ra hiệu quả kinh tế khoa học xã hội trong nhiều lĩnh vực liên quan khác, đồng thời tạo ra một viên gạch đầu tiên xây dựng nền Khoa học và Công nghệ nano của Việt Nam trên diễn đàn Khoa học nano thế giới” - PGS.TS Phạm Văn Nho nói.



QUYỀN LỰC TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ

Năm 2011, ĐHQGHN đã lựa chọn 4 công trình khoa học - công nghệ tiêu biểu. Quyền lực trong quan hệ quốc tế: lịch sử và vấn đề của PGS.TS Hoàng Khắc Nam, Khoa Quốc tế, ĐHQGHN là công trình thứ 3 Bản tin ĐHQGHN giới thiệu với bạn đọc. Công trình đã được in thành sách chuyên khảo do Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin phát hành.

● TUỆ ANH

Quyền lực được coi là bản chất, là “máu của sự sống” đối với chính trị quốc tế, là động cơ và lợi ích cơ bản của quốc gia trong quan hệ quốc tế (QHQT). Tranh giành quyền lực cũng được coi là nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh và xung đột trong lịch sử. Không chỉ là thực tế lớn trong QHQT, quyền lực còn là lí luận trung tâm của Chủ nghĩa hiện thực và mối quan tâm hàng đầu của nhiều lí thuyết khác. Đồng thời quyền lực cũng là một hệ quy chiếu hay lăng kính để giải thích lịch sử, nhất là lịch sử QHQT. Việc tìm hiểu quyền lực còn có ý nghĩa phương pháp luận khi cho phép đoán định được diễn biến theo kết quả của nhiều tương tác. Bởi tầm quan trọng cả về thực tiễn và lí luận như vậy, quyền lực đã trở thành một vấn đề trung tâm trong nghiên cứu QHQT.

Tìm hiểu chủ đề này có một ý nghĩa thiết yếu đối với tầm nhìn và sự hoạch định chính sách. Tuy nhiên, quá trình này luôn chứa đựng cả cơ hội và thách thức. Một sự hiểu biết sâu sắc hơn về quyền lực trong

QHQT và tác động của nó thì mới giúp chúng ta tận dụng được cơ hội, khắc phục được thách thức. Việc tìm hiểu đề tài này có thể giúp chúng ta lựa chọn những phương cách ứng xử thích hợp, hạn chế được sự lôi kéo và can thiệp từ bên ngoài, đóng góp vào việc giữ gìn môi trường an ninh ổn định cho hợp tác và phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Đây là công trình đầu tiên ở nước ta nghiên cứu về vấn đề này. Công trình đã tập hợp, hệ thống hoá những vấn đề cơ bản trong nghiên cứu lí luận về quyền lực trong QHQT cả trong lịch sử lẫn hiện tại. Công trình cũng đã mang lại nhiều giá trị khoa học và thực tiễn như góp phần tìm hiểu những vấn đề lí luận cơ bản về quyền lực trong QHQT cũng như vai trò của quyền lực trong đời sống quốc tế hiện nay; xây dựng cơ sở lí luận cho ngành Quốc tế học và trong nghiên cứu QHQT và đóng góp cho việc hoạch định đường lối chính sách của Việt Nam trong lộ trình tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế hiện nay.

Ý KIẾN CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC VỀ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU:

PGS.TS NGUYỄN VĂN KIM, KHOA LỊCH SỬ, TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Cuốn sách là một công trình nghiên cứu khoa học cơ bản. Công trình được viết trong bối cảnh hầu như không có được nhiều sự kế thừa từ các tác giả, các nhà nghiên cứu trong nước. Trong khi đó, vấn đề quyền lực và sử dụng quyền lực trong quan hệ quốc tế luôn có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng trong tâm nhìn và chính sách đối ngoại của hầu hết các quốc gia. Quyền lực luôn là một trong những vấn đề trọng tâm trong việc đánh giá tương quan lực lượng quốc tế, xác định vị thế, điều kiện, tiềm năng,... của mỗi quốc gia để từ đó đưa ra các chủ trương, chính sách và giải pháp cụ thể nhằm giải quyết các vấn đề ngoại giao và quan hệ quốc tế.

Công trình đã đề cập và đi sâu phân tích những vấn đề gai góc nhưng cũng hết sức căn bản trong nhận thức và hành động của các quốc gia. Tác giả có nhiều trang viết tâm huyết, nghiêm túc, phân tích khoa học, làm rõ khái niệm, các loại quyền lực, cơ chế, các thành tố tạo nên quyền lực cũng như những cách thức mà các quốc gia, các thế lực chính trị nhận thức, đánh giá và sử dụng quyền lực ấy. Tác giả cũng đã đi sâu phân tích vai trò của quyền lực trong quan hệ quốc tế và mối quan hệ chặt chẽ, hữu cơ của nó với các yếu tố khác như kinh tế và sức mạnh quân sự. Có thể nói, công trình của PGS.TS Hoàng Khắc Nam là một công trình nghiên cứu tiêu biểu, một cuốn sách chuyên khảo giá trị, nhiều tính sáng tạo tập trung giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn của vấn đề quyền lực trong quan hệ quốc tế cũng như đời sống chính trị thế giới nói chung.

Là một công trình đầu tiên của Việt Nam nghiên cứu về quyền lực trong quan hệ quốc tế, được viết công phu nghiêm túc, mang tính học thuật cao, ngay sau khi được Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin công bố, công trình đã được nhiều nhà nghiên cứu, giảng viên, chuyên gia, những người hoạt động trên các lĩnh vực ngoại giao, đối ngoại, các nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên và bạn đọc quan tâm, khảo cứu.

Công trình còn là tài liệu tham khảo không thể thiếu trong công tác đào tạo, nghiên cứu của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN, cũng như nhiều trường đại học và viện nghiên cứu khác đào tạo về quan hệ quốc tế, lịch sử quan hệ quốc tế, lịch sử, Đông phương học,...

PGS.TS TRẦN THỊ VINH, KHOA LỊCH SỬ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SU PHẠM HÀ NỘI

Sách đề cập đến một vấn đề cốt lõi trong quan hệ quốc tế: Quyền lực và việc sử dụng quyền lực trong nền chính trị quốc tế và quan hệ quốc tế. Quyền lực được coi là bản chất và gắn với quan hệ quốc tế thời cận và hiện đại.

Việc nghiên cứu những vấn đề lý thuyết và thực tiễn về quyền lực trong quan hệ quốc tế sẽ làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản chi

phối chính sách đối ngoại cũng như động cơ giúp chúng ta tận dụng cơ hội, phát huy lợi thế cạnh tranh và khắc phục thách thức trong công cuộc phát triển đất nước.

Việc nghiên cứu chủ đề quyền lực trong quan hệ quốc tế còn giúp tìm hiểu mối quan hệ qua lại giữa chính sách phát triển văn hoá - xã hội với chiến lược chung nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước. Một số đề xuất của tác giả sẽ góp phần giúp cho các cơ quan hoạch định, chính sách lựa chọn những phương cách ứng xử thích hợp, hạn chế sự lôi kéo và can thiệp từ bên ngoài.

Công trình có thể sử dụng như một giáo trình chính thức trong việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập lịch sử quan hệ quốc tế trong các trường đại học, viện nghiên cứu ở nước ta, đặc biệt trong các quan hệ quốc tế, chính trị học, sử học, kinh tế học.

Công trình có thể sử dụng như một tài liệu tham khảo cho việc hoạch định đường lối, chính sách phát triển của các cơ quan hữu quan trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

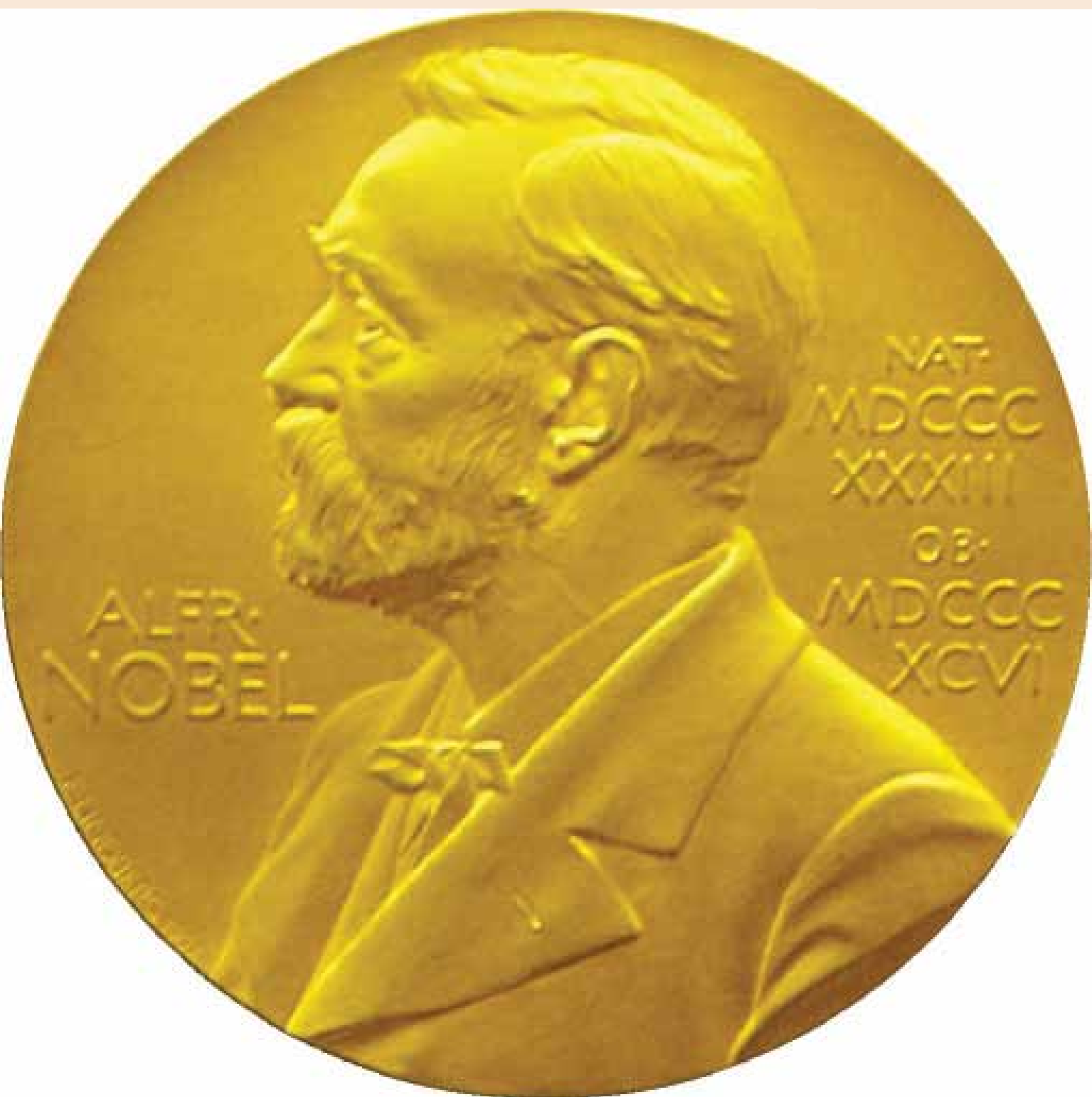
GS.TS ĐỖ QUANG HUNG, CHỦ NHIỆM BỘ MÔN CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ, TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN

Cuốn sách đề cập đến một trong những vấn đề then chốt của chính trị học, quan hệ quốc tế; đó là vấn đề Quyền lực trong các mối quan hệ quốc tế chủ yếu hiện nay.

Chúng tôi nghĩ rằng, với những hiểu biết phong phú và cơ bản về quyền lực trong hệ thống chính trị thế giới, nói hẹp lại là trong các mối quan hệ quốc tế chủ yếu, hơn nữa, với sự lựa chọn các khu vực, các quốc gia tiêu biểu, tác giả đã cho ta một cái nhìn bao quát về yếu tố quyền lực trong các mối quan hệ quốc tế. Bên cạnh đó, sự thú vị của cuốn sách còn ở chỗ, những vấn đề lý thuyết "quyền lực", đã đạt đến độ nhất định của tính hiện đại, thâm tóm được nhiều khuynh hướng nghiên cứu hiện nay. Nhờ đó, người đọc có thể có những cơ sở lý luận chặt chẽ để nhìn nhận vấn đề này.

Thực tế đã có rất nhiều lý thuyết về vấn đề này, nhưng tác giả không chỉ giới thiệu khách quan, khoa học các khuynh hướng tiêu biểu (quyền lực cứng, quyền lực mềm, quyền lực hữu hình, quyền lực vô hình,...), mà còn mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình trên những quan điểm truyền thống mác-xít cần thiết. Tất nhiên, ẩn chứa trong đó cũng là những quan điểm của Đảng về vấn đề này trong những đại hội gần đây.

Xét trên ý nghĩa của tác phẩm, là người có nghiên cứu về chính trị học, sử học, chúng tôi muốn nhấn mạnh ý nghĩa của cuốn sách đối với việc đào tạo chuyên ngành cho sinh viên, thậm chí cuốn sách còn là nguồn tham khảo tốt cho việc đào tạo cao học và nghiên cứu sinh thuộc ngành quan hệ quốc tế và những ngành liên quan nói trên.



GIẢI NOBEL 2012

● ĐỨC PHƯỜNG (tổng hợp)



GS. David Wineland và GS. Serge Haroche

KỈ NGUYÊN MỚI CHO VẬT LÝ LƯỢNG TỬ

Hai nhà khoa học Serge Haroche của Pháp và David Wineland của Mỹ đã chia nhau giải thưởng Nobel danh giá trong lĩnh vực Vật lý năm nay.

Hai nhà khoa học này được vinh danh do “những phương pháp thử nghiệm mang tính đột phá cho phép đo và thao tác hệ lượng tử cá nhân”. Đó là công trình nghiên cứu về đo lường và điều khiển phân tử trong khi bảo tồn tính chất cơ học lượng tử.

“Những phương pháp đột phá của họ đã giúp cho lĩnh vực nghiên cứu này có thể có những bước đi đầu tiên hướng tới việc tạo nên một loại máy tính siêu nhanh mới dựa trên vật lý lượng tử,” ủy ban trao giải nói.

Hai nhà khoa học nói trên đã quan sát được từng hạt lượng tử trong trạng thái nguyên vẹn. Việc tách các hạt lượng tử ra khỏi môi trường xung quanh là cực kì khó khăn vì chúng sẽ thay đổi chất khi tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Các công trình nghiên cứu của hai nhà khoa học Serge Haroche và David Wineland là một bước quan trọng tiến tới chế tạo máy tính lượng tử siêu nhanh.

Với “các phương pháp tài tình”, hai nhà khoa học được trao Giải Nobel Vật lý nói trên đã thành công trong việc đo đạc và kiểm soát các hạt lượng tử cực kì dễ bị hủy hoại, điều mà trước đây người ta cho rằng không thể nào làm được.

Cũng theo đánh giá của ủy ban này, nghiên cứu của hai nhà khoa học dẫn đến việc tạo ra những chiếc đồng hồ cực kì chính xác, có

SERGE HAROCHE sinh năm 1944 tại Ma Rốc. Ông tốt nghiệp tiến sĩ tại Trường Đại học Paris VI (Pháp) vào năm 1971. Sau đó ông trở thành giáo sư của Trường đại học Paris VI vào năm 1975. Đến năm 2001, ông được bổ nhiệm làm Chủ tịch khoa Vật lý lượng tử tại Trường Collège de France (Pháp). Ông còn là giáo sư tại các trường đại học danh tiếng khác như Harvard và Yale.

Hầu hết các nghiên cứu của ông được tiến hành trong phòng thí nghiệm thuộc khoa Vật lý của Trường Ecole Normale Supérieure (ENS), vốn là một trong những trường tư uy tín nhất của Pháp. Giáo sư Serge Haroche đã nhận được rất nhiều giải thưởng về vật lý, chẳng hạn giải Grand Prix Jean Ricard của Hiệp hội Vật lý Pháp (1983), Giải Einstein về Khoa học tia laser (1988), Giải điện tử Định lượng của Hiệp hội Vật lý châu Âu (2002)... Ông cũng là thành viên của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp và thành viên nước ngoài của Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Mỹ.

DAVID JEFFREY WINELAND sinh năm 1944 tại bang Wisconsin (Mỹ).

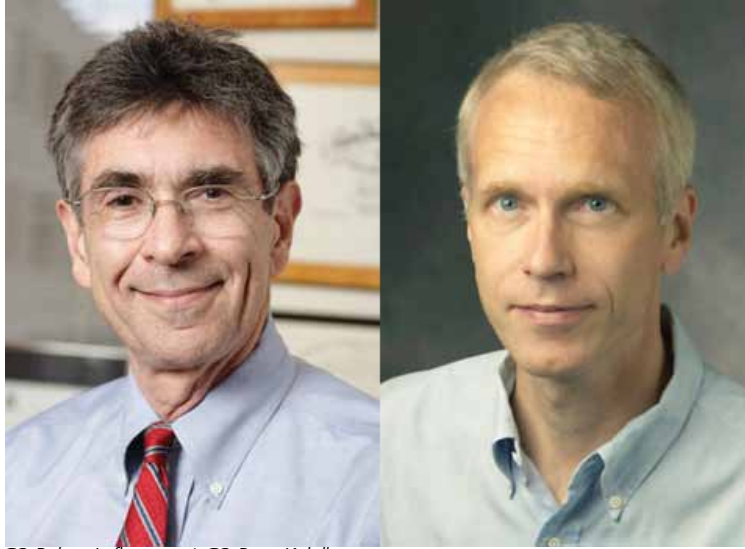
Ông tốt nghiệp trung học tại Trường Encina ở Sacramento, California năm 1961, tốt nghiệp đại học tại Đại Học Berkeley, California năm 1965 và lấy bằng tiến sĩ năm 1970 ở Đại học Harvard.

Ông hiện là nhà vật lý tại Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia (NIST). Nhà vật lý người Mỹ này đã thực hiện nhiều nghiên cứu nâng cao về quang học, bao gồm việc làm mát các ion bằng laser trong khung kim loại nhiễm từ và dùng các ion này trong các thao tác điện toán vi lượng.

thể là cơ sở tương lai cho một tiêu chuẩn mới về thời gian, với độ chính xác cao hơn hàng trăm lần so với các đồng hồ hiện nay.

Ủy ban Nobel cho biết hai nhà khoa học giành giải Noble Vật lý năm nay đã sử dụng 2 phương pháp tiếp cận khác nhau để giải quyết cho cùng một vấn đề. Trong khi,

Wineland sử dụng các hạt ánh sáng hay photon để đo và kiểm soát các hạt vật chất – electron thì Haroche sử dụng electron để kiểm soát và đo photon. Công trình của hai nhà khoa học này đã mở ra một kỷ nguyên mới trong ngành vật lý lượng tử.



GS. Robert Lefkowitz và GS. Brian Kobilka

VÉN MÀN BÍ MẬT TẾ BÀO

Ngày 10/10/2012, Ủy ban Nobel đã xướng tên nhà khoa học Mỹ Robert Lefkowitz (69 tuổi) và Brian Kobilka (57 tuổi), với khám phá về chức năng của thụ thể tế bào bắt cặp với protein G (GPCR). Đó là các thụ thể (phân tử trên bề mặt tế bào) có khả năng cảm nhận các phân tử bên ngoài tế bào, qua đó kích thích quá trình truyền dẫn tín hiệu, tạo ra phản ứng thích hợp cho tế bào. Khám phá này sẽ giúp phát triển các loại thuốc chống những căn bệnh phổ biến như tiểu đường, ung thư, trầm cảm... Ủy ban Nobel đánh giá những phát hiện của hai ông là "mang tính đột phá, giúp hé lộ cơ chế hoạt động nội tại của một họ tế bào thụ cảm quan trọng trong cơ thể. Trong một thời gian dài, phương thức các tế bào cảm nhận môi trường từng là điều bí mật. Nhờ vào công trình nghiên cứu của họ, chúng ta đã hiểu về GPCR và cơ chế tác động qua lại giữa hàng tỉ tế bào của cơ thể".

GPCR có liên quan đến nhiều căn bệnh do chúng đóng vai trò trung tâm trong rất nhiều chức năng sinh học của cơ thể. Tuy nhiên, việc phát triển các loại thuốc nhắm vào GPCR là rất khó khăn do trước đó khoa học chưa hiểu rõ cách vận hành của chúng. "Biết được các GPCR trông như thế nào và hoạt động ra sao sẽ đem lại cho chúng ta công cụ để sản xuất ra những loại thuốc tốt hơn, có ít tác dụng phụ hơn" - giáo sư hóa học Sven Lidin thuộc ĐH Lund, Chủ tịch Ủy ban Nobel, nhận xét.

Theo Ủy ban Nobel, khoảng 50% các loại

thuốc hiện nay đều tác động đến cơ thể thông qua GPCR. Và các loại thuốc nhắm vào GPCR có khả năng chữa được các căn bệnh nan y liên quan đến hệ thần kinh trung ương, tim mạch, các bệnh viêm nhiễm, rối loạn trao đổi chất...

Chuyên gia Mark Downs, Giám đốc Hiệp hội Sinh học Anh, đánh giá nghiên cứu của hai nhà khoa học Mỹ có tầm quan trọng lớn trong cả lĩnh vực hóa học và y học. "Nghiên cứu đột phá này, từ gen đến hóa sinh, đã thiết lập nền tảng cho phần lớn hiểu biết của chúng ta về dược học hiện đại" - ông Downs

LEFKOWITZ sinh năm 1943 tại New York và tốt nghiệp MD vào năm 1966 tại Đại học Columbia. Ông được phong hàm vị Giáo sư Y khoa tại Đại học James B. Duke và Giáo sư Sinh học tại Trung tâm Y tế Đại học Duke.

KOBILKA sinh năm 1955 tại Little Falls (Mỹ). Ông nhận bằng M.D năm 1981 tại Đại học Y thuộc Đại học Yale và được phong hàm vị Giáo sư Y Khoa, Giáo sư Sinh lý học Phân tử và Tế bào tại Đại Học Y Stanford.

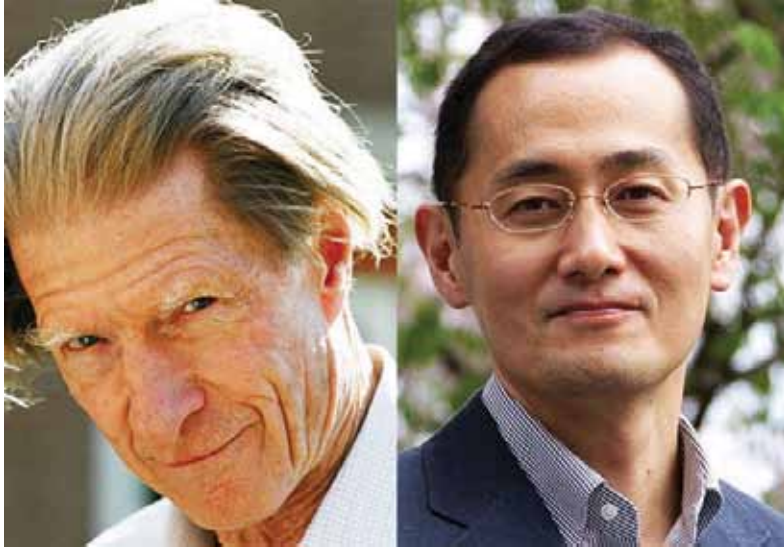
nhận định.

"Trong số khoảng 1.400 loại thuốc đang tồn tại, có 1.000 loại là những viên thuốc nhỏ bé mà chúng ta uống. Phần lớn trong số chúng dựa trên GPCR" - Giáo sư Hóa học Johan Aqvist thuộc ĐH Uppsala (Thụy Điển) đánh giá.

Giáo sư sinh học phân tử Mark Sansom thuộc ĐH Oxford cũng đánh giá GPCR "đóng vai trò cơ bản trong rất nhiều quá trình sinh lý, từ hệ thần kinh đến khứu giác, vị giác. Chúng cũng cực kì quan trọng đối với ngành công nghiệp dược". Do đó, công trình nghiên cứu của hai nhà khoa học Lefkowitz và Kobilka đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của các tập đoàn dược phẩm.

Khoa học mới chỉ lờ mờ nhận biết sự tồn tại của GPCR vào giữa thập niên 1964 và không có khái niệm gì về hoạt động của chúng. Lefkowitz và Kobilka đã thực hiện các nghiên cứu và đạt được những khám phá quan trọng về GPCR vào giữa thập niên 1980.

Giáo sư Lefkowitz kể khi Ủy ban Nobel gọi điện báo tin mừng, ông đang ngủ say và không nghe thấy tiếng chuông điện thoại. "Vợ tôi đã lay tôi dậy và bảo rằng có điện thoại này. Tôi vô cùng ngạc nhiên tới mức bị sốc khi nghe tin" - Giáo sư Lefkowitz cho biết. Và mọi kế hoạch trong ngày của ông đã bị đảo lộn. "Ban đầu tôi định đi cắt tóc, nhưng có lẽ giờ việc đó sẽ bị hoãn lại. Đây sẽ là một ngày điển rồ ở văn phòng làm việc".



GS. John Gurdon và GS. Shinya Yamanaka

HI VỌNG CHO NGƯỜI MẮC BỆNH NAN Y

Gải Nobel Y học năm nay được trao cho 2 nhà khoa học John Gurdon, người Anh và Shinya Yamanaka, người Nhật, với nghiên cứu về tái tạo tế bào trưởng thành để được tế bào gốc ban đầu, từ đó hình thành bất kỳ loại mô nào. Những nhà khoa học đoạt giải Nobel về Y học 2012 đã tìm ra những “đơn thuốc” nuôi cấy tế bào đơn lẻ và các mô hoàn chỉnh, mở ra một triển vọng thênh thang để chữa những bệnh nan y cho con người, trong đó cả những bệnh di truyền.

Gurdon đã đặt nền móng cho kỹ thuật nhân bản vô tính – tái tạo chính xác một vật thể sống dưới dạng phiên bản với số lượng tùy ý. Để có được một bản sao chính xác có thể dùng nhân của tế bào gốc từ phôi của bào thai ở giai đoạn đầu khi chúng còn chưa chuyên biệt hoá. Nhân được cấy vào tế bào trứng đã tách nhân. Chúng sẽ phát triển thành một cơ thể mới, mang tất cả những đặc tính di truyền giống hệt.

Gurdon vào đầu những năm 1960, lần đầu tiên đã làm được một tế bào trứng với nhân lấy từ bên ngoài phát triển đến một giai đoạn nhất định trên những con ếch thí nghiệm. Khoảng 2% mẫu ghép của ông đã trở thành những con ếch trưởng thành.

Phát biểu tại một cuộc họp báo tại London (Anh) sau khi kết quả giải Nobel Y học năm nay được công bố, nhà khoa học

John Gurdon đã kể lại công việc mà ông đã bắt đầu từ hơn 50 năm trước.

“Trong những năm 1950, chúng tôi đã thực sự không biết liệu tất cả các tế bào khác nhau của bạn có cùng một gen hay không và đó là mục đích nghiên cứu của tôi. Kết quả là chúng có cùng một gen. Điều đó có nghĩa là về nguyên tắc, bạn có thể lấy được bất kỳ một loại tế bào từ một tế bào khác, bởi vì tất cả chúng đều có gen giống nhau. Đó là những gì tôi đã có thể đóng góp được vào thời điểm đó”.

Các nhà khoa học đã từng cho rằng không thể biến tế bào trưởng thành thành tế bào gốc, có nghĩa là các tế bào gốc chỉ có thể được tạo ra từ các phôi - một thực tế đã làm tăng mối lo ngại về đạo đức ở một số nước.

Tuy nhiên, John Gurdon đã phát hiện ra rằng sự chuyên môn hóa của tế bào có thể đảo ngược. Ông là nhà khoa học đầu tiên đã nhân bản được một con vật. Trong thí nghiệm của mình, ông đã thay thế nhân tế bào chưa trưởng thành trong một tế bào trứng ếch bằng nhân của một tế bào ruột trưởng thành. Kết quả là tế bào trứng bị biến đổi này vẫn phát triển thành một con nòng nọc bình thường. ADN của tế bào trưởng thành vẫn có tất cả các thông tin cần thiết để phát triển tất cả các loại tế bào cơ thể ếch.

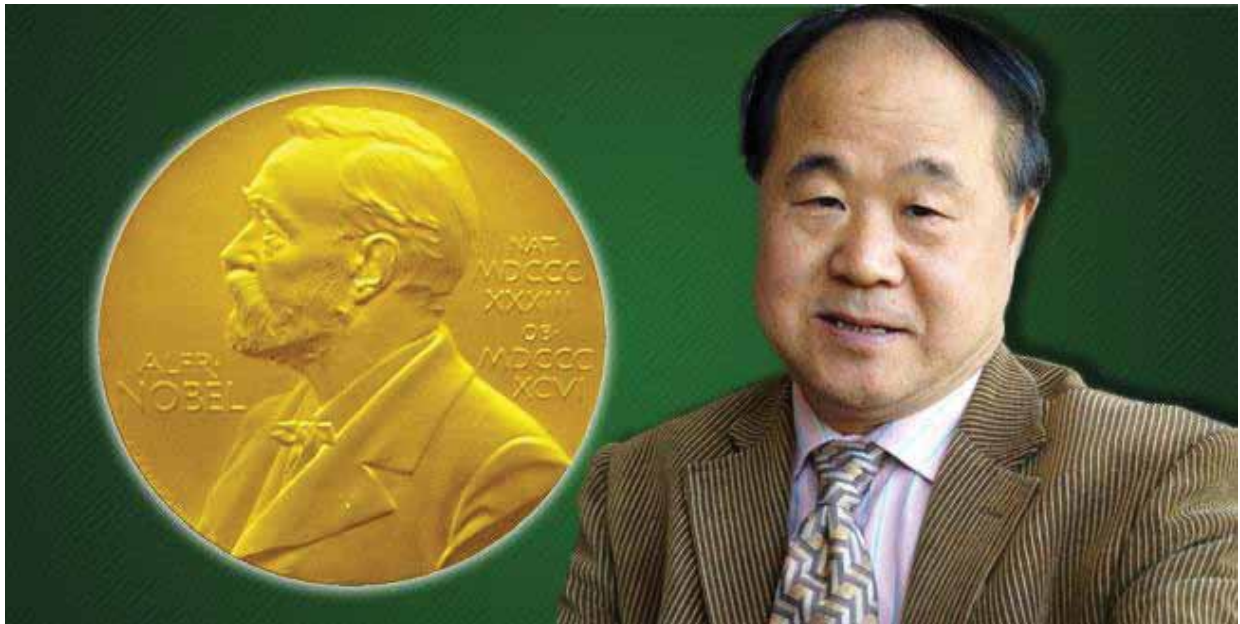
40 năm sau, vào năm 2006, nhà khoa học

Nhật Bản Shinya Yamanaka đã khám phá ra quá trình làm thế nào các tế bào trưởng thành ở chuột có thể được lập trình lại để trở thành các tế bào gốc chưa trưởng thành. Thật bất ngờ, bằng cách đưa vào một vài gen, ông đã có thể tái lập trình các tế bào trưởng thành trở thành tế bào gốc vạn năng.

Yamanaka đã chứng minh rằng bằng một thao tác không phức tạp lắm từ tế bào này có thể làm ra một tế bào khác. Nhờ đó ngành trị liệu thay thế (alternative therapy) đã được trao cho một khả năng phi thường để có được bất cứ tế bào hoặc mô nào dùng thay thế cho những tế bào do bị hỏng mà gây bệnh, ví dụ tế bào máu và tế bào thần kinh. Công nghệ hiện nay đã cho phép thu được neuron lành mạnh từ da của những bị người bệnh di truyền như bệnh Parkinson và sử dụng tiếp để cấy ghép.

Những khám phá của hai nhà khoa học này đã mang tới một cơ hội mới cho việc nghiên cứu về những cơ chế gây bệnh, từ đó phát triển những phương pháp điều trị hiệu quả.

Hai nhà khoa học Anh và Nhật Bản sẽ nhận chung giải thưởng trị giá 1,2 triệu USD. Các nhà khoa học này sẽ nhận giải tại lễ trao giải chính thức được tổ chức tại Stockholm, Thụy Điển vào ngày 10/12 tới.



Nhà văn Mạc Ngôn

MẠC NGÔN - NGƯỜI KỂ CHUYỆN BẨM SINH

Nhà văn Trung Quốc Mạc Ngôn đã vinh dự giành giải Nobel 2012. Ông được đánh giá là tác giả "kết hợp được chủ nghĩa hiện thực huyền ảo với truyện kể dân gian, lịch sử và cuộc sống đương đại" trong các trang văn của mình.

Với vinh dự này, Mạc Ngôn đã trở thành người Trung Quốc thứ ba nhận giải Nobel, sau Cao Hành Kiện (Nobel Văn chương 2000) và Lưu Hiểu Ba (Nobel Hòa bình 2010). Theo Ủy ban giải Nobel, "văn phong của Mạc Ngôn kết hợp chủ nghĩa hiện thực huyền ảo với văn học dân gian, lịch sử và hiện đại". Các tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Đàn hương hình*, *Báu vật của đời*, *Sống đọa thác đày*, *Cao lương đỏ*, *Ếch*... luôn được miêu tả đầy dữ dội, kịch tính, đầy nên những ám ảnh kéo dài về thân phận của một kiếp người trong một quãng dài lịch sử, thậm chí từng bị báo giới Trung Quốc đánh giá là quá táo bạo, cực đoan.

Mạc Ngôn sinh ngày 17/2/1955 tại thành phố Cao Mật, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc trong một gia đình nông

dân. Ông được đánh giá là "một trong những nhà văn nổi tiếng, có ảnh hưởng sâu rộng tới tất cả nhà văn Trung Quốc". Ông cũng được so sánh với những văn hào như Franz Kafka hay Joseph Heller. Thời kì Cách mạng văn hóa, ông làm việc trong một nhà máy sản xuất dầu. Mạc Ngôn tham gia quân đội ở tuổi 20 và bắt đầu viết khi ở trong quân ngũ vào năm 1981. Ba năm sau đó, Mạc Ngôn trở thành giảng viên Khoa Văn học của Học viện Văn hóa Quân đội. Bút danh của Mạc Ngôn trong tiếng Trung Quốc có nghĩa là "không nói" được ông lấy khi viết cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình. Ông chọn bút hiệu này để nhắc nhở bản thân phải kiệm lời...

Mạc Ngôn là tác giả khá gắn gũi với độc giả Việt Nam. Phần lớn các tác phẩm của ông đều đã được dịch ra tiếng Việt. Trên thế giới, người ta biết đến ông nhiều nhờ tác phẩm "Cao Lương Đỏ" được đạo diễn Trương Nghệ Muu dựng thành phim.

Trong một lần trả lời phỏng vấn, Mạc Ngôn thừa nhận nhờ ngôn ngữ, ông đã

được đổi đời từ nông dân trở thành một nhà văn, và nhờ các dịch giả trong và ngoài nước, ông trở thành một nhà văn nổi tiếng thế giới.

Tác phẩm đầu tiên của Mạc Ngôn được dịch rộng rãi ra thế giới là tiểu thuyết "Cao lương đỏ" vào năm 1988. Sau này, cùng với "Báu vật của đời", "Tửu quốc"... là những tác phẩm đã được dịch ra hầu hết các ngôn ngữ chính ở châu Âu và châu Á như Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Ý, Nhật...

Nhà văn Mạc Ngôn cũng thừa nhận rằng bản thân ông là mẫu người ưa tìm về nguồn cội. Vì vậy hầu hết các nhân vật, các câu chuyện trong tác phẩm của ông đều ít nhiều mang hơi hướng về những con người, sự kiện, địa danh... tại vùng Cao Mật, tỉnh Sơn Đông quê hương ông.

Mạc Ngôn hóm hỉnh cho biết để mừng giải thưởng này, cả nhà ông sẽ quay quần ở nhà tự làm sủi cảo ăn, vì ông rất mê sủi cảo.



NOBEL HÒA BÌNH CHO LỰC ĐỊA GIÀ

Gải Nobel Hòa bình năm 2012 đã được trao cho Liên minh châu Âu (EU) vì "hơn sáu thập niên đóng góp cho sự tiến bộ của hòa bình và hòa giải, dân chủ và nhân quyền tại châu Âu".

Giải thưởng bất ngờ đến vào thời điểm liên minh gồm 27 thành viên đang đối mặt với thách thức lớn nhất trong nhiều thập niên khi rạn nứt phát sinh giữa phương nam chìm ngập trong nợ nần và phương bắc thịnh vượng song miễn cưỡng chia bàn tay giúp đỡ.

Tuy nhiên, sự thành lập của tổ chức này được công nhận là giúp mang lại hòa bình và ổn định cho một lục địa bị tàn phá bởi chiến tranh bằng cách gắn kết hai đối thủ truyền kiếp Pháp và Đức.

Giải Nobel Hòa bình được trao cho EU trong bối cảnh khối này đang quay cuồng trong cuộc khủng hoảng kinh tế tồi tệ nhất nhì lịch sử, là nỗ lực để khuyến khích khối này vượt qua "con lặn đạn" đang đe dọa khu vực đồng tiền chung châu Âu Euro. Tuy khoản tiền thưởng gần 1 triệu USD là quá nhỏ so với tổng số nợ hàng nghìn tỉ USD mà các thành viên EU đang sa lầy nhưng nó có thể là động lực mạnh mẽ để các nước thuộc khối này vượt qua khó khăn.

Chủ tịch EU Herman Van Rompuy ngay sau đó tuyên bố rằng giải Nobel Hòa bình năm 2012 là sự ghi công về hơn 6 thập niên các nước EU nỗ lực "vượt qua chiến tranh và những phân cách".

"Giải thưởng này thừa nhận nỗ lực chung của các nước châu Âu nhằm vượt qua chiến tranh cũng như những phân cách và cùng nhau định hình một lục địa của hòa bình và thịnh vượng," nhà lãnh đạo này viết trên Twitter sau khi giải được công bố ở Oslo.

Có một điều thú vị là Na Uy, quê hương của giải Nobel Hòa bình, lại không phải là thành viên của EU và 3/4 dân số của họ phản đối việc gia nhập liên minh này, theo một cuộc thăm dò gần đây. EU từng nhiều lần được đề cử giải Nobel Hòa bình nhưng chưa bao giờ trở thành hiện thực bởi những tranh cãi chính trị xung quanh liên minh này, nhất là khi Na Uy 2 lần từ chối trở thành thành viên EU.

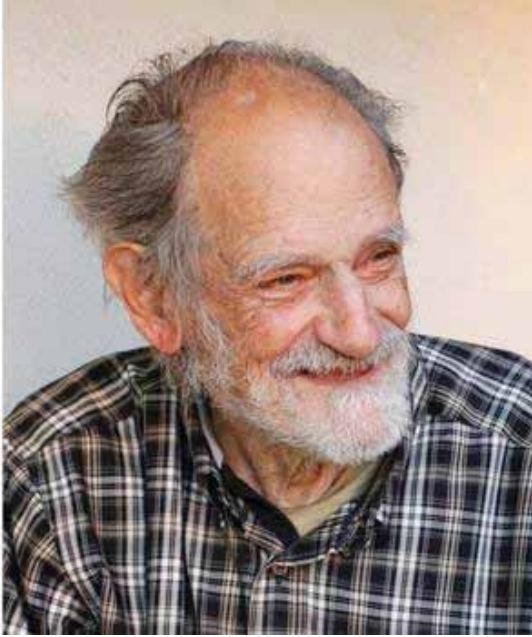
"Trong hơn 70 năm, Đức và Pháp đã trải qua ba cuộc chiến tranh. Ngày nay, chiến tranh giữa Đức và Pháp là chuyện không thể hình dung. Điều đó thể hiện cách các kẻ thù trong lịch sử có thể trở thành đối tác gần gũi thông qua những nỗ lực có mục đích rõ ràng và bằng cách xây dựng lòng tin song phương", Chủ tịch Ủy ban Nobel Na Uy Thorbjørn Jagland nói trong thông báo.

Bất chấp những khó khăn mới đây, EU đã trở thành thị trường chung lớn nhất thế giới, cho phép hàng hóa, cư dân và đồng vốn lưu thông tự do.

Trong những năm qua, khối này đã tập hợp được 27 quốc gia vốn vẫn còn ở hai phía của "Bức màn sắt" chia rẽ Đông Âu và Tây Âu cách đây không quá lâu.

Ông Jagland cũng ca ngợi việc EU kết nạp Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Hy Lạp sau khi các chế độ độc tài ở những nước này sụp đổ vào thập niên 1970.

Ông nói nỗ lực hòa giải của EU giờ đây đã lan đến các nước Balkan và nhắc đến việc Croatia chuẩn bị gia nhập khối này vào năm sau.



GS. Lloyd S. Shapley và GS. Alvin E. Roth

LÍ THUYẾT THỐNG TRỊ CỦA NGƯỜI MỸ

Alvin E. Roth và Lloyd S. Shapley được trao giải Nobel Kinh tế 2012 nhờ nghiên cứu về "Lí thuyết phân phối ổn định và thực tiễn về tạo lập thị trường".

Nghiên cứu của hai ông đề cập "Lí thuyết phân phối ổn định và thực tiễn về tạo lập thị trường". Từ đó, đưa ra phương pháp khớp các tác nhân kinh tế khác nhau như học sinh với trường học hay thậm chí là người hiến nội tạng với bệnh nhân.

Phương thức này sẽ được áp dụng trong những lãnh vực phổ thông mà nhu cầu khó được thoả mãn nhất. Một số ví dụ là vấn đề cung cấp bộ phận cơ thể hiến tặng cho những bệnh nhân có nhu cầu, cung cấp trường lớp đại học cho sinh viên, hay nhà cung cấp dịch vụ Internet tạo chỗ thích ứng cho khách hàng quảng cáo trên mạng.

GS. Alvin Roth, 60 tuổi, dạy tại Học viện kinh tế thuộc đại học đường Harvard ở Boston, Massachusetts, còn Lloyd Shapley, 89 tuổi, là giáo sư Đại học California ở Los Angeles.

Viện Hàn lâm khoa học Hoàng gia Thụy Điển tuyên bố vinh danh hai học giả về "Lí thuyết phân phối ổn định và thực hành việc thiết kế thị trường."

GS. Lloyd S. Shapley đã sử dụng lí thuyết trò chơi hợp tác để nghiên cứu và so sánh

các phương pháp kết hợp khác nhau. Vấn đề quan trọng là phải bảo đảm một sự kết hợp ổn định vì hai đối tượng cung cầu có thể không tìm thấy đối tượng mình ưa thích hơn trong nhiều đối tượng khác nhau.

Ông và các cộng sự đã sử dụng các phương pháp đặc thù (hay còn gọi là thuật toán Gale-Shapley) để tạo ra một trạng thái kết hợp ổn định. Phương pháp này cũng hạn chế khả năng tác động của các đối tượng đến quá trình kết hợp ổn định.

Trong khi đó, GS. Alvin E. Roth nhận ra kết quả lí thuyết của GS. Lloyd S. Shapley có thể làm sáng tỏ cách vận hành của các thị trường quan trọng trong thực tiễn.

Bằng hàng loạt nghiên cứu thực nghiệm, ông và các cộng sự đã chứng minh rằng ổn định là chìa khóa quan trọng để hiểu rõ thành công của các tổ chức thị trường đặc thù.

Ông cũng giúp tái thiết kế các tổ chức thị trường để có thể kết hợp hiệu quả giữa bác sĩ với bệnh viện, sinh viên với trường học, người hiến tạng và bệnh nhân ghép tạng... Các thay đổi về thiết kế đều dựa trên thuật toán Gale-Shapley cùng với các điều chỉnh dựa trên hoàn cảnh cụ thể.

Mặc dù hai giáo sư làm việc độc lập nhưng lí thuyết cơ bản của Lloyd S. Shapley kết hợp

với nghiên cứu thực nghiệm của Alvin E. Roth đã cải thiện hiệu quả hoạt động của nhiều thị trường.

GS. Roth nói rằng, ông ngạc nhiên khi được nhận giải, ông vẫn mong đợi GS. Shapley là người nhận giải Nobel kinh tế năm nay, và ông cảm thấy vinh dự được chia sẻ giải thưởng này với vị giáo sư cao niên.

Ông nói thêm, ông rất hân hoan thấy giải thưởng này rơi sáng công trình thiết kế thị trường vừa thành tựu, mà GS. Shapley gọi là địa hạt còn mới mẻ của kinh tế. Ông nói tiếp: "Sáng nay vào lớp, các sinh viên của tôi sẽ chú ý vào bài giảng của tôi hơn".

Giới kinh tế trên thế giới nói đến tuổi tác của học giả Shapley như một yếu tố thuận lợi cho ông trong năm nay, dù rằng lãnh vực nghiên cứu của ông không lên mặt báo thường xuyên như những đề tài kinh tế khác.

Ủy ban giải Nobel Kinh tế tuyên bố công trình nghiên cứu đạt được thành công nhờ sự kết hợp giữa kết quả trên lí thuyết của GS. Shapley và nhân quan thông suốt của GS. Roth về giá trị thực hành của nó.

Viện Hàn lâm Hoàng gia Thụy Điển chọn luận đề thiết kế thị trường cho giải Nobel Kinh tế năm nay để tránh phải lặn lội vào cuộc tranh luận nóng bỏng trên khắp thế giới về chính sách ngân sách, cùng với những biện pháp khác khổ và những gói kích cầu.

VÌ SAO NOBEL VẬT LÝ 2012 KHÔNG TÔN VINH “HẠT CỦA CHÚA”?

Dư luận từng đoán giải Nobel Vật lý 2012 sẽ tôn vinh phát hiện mang tính đột phá về giả thuyết hạt Higgs, song các nhà vật lý không tỏ ra ngạc nhiên khi dự đoán đó chưa trở thành hiện thực.



● MINH LONG

Hạt Higgs giúp loài người giải thích tại sao các hạt cơ bản (như quark, lepton, boson) có khối lượng – một đặc tính cho phép chúng liên kết với nhau nhờ lực hấp dẫn để tạo nên các ngôi sao, hành tinh, nước, đá, khí. Nếu các hạt cơ bản không có khối lượng, chúng sẽ chuyển động hỗn độn trong vũ trụ với vận tốc ánh sáng và chẳng tạo nên bất kỳ dạng vật chất nào. Trong trường hợp đó vũ trụ sẽ là một khối hỗn loạn giống như bát súp.

Một số nhà vật lý dự đoán sự tồn tại của hạt Higgs trong thập niên 60 thế kỷ trước. Peter Higgs, một giáo sư vật lý của Đại học Edinburgh tại Anh, là một trong số những người ấy. Ông công bố giả thuyết về hạt Higgs vào năm 1964.

Vào mùa hè vừa rồi, các nhà vật lý của Tổ chức Nghiên cứu Nguyên tử châu Âu (CERN) thông báo họ tìm ra những hạt hạ nguyên tử có đặc tính gần giống hạt Higgs trong Large Hadron Collider - máy gia tốc hạt lớn nhất thế giới. Đây là thành tựu lớn trong quá trình tìm kiếm “hạt của Chúa” trong suốt gần 50 năm qua. Vì thế một số người đoán Peter

Higgs, 83 tuổi, sẽ nhận giải Nobel Vật lý. Nhiều người khác lại cho rằng Hội đồng Nobel nên tôn vinh các nhà vật lý tham gia nỗ lực truy tìm hạt Higgs của CERN.

Nhưng hôm 9/10, Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển quyết định trao giải Nobel Vật lý năm nay cho hai nhà khoa học tìm ra những phương pháp quan sát trong thế giới lượng tử.

Tại sao Viện Hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển không chọn phát hiện của CERN để tôn vinh?

“Bây giờ chưa phải là thời điểm phù hợp để Hội đồng Nobel chọn lý thuyết về hạt Higgs”, Livescience dẫn lời George Smoot, một nhà vật lý của Đại học California tại Mỹ và là người đoạt Nobel Vật lý 2006.

Hội đồng Nobel thường trao giải cho những phát hiện khoa học từng diễn ra rất lâu. Năm ngoái Saul Perlmutter, Brian Schmidt và Adam Riess đoạt Nobel Vật lý nhờ phát hiện tốc độ giãn nở của vũ trụ đang tăng dần. Ba người phát hiện quy luật này từ thập niên 90.

Giới phân tích nhận định các nhà vật lý

cần thêm một năm nữa để chứng minh hạt mới lộ diện trong Large Hadron Collider là hạt Higgs.

“Có thể hạt mới chính là hạt Higgs, song hiện tại người ta chưa dám khẳng định điều đó”, Smoot nói.

Ngoài ra, phát hiện của CERN được công bố vào mùa hè, quá muộn so với thời hạn chót dành cho các giải Nobel năm nay.

“Thông báo ấy tới quá muộn. Quá trình để cử giải Nobel chính thức kết thúc vào ngày 1/2. Người ta có nhiều cách để vận dụng linh hoạt các quy định, song rõ ràng những người ra quyết định trong Hội đồng Nobel cảm thấy họ không có lý do phù hợp để làm vậy trong trường hợp của hạt Higgs”, Frank Wilczek, đồng chủ nhân của giải Nobel Vật lý 2004, giải thích.

Wilczek thừa nhận ông không biết bất kỳ thông tin nào về quá trình ra quyết định của Hội đồng Nobel. “Song tôi nghĩ lý thuyết về hạt Higgs có thể được tôn vinh vào năm sau”, ông nói.



Apollo

CUỘC CHẠY ĐUA LỊCH SỬ

BỐI CẢNH

Chương trình Apollo được sinh ra do Chiến tranh Lạnh, khi Liên Xô đặt Mỹ trước một thử thách về công nghệ với việc phóng Sputnik 1, vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái đất, vào tháng 10 năm 1957. Apollo là câu trả lời từ Mỹ, một quốc gia có nền công nghệ đang phát triển rất nhanh, đầy tự tin, cùng một nguồn tài lực to lớn. Apollo cũng có thể coi là biểu tượng của một tâm thế lạc quan, tự tin, không e ngại thử thách, như tuyên bố của Tổng thống Kennedy: “Chúng ta quyết định sẽ đến Mặt trăng ngay trong thập kỷ này bên cạnh những việc làm khác, không phải vì chúng là việc dễ dàng, mà vì chúng đầy khó khăn”.

● GS. ANDRÉ BALOGH

Diễn văn của Kennedy trước cả Thượng viện và Hạ viện, vốn luôn là một dịp trang trọng, đã khẳng định: “Thứ nhất, tôi tin rằng đất nước này cần cam kết đạt được thành công trước khi kết thúc thập kỷ, trong việc đưa người lên Mặt trăng và đem anh ta an toàn trở về Trái đất. Trong giai đoạn này, sẽ không có dự án vũ trụ nào gây ấn tượng đáng kể hơn cho loài người, hoặc có tầm quan trọng lớn hơn cho tương lai lâu dài của ngành thám hiểm vũ trụ; và cũng sẽ không có thử thách nào có thể coi là khó khăn hơn hoặc tốn kém hơn”.

Vào thời điểm này, Kennedy đã nhận ra rằng động lực quan trọng nhất, có sức ảnh hưởng lớn nhất tới chính trường quốc tế chính là ấn tượng về sự ưu việt. Một vòng quỹ đạo quanh Trái đất của Gagarin



đã gây được ấn tượng vì nó thể hiện sự tự tin của nền công nghệ Xô Viết vào độ ổn định trong công nghệ tên lửa của họ. Điều đó cũng chắc chắn gây ấn tượng với người dân các nước phương Tây, làm gia tăng sự e sợ dành cho tiềm lực tên lửa của Liên Xô. Lợi thế này ngay lập tức được các lãnh đạo Liên Xô đem ra tận dụng vào năm sau, tạo ra thách thức cho nước Mỹ với sự kiện Liên Xô đặt tên lửa của họ tại Cuba.

THỬ THÁCH CHƯA TỪNG CÓ

Tuyên bố của Kennedy, rằng người Mỹ sẽ tới Mặt trăng và trở về, đã đặt ra cho nước Mỹ một nhiệm vụ đòi hỏi tiềm lực công nghệ to lớn hơn, trên diện rộng hơn so với những gì Liên Xô đã thể hiện qua chuyến bay đưa Gagarin lên vũ trụ. Việc đưa người lên Mặt trăng có

Bước chân khổng lồ của nhân loại mà Neil Armstrong thực hiện đánh dấu thành công cho một chương trình không gian khổng lồ đầy tốn kém do Tổng thống John F. Kennedy phát động vào đầu thập niên 1960, và sau này kết thúc với chuyến bay Apollo 17 rời Mặt trăng ngày 14/12/1972. Trong vòng chưa đầy ba năm rưỡi tính từ khoảnh khắc lịch sử của Armstrong, đã có tất cả 12 phi hành gia người Mỹ đặt chân lên Mặt trăng.

thể coi là giới hạn cao nhất về công nghệ khi ấy trong lĩnh vực đưa người đi thám hiểm không gian. Kennedy đã khẳng định đây là mục tiêu khó khăn, một thử thách kỹ thuật lớn chưa từng có đối với loài người. Khi ông ta đưa ra tuyên bố này, NASA đã và đang làm việc cật lực để vượt qua những thử thách kỹ thuật trên diện rộng, nhằm xây dựng một chương trình không gian khả thi bắt đầu từ con số không chỉ trong vòng 3 năm.

Đây là một thử thách lớn với nhiều công việc phức tạp khác nhau, như việc nghiên cứu và chế tạo các loại tên lửa khác nhau, từ những tên lửa loại nhỏ có khả năng đưa thiết bị khoa học đến rìa không gian nhưng chưa vào tới quỹ đạo, tới một số tên lửa cỡ trung có khả năng bay vào quỹ đạo Trái đất, và cuối cùng là tên lửa loại lớn có tên gọi Sao Thổ 1 được thiết kế dưới sự chỉ đạo của Werner von Braun, một trong những lãnh đạo chương trình tên lửa V2 của Đức Quốc xã. Cũng trong giai đoạn này, những con tàu vũ trụ đã bắt đầu thám hiểm môi trường không gian của Trái đất, dẫn tới việc khám phá ra vành đai bức xạ mang tên nhà khoa học James van Allen, hay khám phá ra từ quyển, chiếc bong bóng từ trường bao bọc quanh hành tinh của chúng ta và bảo vệ nó khỏi những tác động trực tiếp từ gió Mặt trời. Những khám phá sơ khai này nhìn chung được hình thành song song từ cả phía các nhà khoa học Liên Xô cũng như phía các nhà khoa học Mỹ. Nhưng những khám phá từ các chuyên gia Mỹ thường được quốc tế biết đến nhiều hơn so với kết quả của những nhà khoa học Liên Xô do họ thường làm việc trong một hệ thống bí mật.

Apollo 9 được thực hiện vào tháng 3 năm 1969 là chuyến bay đầu tiên đưa trọn gói trang thiết bị lên quỹ đạo Trái đất để thử nghiệm tất cả mọi chi tiết của chuyến bay chinh phục, chỉ ngoại trừ việc hạ cánh xuống Mặt trăng. Tiếp theo đó là chuyến bay Apollo 10 vào tháng 5/1969, có thể coi là một cuộc diễn tập hoàn chỉnh. Module đổ bộ được cho phép bay thử nghiệm xuống cách bề mặt Mặt trăng khoảng 15 km, sau đó quay về tập kết với module chỉ huy trên quỹ đạo Mặt trăng trước khi bay về Trái đất. Hai nhà du hành có cơ hội tới sát bề mặt Mặt trăng lần này là Thomas Stafford – sau này là người chỉ huy phi hành đoàn trong chuyến bay lịch sử Apollo – Soyuz, một cuộc thử nghiệm phối hợp giữa Mỹ và Liên Xô – và Ed Cernan, người sau này chỉ huy chuyến bay Apollo 17, cũng là “con người cuối cùng có mặt trên Mặt trăng”. Hai phi hành gia này trong chuyến bay Apollo 10 trên quỹ đạo Mặt trăng đã chụp được bức ảnh mang tính biểu tượng lịch sử, ghi lại hình ảnh Trái đất mọc lên từ đường chân



trời của Mặt trăng.

Apollo 11 được phóng lên vào ngày 16 tháng 7/1969, cùng với ba nhà du hành, Neil Armstrong, Buzz Aldrin và Michael Collins, là phi hành đoàn đầu tiên có người đổ bộ xuống Mặt trăng. Armstrong và Aldrin đã đặt chân xuống và cấm cờ Mỹ lên lớp bề mặt regolith (lớp bề mặt trên cùng, bao gồm các vụn đá và bụi) của Mặt trăng. Apollo 11 chỉ mang theo một số ít dụng cụ khoa học, trong đó có tấm giấy nhúm dùng để thu thập các mẫu vụn từ gió Mặt Trời. Các nhà du hành sau đó đã tập kết thành công trên quỹ đạo Mặt trăng và trở về Trái đất an toàn. Tâm nguyện của Kennedy cuối cùng đã được hoàn thành.

Ý NGHĨA VÀ PHÍ TỔN

Có tất cả 6 lần hạ cánh thành công xuống Mặt trăng, trong đó lần sau thành công hơn lần trước, với chất lượng hình ảnh truyền qua vô tuyến được gia tăng, với các đoạn phim tài

liệu không ngắt quãng quay lại cảnh những cỗ xe thám hiểm do người lái chạy trên bề mặt Mặt trăng. Thậm chí chuyến bay Apollo 13, được biết đến với trục trặc kỹ thuật cùng lời kêu cứu từ không gian "Houston, chúng tôi gặp phải một vấn đề", cũng có thể được coi là một thành công đáng kể giúp khắc phục một tai nạn kỹ thuật trong một tình huống khẩn cấp, kịch tính như một bộ phim Hollywood, và thực tế là sau này đã được điện ảnh hóa thành một bộ phim cùng tên.

Tuy toàn bộ chương trình Apollo xuất phát từ những tính toán chiến lược mang tính chính trị nhưng những cuộc đổ bộ xuống Mặt trăng đã mang lại những kết quả khoa học quan trọng thông qua những quan sát trực tiếp từ bề mặt Mặt trăng, với tổng cộng khoảng 368 kg mẫu vật từ Mặt trăng. Từ những mẫu vật này mà các nhà khoa học bắt đầu hiểu được lịch sử quá khứ của Mặt trăng với những tri thức hoàn toàn chưa được biết đến trước đó, được khám phá

bằng cách đo tuổi những mẫu vật thu được từ các miệng núi lửa và biển trên bề mặt của Mặt trăng.

Nhưng mức chi phí của Apollo thì sao? Kennedy không đưa ra con số cụ thể về chi phí khi tuyên bố về chương trình (có lẽ nó sẽ làm hỏng bài diễn văn của ông) nhưng cũng đã khẳng định rằng sẽ không có chương trình không gian nào khác "đắt đỏ tương đương". Chi phí đúng là rất lớn. Ngân sách của NASA cho thấy mức chi phí hàng năm cao nhất là vào 1966, lên tới 4,5 tỉ USD (quy đổi ra đồng USD năm 1969), và những năm khác con số cũng cao ở mức gần tương đương, trong đó hai phần ba là dành riêng cho chương trình Apollo. Con số chính thức được công bố cho thấy tổng chi phí dự trù cho Apollo là 23 tỉ USD, và thực chi trong khoảng 20 – 25 tỉ USD. Việc giải ngân gắn sát với dự trù này có lẽ là một thành công đáng kể nếu xét đến tính chất khổng lồ, phức tạp, và mạo hiểm của dự án.



(mức chi phí của Apollo nếu tính theo giá trị đồng USD hiện nay sẽ vào khoảng hơn 160 tỉ USD).

THẾ GIỚI ĐÃ ĐỔI THAY

Liệu con người có quay lại Mặt trăng? Vốn từ lâu bị xao nhãng do người ta quan tâm nhiều hơn tới Sao Hỏa, việc quay trở lại Mặt trăng nhiều khả năng không thể sớm hơn trong vòng một hoặc hai thập kỷ tới. Mỹ đã có những nghiên cứu khả thi cho một chương trình mới, với những thiết kế mới cho tàu phóng và tàu chở phi hành đoàn. Người ta cũng đã nghĩ đến việc đổ bộ xuống Sao Hỏa, hoặc quay trở lại Mặt trăng với những kế hoạch đồn trú lâu dài hơn trước đây. Tuy nhiên, những kế hoạch dài hơi như vậy phụ thuộc rất nhiều vào ý chí và ưu tiên chính trị của các chính phủ, cũng như các điều kiện chính trị, kinh tế toàn cầu.

Ngoài nước Mỹ trên thế giới đang có những quốc gia tham vọng khác. Nước Nga có kinh

ngiệm phong phú trong quá khứ cùng một tiềm lực dồi dào. Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ, đều đang lên kế hoạch cho những dự án đưa tàu vũ trụ không mang theo người đến Mặt trăng.

Vậy khả năng con người chinh phục Sao Hỏa thì sao? Điều này thật khó xảy ra. Cho dù những nhân vật tầm cỡ như Neil Armstrong từng được trích dẫn nói rằng thách thức chinh phục Sao Hỏa ngày nay không khó khăn như những thử thách mà các nhà tiên phong thời Apollo phải đối diện, nhưng một nhiệm vụ đưa người lên Sao Hỏa vào lúc này đòi hỏi những công nghệ quá đắt đỏ, vượt quá ý chí chính trị của những chính phủ thời nay.

Điều mà con người từng làm được trong thập kỷ 1960, do một thế hệ có trình độ công nghệ thấp hơn thực hiện, dường như lại trở thành quá sức cho những thế hệ của hôm nay và trong tương lai, đơn giản vì con người đã có những thay đổi trong thái độ và

các mối ưu tiên. Những ngưỡng rủi ro trước kia được coi là chấp nhận được, thì ngày nay được coi là quá mạo hiểm.

Đây chính là vấn đề mà chương trình Apollo xưa kia không gặp phải. Apollo không thể được tái hiện trong những thập kỷ đầu của thế kỷ 21, đơn giản vì thế giới mà chúng ta đang sống đã hoàn toàn khác so với thời kỳ 40–50 năm trước; con người đặt tầm ngắm thấp hơn, vì sự e sợ lớn hơn.

Nhưng dù sao thì con người cũng đã làm được Apollo, đã thực sự đi bộ trên Mặt trăng, và lái những cỗ xe thám hiểm trên bề mặt tinh cầu này. Sau 4 thập kỷ, ngày nay chúng ta vẫn phải ghi nhận một thành tựu vinh quang, kết quả của những nỗ lực được cam kết thực thi trong một thế giới rất khác với ngày nay. Nó vẫn tiếp tục là niềm cảm hứng cho con người.

THANH XUÂN (dịch)



ĐÔ THỊ HỌC HIỆN HỮU VÀ ĐÔ THỊ HỌC TƯƠNG LAI

● NGUYỄN ĐỖ DŨNG

Remment Lucas Koolhaas, sinh năm 1944, là một kiến trúc sư và nhà đô thị học người Hà Lan. Ông được trao giải thưởng Kiến trúc Pritzker vào năm 2000. Trong cuốn sách xuất bản nhân sự kiện này, Hội đồng tuyển chọn giải thưởng đánh giá:

Rem Koolhaas là một sự kết hợp hiếm có giữa một người có tầm nhìn vượt thời gian và một nhà triển khai thực tế - một triết gia và một người thực dụng - một lý thuyết gia và một nhà tiên tri. Ông là một kiến trúc sư mà những ý tưởng về công trình và quy hoạch đô thị đã khiến ông trở thành một trong những kiến trúc sư đương đại được bàn luận nhiều nhất trên thế giới, thậm chí trước khi những dự án thiết kế của ông được xây dựng. Kiến trúc của ông là kiến trúc của những giá trị cốt lõi; mô dạng kiến trúc định hình bởi ý tưởng. Ông là một kiến trúc sư rõ ràng là thoải mái (khi đối diện) với tương

lai và luôn đối thoại kịp thời với những diễn tiến nhanh chóng và hình thể luôn biến đổi của nó. Một người có thể cảm nhận trong các dự án của ông sự đậm đặc về tư duy vốn tạo nên khuôn mẫu cho các công trình từ nhà ở, trung tâm hội thảo, trường học tới một cuốn sách. Với hơn 20 năm hướng đến những mục tiêu của mình - định nghĩa những mối quan hệ mới, cả lý thuyết và thực hành, giữa kiến trúc và bối cảnh văn hóa, và với những đóng góp trong môi trường kiến trúc cũng như những ý tưởng, ông được trao tặng Giải thưởng Kiến trúc Pritzker.

Paul Goldberger, nhà phê bình kiến trúc của tạp chí New Yorker, viết về tư duy đô thị của Koolhaas sau khi đặt ông trong lịch sử kiến trúc cùng vị thế với Le Corbusier và Frank Lloyd Wright:

Khác với Le Corbusier, Wright, và phần lớn những nhà lý thuyết đô thị khác, Koolhaas

ít quan tâm tới việc kiến tạo một mô hình đô thị chung bởi ông mô tả rằng một mô hình như vậy là không khả thi. Mô hình của ông là một dạng thiết kế đô thị cho thời đại của thuyết hỗn mang, và ông đã nhấn mạnh rằng trong thời đại của không gian mạng (nơi giao tiếp giữa các máy vi tính diễn ra - cyberscape), các mô dạng đô thị truyền thống, chưa kể đến các mô dạng kiến trúc truyền thống, không thể hoạt động chức năng như đã từng trong lịch sử, và do đó cũng không thể được kỳ vọng tạo nghĩa như chúng đã từng. Koolhaas viết vào năm 1994: "Nếu như tồn tại một "(hình thức) đô thị mới", nó sẽ không thể dựa trên ảo tưởng song hành về trật tự và quyền năng tuyệt đối; nó sẽ ở trạng thái không chắc chắn; nó sẽ không còn quan tâm tới sự xếp đặt những vật thể ít nhiều ổn định nhưng quan tâm "nuôi dưỡng" những vùng đất có tiềm năng; nó sẽ không còn đặt mục tiêu đạt tới



những hình thể ổn định mà tạo chế những không gian dung chứa những quá trình [...] nó sẽ không bị ám ảnh với (ý nghĩ về) thành phố nhưng với ý nghĩ về sự điều chỉnh hạ tầng nhằm mục đích gia tăng mật độ và đa dạng, tìm giải pháp thay thế và tái phân phối – một sự tái tạo không gian tâm lý.

Với nhận định về thách thức của thời đại là sự đồng nhất về văn hóa và bản sắc không gian sống, Koolhaas gọi tên những thành phố mà một phần lớn cuộc sống đô thị đã trôi vào ... “không gian mạng” là những Generic City (Thành phố chung chung) – những đô thị nông cạn, nơi mà bản sắc được sản xuất mỗi tuần như trong một studio điện ảnh ở Hollywood. Rem Koolhaas phê phán chủ nghĩa hiện đại và cả một hệ thống quyền lực, kinh tế, xã hội đã định hình đô thị hiện đại trong thế kỷ 20:

Lời hứa đầy ảo tưởng của Chủ nghĩa hiện đại – chuyển đổi số lượng thành chất lượng thông qua tư duy trừu tượng và sao chép – đã trở thành một thất bại, một trò đùa tai hại: điều kỳ diệu không thể xảy ra. Ý tưởng, thẩm mỹ và chiến thuật của nó đã chấm dứt. Tất cả những nỗ lực cho một sự khởi đầu mới chỉ dẫn đến sự bồi nhọ ý tưởng về một sự khởi đầu mới. Một sự xấu hổ tập thể trong sự tỉnh thức về sự thất bại này đã để lại một hố sâu trong nhận thức của chúng ta

về hiện đại và hiện đại hóa.

Nhưng Koolhaas, một người phê phán không sợ hãi trước quyền lực và những lực lượng kinh tế, xã hội và chính trị đã định hình đô thị hiện đại, mâu thuẫn thay, lại cũng là một người có thể chấp nhận nhiều thứ như cách chúng đang tồn tại. Đối với ông, không có mâu thuẫn mà chỉ có thế giới tồn tại theo cách của nó. Ngôn ngữ đô thị của Koolhaas – vốn có thể được tổng kết bằng sự chào đón hoan hỉ đối với “văn hóa đậm đặc”, và một nhận thức rằng công nghệ đã làm cho cả mẫu dạng đô thị và kiến trúc hầu như dễ dàng vận động, biến đổi và ít cứng nhắc như trong quá khứ – chấp nhận mọi sự hiện hữu là chân thực (Goldberger 2000). Rem Koolhaas viết:

Khi mà đã không còn có thể kiểm soát, đô thị trở thành một vector chính của sự tương tượng. Được tái định nghĩa, tính đô thị sẽ không chỉ là, hay phần lớn là, một lĩnh vực, nhưng cũng là một cách suy nghĩ, một ý thức hệ: để chấp nhận những gì đang tồn tại.

Sự chấp nhận thực tại, thậm chí bị coi là đầu hàng thực tại, của Rem Koolhaas bị phê phán là thiếu một sự xác tín và niềm tin. Người đứng đầu trào lưu New Urbanism – một trào lưu tiên phong ở Hoa Kỳ muốn hàn gắn các thành phố đã bị Chủ nghĩa

hiện đại của Le Corbusier dày xéo thông qua những nguyên tắc quy hoạch và thiết kế truyền thống có từ thời kỳ tiền – xe hơi, Andres Duany cho rằng “nếu thành phố là tất cả những gì chúng ta có”, như Koolhaas từng viết, thì thành phố đòi hỏi sự can thiệp tận tâm của chúng ta chứ không phải sự quan sát thụ động. Koolhaas, ngược lại, gọi New Urbanism hay Chủ nghĩa Tân cổ điển là cách phản ứng các vấn đề cấp bách của thời đại bằng cách rút lui vào những hoài niệm của quá khứ.

Thực tế là khi đối diện với Andres Duany ở Đại học Harvard năm 1999, Koolhaas và những người phê phán New Urbanism cho thấy rằng họ thiếu vắng một mô hình thay thế cho trào lưu này. Nhưng đó có lẽ là câu chuyện của năm 1999, bối cảnh của một cuộc đối thoại tương tự nếu xảy ra vào năm 2012 giữa hai nhân vật tiên phong của đô thị học thời hậu hiện đại sẽ khác. Không tự mình gọi tên một mô hình đô thị, những gì mà Rem Koolhaas tưởng tượng, thiết kế và triển khai trong suốt 20 năm vừa qua đã là niềm cảm hứng và cột mốc cho một trào lưu mới mang tên Landscape Urbanism (Đô thị học cảnh quan) với lý luận rằng sinh thái chứ không phải kiến trúc sẽ là “viên gạch” tổ chức không gian đô thị của tương lai.

TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

CHÚNG CỨ GIEN VỀ CUỘC "XÂM LĂNG" ĐỊA CẦU CỦA LOÀI NGƯỜI

Dữ liệu về nhân loại học và gen đã chứng tỏ cuộc di dời khỏi châu Phi của con người diễn ra từ khoảng 45.000 đến 60.000 năm trước.

Khi một nhóm nhỏ người hiện đại di cư khỏi châu lục đen đến lục địa Á - Âu và châu Mỹ, sự đa dạng về gen của họ về thực chất đã thay đổi, theo báo cáo của Đại học Stanford (Mỹ) đăng trên chuyên san Proceedings of the National Academy of Sciences.

Tuy nhiên, các dự án gen vẫn chưa tận dụng đầy đủ những dữ liệu khảo cổ và nhân loại học dồi dào hiện có, và nghiên cứu mới của đại học trên được cho là có thể cung cấp nền tảng cho phép hiểu sâu hơn về người cổ đại, cũng như sự tiến bộ nếu có về gen và về y học.

"Con người đang thể hiện cực tốt về khoảng giải mã gen, nhưng họ không phải lúc nào cũng hiểu được lịch sử nhân khẩu học", để có thể mở rộng nghiên cứu, theo đồng tác giả Brenna Henn.

Thông tin về nhân loại học có thể hỗ



trợ các nhà phân tích gen lần theo dấu vết của sự thay đổi về gen qua từng giai đoạn.

Ví dụ, các nhà di truyền học từng xác định được rằng gen kháng đường sữa và nhạy gluten bắt đầu xuất hiện khi con người bành trướng nhân khẩu ở châu Âu cách đây khoảng 10.000 năm trước.

Ngành nhân loại học có thể giúp giải thích điều này. Vào thời gian đó, con người đi theo hướng nông nghiệp, bao gồm sản xuất sữa và lúa mì, và các dạng gen đó xuất hiện.

Đây là một ví dụ cho thấy sự di trú của con người đã kích thích một hình thái mới của chọn lọc tự nhiên.

PHI YẾN

NGƯỜI MAYA BÁC BỎ HUYỄN THOẠI NGÀY TẬN THẾ 21/12

Tộc người Maya ở Guatemala đã lên án chính phủ nước này cũng như các công ty du lịch đã thêu dệt huyền thoại rằng người Maya đã tiên đoán được sự diệt vong của trái đất, nhằm phục vụ cho mục đích kiếm tiền.

"Chúng tôi buộc phải lên tiếng để vạch trần những mảnh lời, những lời dối trá và đồn thổi nhằm phục vụ cho cái gọi là văn hóa dân gian - vì lợi nhuận. Họ đã không nói đúng sự thật về chu kỳ thời gian," ông Felipe Gomez, người đứng đầu liên minh Maya Oxlajuj Ajpop phát biểu.

Đã có rất nhiều phim ảnh và tài liệu đề cập tới lịch của người Maya cổ đại, dự đoán rằng ngày tận thế sẽ đến trong không đầy hai tháng nữa, vào 21 tháng Mười hai năm 2012.

Bộ Văn hóa Guatemala đang dự định sẽ tổ chức một sự kiện lớn ở thủ đô Guatemala City - ước tính thu hút tới 90.000 người - vào "ngày tận thế", trong khi các công ty du lịch lữ hành cũng đang tổ chức những chiến dịch quảng bá để thu hút khách du lịch quốc tế tới Guatemala tham dự sự kiện trên.



Thủ lĩnh của người Maya, ông Gomez đã khuyến cáo Viện Du lịch suy nghĩ lại về việc ăn mừng ngày tận thế, đồng thời chỉ trích đó là một "show diễn" thiếu tôn trọng đối với văn hóa của người Maya.

Theo các chuyên gia về người Maya thì thực sự họ không hề nói là Trái đất sẽ bị diệt vong vào ngày 21/12/2012, mà trên thực tế, đó sẽ là ngày kết thúc một chu kỳ theo lịch của họ, chứ không phải áp dụng cho cả thế giới.

Tổ chức Oxlajuj Ajpop của ông Gomez đã phát đi những thông cáo nói rằng chu kỳ thời gian mới của người Maya

đơn giản là "sẽ có một sự thay đổi lớn với mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng, để tạo nên sự hài hòa và cân bằng giữa con người và tự nhiên."

Oxlajuj Ajpop cũng sẽ tổ chức những sự kiện tại 5 thành phố để đánh dấu cột mốc nói trên và Gomez nói rằng Bộ Văn hóa Guatemala cần hỗ trợ những hoạt động thiết thực như thế, hơn là tổ chức ngày hội kiếm tiền như đã nói.

Dân số Guatemala có khoảng gần 15 triệu người, và hơn một nửa trong số đó có gốc gác liên quan tới những tộc người Maya, cư dân bản địa của đất nước nằm ở Trung Mỹ này.

Lịch của người Maya có 18 tháng, mỗi tháng 20 ngày, cộng với một tháng thần thánh vào cuối năm được gọi là "Wayeb" có 5 ngày. "B'aktun" là đơn vị lớn nhất trong hệ thống chu kỳ thời gian của họ, tương đương 400 năm. Kỳ nguyên trải dài trên 13 B'aktun, tương đương khoảng 5.200 năm.

Thời hoàng kim của nền văn minh Maya là vào khoảng từ năm 250 đến năm 900 sau Công nguyên.

A.Q



THIẾU NGỦ LÀM GIẢM TRÍ NHỚ

Các nhà khoa học Mỹ cảnh báo chỉ cần thiếu ngủ hai giờ là đã có thể ảnh hưởng đến khả năng nhớ của một người bình thường, theo hãng tin IANS (Ấn Độ).

Thiếu ngủ hai giờ là đủ để ngăn chặn não bộ lưu trữ những ký ức. Điều này còn tệ hơn nếu thiếu ngủ nhiều giờ hơn nữa.

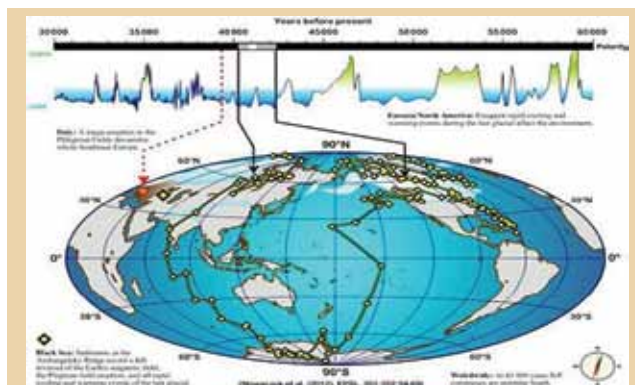
Nhà nghiên cứu Ted Abel nói: "Tôi nghĩ điều này thực sự có nghĩa với cuộc sống hiện đại bởi giấc ngủ không phải là một thứ xa xỉ. Giấc ngủ thực sự rất quan trọng cho hoạt động của não bộ. Giấc ngủ giúp bạn thực sự nhớ và củng cố những gì đã xảy ra".

Abel và nhóm các cộng sự của ông tại Đại học Pennsylvania (Mỹ) cho rằng khi chúng ta bị mất đi giấc ngủ, thì việc lưu trữ ký ức bị giảm.

Abel nhấn mạnh bất kỳ thông tin nào bị mất do thiếu ngủ sẽ mãi mãi không còn và giấc ngủ bù đắp cho hôm sau cũng chẳng có tác dụng gì.

Nghiên cứu được trình bày tại hội nghị thường niên của Hiệp hội Khoa học thần kinh trung ương Mỹ.

NGỌC LAN



XÁC ĐỊNH THỜI GIAN TỪ TRƯỜNG ĐẢO CỤC

Khoảng 41.000 năm trước, từ trường Trái đất đã một lần đảo cực toàn phần, và nếu lúc đó có la bàn, kim sẽ chỉ về hướng nam chứ không phải hướng bắc.

Các chuyên gia Helmholtz Center Potsdam - Trung tâm Nghiên cứu Địa khoa học Đức GFZ - cho biết điểm ấn tượng nhất của hiện tượng lạ lùng trên chính là tốc độ đảo cực. Chuyên gia Norbert Nowaczyk cho biết, tình trạng đảo cực trên chỉ kéo dài đúng 440 năm, và từ trường lúc đó khi chưa đảo cực chỉ mạnh bằng 1/4 từ trường như hiện nay.

Bên cạnh đó, quá trình đảo cực diễn ra thần tốc trong vòng 250 năm. Nếu xét về khung thời gian địa chất, nó diễn ra cực nhanh, theo báo cáo trên tạp chí R & D.

Theo tính toán, hầu hết các lần đảo cực theo giai đoạn của từ trường Trái đất thường diễn ra từ 1.000 đến 10.000 năm. Trong lần đảo cực cách đây 41.000 năm, trường địa từ yếu đến nỗi chỉ còn duy trì được khoảng 5% sức mạnh như hiện nay.

Hậu quả là Trái đất hầu như mất đi toàn bộ lá chắn trước sự dội bom liên tục của bức xạ vũ trụ, dẫn đến tình trạng các sinh vật trên Trái đất bị phơi nhiễm trước bức xạ độc hại.

PHI YẾN

MẶT TRĂNG SINH RA TỪ VỤ VA CHẠM KINH HOẢNG

Các nhà thiên văn học Mỹ đã xác nhận giả thuyết lâu nay rằng Mặt trăng tách khỏi Trái đất sau khi một thiên thể có kích thước cỡ sao Hỏa đâm vào địa cầu.

Các nhà nghiên cứu của Đại học Washington (Mỹ) cho biết, kết quả phân tích đá mặt trăng thu thập được từ những sứ mệnh Apollo đã cung cấp chứng cứ giúp rút ra kết luận trên.

Theo đó, một lượng nhỏ nhưng đa dạng về khối lượng nguyên tố kềm trong đá mặt trăng cho thấy nó đã được tích tụ từ đám mây đá bị tung ra ngoài không gian trong vụ va chạm nảy lửa trên.

Các nhà hóa địa phát hiện đá mặt trăng dù có thành phần hóa học tương tự như



đá trên Trái đất, nhưng chúng đặc biệt thiếu các nguyên tố dễ bay hơi.

Một vụ va chạm khủng khiếp giữa Trái đất và thiên thể bí ẩn có thể giải thích

tình trạng thiếu hụt trên, trong khi các giả thuyết khác về nguồn gốc của "chị Hằng" không đưa ra lời lý giải hợp lý.

Đá Mặt trăng thiếu nguyên tố dễ bay hơi do hầu hết chúng đã bốc hơi trong vụ đụng độ, theo Space.com.

Giả thuyết vụ va chạm lớn, được đưa ra vào năm 1975, cho rằng Mặt trăng được hình thành khi thiên thể gọi là Theia lao vào Trái đất lúc còn sơ khai.

Vụ va chạm tạo ra quá nhiều năng lượng khiến Theia tan chảy và bốc hơi, cũng như lớp manti (tức lớp giữa lõi và vỏ) của địa cầu, và Mặt trăng tượng hình từ đám mây đá đã bốc hơi đó.

HẠO NHIÊN

CA TỪ CÒN CÓ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HOÁ

● PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

Bài hát “Chú ếch con” của nhạc sĩ Phan Nhân đã nổi tiếng lại trở nên nổi tiếng hơn khi video clip bài hát này (do cô bé Lê Nguyễn Hương Trà - hiện đang học tại Trường THPT Chuyên ngữ ĐHQG HN - biểu diễn cách đây 9 năm (2003), bằng tiếng Việt và tiếng Ý, tại Cuộc thi hát thiếu nhi quốc tế Zecchino d’Ono lần thứ 46 ở Bologna, nước Cộng hoà Ý) đột nhiên được lan truyền trên mạng (từ tháng 5/2011). Tuy nhiên, nhiều bạn học sinh (và các bậc phụ huynh) đã có thắc mắc về một từ trong bài hát này. Số là gần đây, đa số mọi người đều quen thuộc bài hát trên qua giọng hát của bé Xuân Mai. Khi đối chiếu ca từ qua lời hát của Xuân Mai và Hương Trà, người nghe thấy có đôi chỗ khác biệt. Nhưng có một từ mà ai đó nghe quen sẽ nhận ra ngay. Hương Trà đã hát là “rô ron” trong khi Xuân Mai hát “rô non” ở đoạn: “Bao cô cá trê non cùng bao chú cá rô ron”. Có ý kiến cho rằng, nên hát là “rô con” hay “rô non” mới đúng (để tương ứng với “trê non” ở trên). Có người không đồng tình, cho rằng phải hát là “rô ron” mới hay và đúng với lời bài hát gốc do nhạc sĩ Phan Nhân sáng tác.

Theo chúng tôi được biết, ban đầu, nhạc sĩ Phan Nhân đã viết là “cùng bao chú cá rô con” trong lời 1 của bài hát. Nhưng thời gian sau đó, trong một lần trao đổi, nhạc sĩ Văn Dung có đề nghị ông nên thay chữ “con” thành “ron”, vì “con cá rô bé, nhỏ ở miền Bắc người ta gọi là rô ron”. Phan Nhân quê ở An Giang, chưa thật rành tiếng Bắc, lúc đó đã reo lên vui sướng như một phát hiện và ông quyết định đổi ngay (thành rô ron). Như vậy, toàn bộ lời bài hát (phần tiếng Việt) mà Hương Trà biểu diễn là chính xác. Mà thực tế, ta nghe cũng thấy hay vì tính độc đáo, giàu biểu cảm của nó.

Cũng cần nói thêm một điều, ở một số địa phương miền Bắc,



dân gian đã có những tính từ chuyên biệt để chỉ các loại cá ở giai đoạn đầu, khi còn rất nhỏ. Chẳng hạn, “cá rô” có cá rô ron, cá rô hạt buôi; “cá diếc” có cá diếc ve; “cá trê” có cá trê hên hoặc cá hên; “cá chuối, cá quả” có cá chòi nhon, cá chòi; “cá mè” có cá mè ranh, cá mè lưỡi hái;... Các định ngữ kết hợp này có tính định danh chặt chẽ và giá trị khu biệt của nó cao đến mức người ta có thể rút gọn, bỏ yếu tố chính trong kết hợp mà vẫn không bị nhầm lẫn: nói hên, chòi, chòi nhon vẫn được hiểu dùng để chỉ 2 loại cá trê và cá chuối ở giai đoạn sinh trưởng ban đầu, còn nhỏ.

Nhiều người hát sau này, đã tự ý đổi đổi chỗ trong lời bài hát: Chú ngồi học bài một mình bên hồ sâu kê vườn xoan (đúng phải là: ...bên hồ bom kê vườn xoan); Bao cô cá trê non cùng bao chú cá rô non (nhon) (đúng: ...cá rô ron); Tung tăng chiếc vây son nhịp theo trống ếch vang ròn (đúng: ...nhịp theo tiếng ếch vang đồn)... Điều lạ là rất nhiều bài hát quen thuộc, trong đó có những bài rất nổi tiếng, gần đây đã bị các ca sĩ tự ý “biên tập” lại (do vô tình, hay được coi là đúng, hay là để hát cho sung?). Và bây giờ nếu vào bất kì nhà hàng karaoke nào, ta sẽ thấy rất nhiều lời bài hát đã bị “xuyên tạc”: hoặc là sai từ, hoặc là sai chính tả tới mức ngay cả ca sĩ lừng danh một thời cũng phải... “cứng mồm” không hát theo được..

Ca từ không chỉ có giá trị ngữ nghĩa mà còn có giá trị lịch sử và văn hoá. Nó là một nét của lịch sử đất nước (trong đó có lịch sử ngôn từ) để lại. Với sức mạnh lan toả nhanh, mạnh và rộng rãi. Cái sai của sự tùy tiện cũng vì thế mà phát tán và không kiểm soát nổi. Tôi nghĩ, đây cũng là một lĩnh vực mà tiếng Việt ta rất cần giữ gìn sự trong sáng.



HỌC ĐỂ SÁNG TẠO

● DUƠNG VĂN MINH

Tôi vừa được hầu chuyện mấy cụ túc nho. Thú vị biết bao, khi tôi hỏi điều gì, các cụ đều dùng cụm từ Hán ngữ hoặc chữ Nôm để giải thích, mang tính hướng dẫn rất cao. Ví như: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, “Tiên học lễ, hậu học văn”, “Hữu phúc khán tử tôn”... Chiêm ngưỡng học vấn uyên thâm của các cụ, tôi cứ mong mình có được điều ấy dù đã khẳng định chẳng bao giờ có được.

Một cụ nói: “Chúng tôi chỉ là học thụ động, lại nặng về giao tiếp, ứng xử, nhẹ về khoa học, công nghệ, nên kém sáng tạo. Cuộc sống có tiến lên được là nhờ sáng tạo. Nhìn lịch sử thì rõ, từ khi người Anh phát minh ra máy hơi nước tới nay, mới ba bốn thế kỉ mà cuộc sống tiến gấp hàng vạn lần so với trước đó. Tuổi trẻ bây giờ đừng có học theo kiểu chúng tôi đã học, đừng có mơ những điều chúng tôi đã có. Cần phải sáng tạo”.

Một cụ tiếp lời: “Phải đấy. Ngay ở bên Tàu, cái gốc tạo nên sự thâm nho, nhưng người ta vẫn coi đó chưa phải là điều cần. Điều họ cần là sự sáng tạo”. Cụ minh họa bằng chính lời của nhà văn Trung Quốc Khương Khâm Phong: “Xưa nay, Trung Quốc xuất hiện khá nhiều thần đồng, kiểu 4 tuổi đã

đọc được 350 số lẻ của số pi, 5 tuổi đã nhớ hàng nghìn bài thơ Đường, 11 tuổi đã thuộc “Tân Hoa từ điển”... Song, tất cả chỉ là chút hư vinh đáng thương hại của các vị gia trưởng. Nên nhớ, sức cạnh tranh của nhân tài là ở năng lực sáng tạo, chứ không ở tài học thuộc lòng. Dù ai đó có thuộc cả “Đại Anh bách khoa từ điển”, cũng không thể nghĩ ra được “Thuyết tương đối” như Albert Einstein. Nhà văn Khương Khâm Phong kể thêm: “Trong thế chiến thứ hai, Einstein bị Đức quốc xã bức hại, buộc phải di cư sang Mỹ. Một nhà báo có mặt trong số đông người đón Einstein tại sân bay hỏi vui ông về một con số của một công thức vật lí. Ông đáp gọn: “Tôi không nhớ”. Khó tin quá, bởi con số ấy không ít người ngoài ngành vật lí cũng biết. Phải chăng, do nó quá đơn giản, nên không đáng trả lời? Về sau, có người nhắc lại câu hỏi, Einstein nói: “Quả thực tôi không nhớ con số cũ, đầu óc cứ dôi tìm con số mới”.

“Rõ là người tài giỏi nhất là người sáng tạo nhất” - một cụ tổng kết. Một cụ nữa gặt đầu, thêm lời bàn: “Cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc giỏi nho học lắm, đã truyền lại chữ nghĩa cho Bác Hồ. Hẳn Bác quý vốn học vấn ấy lắm, nhưng xét ra vẫn chưa đủ, phải

được bồi bổ thêm Tây học nữa, có vậy mới đủ sức sáng tạo. Quả đúng thế, Bác đã học ở Cách mạng Pháp về “Công bằng, Bình đẳng, Tự do, Bác ái”, học ở Cách mạng Mỹ coi “Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc” nên mới tạo nên Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, và thành công trong cả ba việc lớn “Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”.

Nghe các cụ chuyện trò, tôi cứ nghĩ mình đang được dự một cuộc thuyết trình về lịch sử và triết học. Nhân có cụ hỏi: “Anh nhất trí với chúng tôi sáng tạo là số một chứ, hãy minh họa vài điều?”. May sao, tôi vừa đọc tài liệu của Liên Hợp quốc nêu mục tiêu học tập ở thế kỉ XXI: “Học để biết cách học. Học để làm. Học để sáng tạo. Học để cùng chung sống”. Cũng may sao, tôi được biết, khi sang Pháp làm luận án tiến sĩ, anh Ngô Bảo Châu được giáo sư hướng dẫn nêu cho một đề tài, anh lại nêu thêm một đề tài nữa rộng lớn hơn và đã thành công. Tôi thua lại với các cụ những điều ấy, được các cụ gặt đầu và bảo: “Vô sự tri” (tri thức không có thầy).



SỐ PHẬN NGẮN NGỦ CỦA TRUYỆN NGÔN TÌNH

Ngoài văn học kinh điển, chính thống, một bộ phận bạn đọc trẻ tìm đến văn học mạng, văn học chớp nhoáng như một thú giải trí nhẹ nhàng, ảo diệu, quên đời. Và truyện ngôn tình đáp ứng được nhu cầu đó.

● SA NAM

TỪ NHU CẦU GIẢI TRÍ

Không được công nhận về mặt đóng góp cho nền văn học Trung Quốc, nhưng những cây bút trẻ như Cố Mạn, Minh Hiểu Khê, Tào Đình, Dịch Phần Hàn... vẫn đặc biệt được trân trọng bởi những tác phẩm thực sự dành cho lứa tuổi teen đa quốc gia. Những câu chuyện tình yêu bay bổng, lãng mạn, nhiều kịch tính, biến động nhưng kết thúc có hậu của họ luôn chiếm được tình cảm của đông đảo bạn đọc trẻ.

Ở tiểu thuyết ngôn tình, giới trẻ tìm thấy tiếng nói của một thế hệ năng động, với nhiều liên tưởng, ước vọng. Với những bạn trẻ ưa thích khám phá, truyện ngôn tình có thể mở ra không gian cổ đại, trung đại, ngược dòng thời gian... Dòng chảy gấp gáp, nhanh nhạy của thời hiện đại cũng được phản ánh khá rõ nét và cá tính trong các tác phẩm ngôn tình.

Ở một thời đại nơi mà các phát ngôn, quan điểm được cổ súy thể hiện một cách khá rõ ràng, tự do, những lời lẽ ướt át, mơ mộng của truyện ngôn tình đánh trúng tâm lý của các bạn trẻ. Và thực tế, không chỉ gói gọn trong một thể loại của một dòng sách, truyện, tiểu thuyết ngôn tình còn có những bước phát triển khá nhanh chóng, bất ngờ. Nhiều tác

phẩm đã được dựng thành phim được giới trẻ vô cùng hoan nghênh, hâm mộ như *Bong bóng mùa hè* (Minh Hiểu Khê), *Anh có thích nước Mỹ không?* (Tân Di Ổ)...

Kéo theo sức nóng của truyện ngôn tình là những trào lưu "móc xích", ăn theo. Ở Việt Nam cũng đã xuất hiện những cây bút viết theo xu hướng ngôn tình như Trần Thu Trang (Coiktail tình yêu, Phải lấy người như anh), Hồng Sakura (Xu Xu đừng khóc, Bạch mã hoàng tử, Đãi các tiểu thư, Lãng tử gió...), Meggie Phạm (Người xa lạ và em, Giám đốc và em, Hoàng tử và em...), Nguyễn Thị Thu Hiền (Khi lấy chàng) Thậm chí tiểu thuyết *Xin lỗi em chỉ là con ếch* (Tào Đình) đã được chuyển thể thành một vở kịch khá nổi tiếng trên sân khấu Việt Nam.

NHỮNG BĂN KHOĂN LO NGẠI

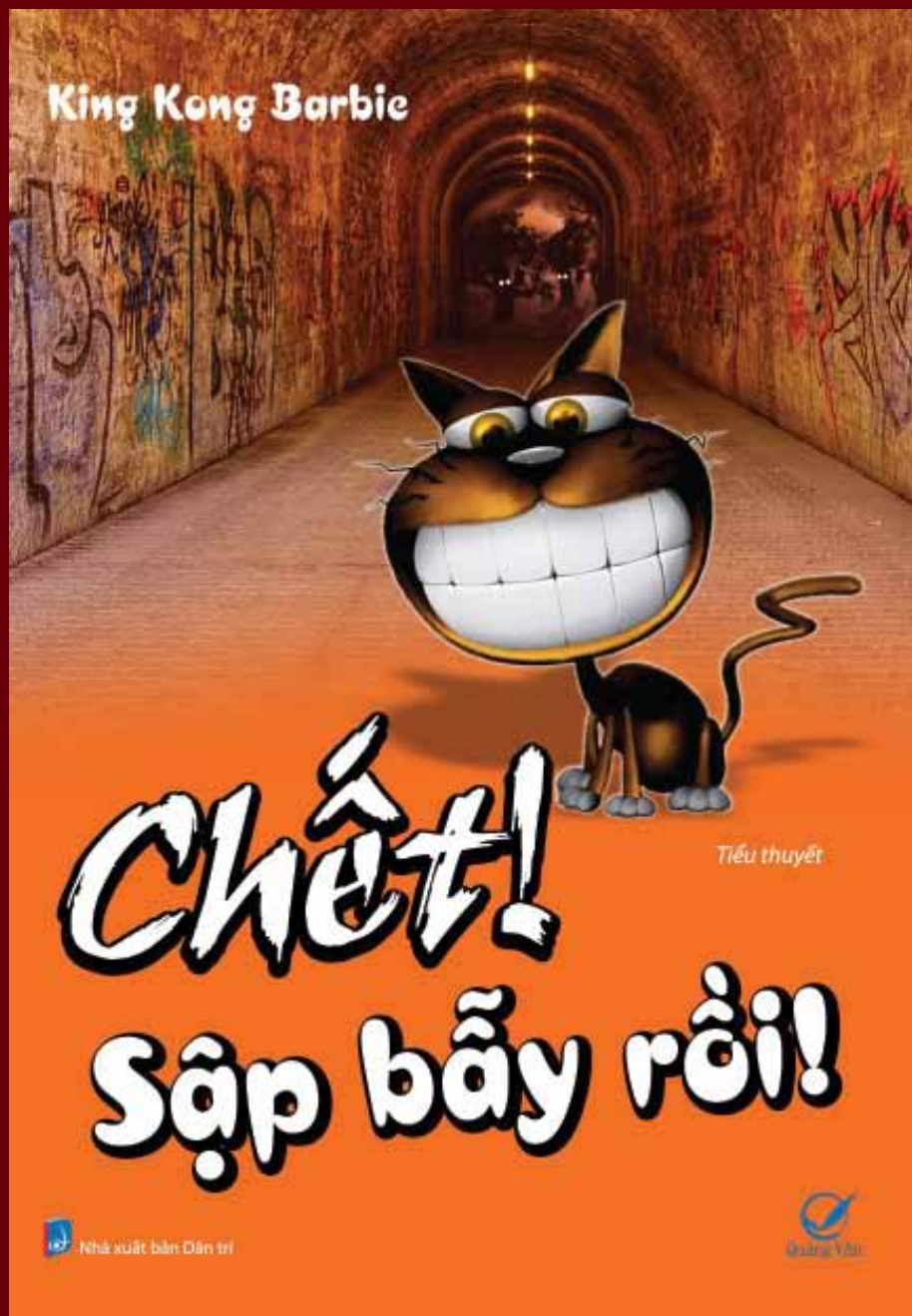
Thời gian này truyện ngôn tình không còn gây sốt như trước. Nhiều bạn đọc sau khi lạc vào "mê hồn trận" của dòng văn học ít nhiều có chất gây nghiện này đã nhận ra mô- tip quen thuộc, thậm chí nhàm chán của các tác phẩm ngôn tình. Những câu chuyện tình đẹp như mơ ấy quá hiếm trong đời sống thực với muôn vàn phức tạp. Phần lớn những tác phẩm ngôn

tình đều có xuất phát điểm từ văn học tiếp nối, văn học mạng. Giá trị ngôn từ, thời đại và giáo dục không được rèn giũa. Đó cũng là một trong những lí do khiến nhiều bạn đã “đoạn tuyệt” hẳn với dòng sách này bởi thấy mình quá phí phạm thời gian vào những gì phi thực tế, thiếu tư duy và không giúp nâng cao các kỹ năng sống.

Ngày càng lệch chuẩn so với những bước đi ban đầu, các tác phẩm ngôn tình chú trọng sâu vào khai thác yếu tố sex thiếu nghệ thuật và không phù hợp lứa tuổi bạn đọc. Hàng loạt những tác phẩm đi vào “con đường tối” này đã không biện minh nổi cho mục đích ngày càng thiếu trong sáng của các tác phẩm ngôn tình. Đó là *Đồng lang cộng chẩm*, *Đồng lang cộng hôn* (Diệp Lạc Vô Tâm), *Thực nữ PK xã hội đen* (Thuần Gian Khuynh Thành), *Kẻ thù của xứ nữ* (Tâm Lam), *Quan hệ nguy hiểm* (Khiêu Dược Hỏa Diệm)...

Một điều đáng lưu ý nữa, đến từ bộ phận dịch thuật là rất nhiều những tác phẩm ngôn tình Trung Quốc được dịch sang tiếng Việt thường chọn những cái tên gây sốc, kêu gọi, sơ sài. Ngoài hai tác phẩm *Xin lỗi, em chỉ là con đĩ*; *Kiếp trước, em đã chôn cất cho anh* (Tào Đình) còn phải kể đến *Yêu nghiệt nhà ta* (Cầu Mộng), *Nữ hoàng tin đồn* (Thẩm Thương My), *Shock tình* (Kawi), *Yêu anh hết thuốc chữa* (Mật Kiến), *Nương vị nào là cha cục cưng* (Di Lục Các), *Tay ôm con, tay ôm vợ* (Hạ Nhiễm Tuyết), *Chết! sập bẫy rồi!* (Diamond Baby)...

Trong số những cây bút trẻ của Việt Nam ảnh hưởng bởi xu hướng ngôn tình, may ra chỉ có Dương Thụy với những tác phẩm kết hợp thông minh, khéo léo



giữa sự ăn khách của ngôn tình và năng khiếu, kiến thức sâu sắc về văn chương, cuộc sống. *Những Oxford thương yêu*, *Venise và những cuộc tình Gondola*, *Nhắm mắt thấy Paris*, *Trả lại nụ hôn...* với chất lãng mạn, kiến văn rộng mở và văn minh đã đưa tên tuổi Dương Thụy trở nên quen thuộc trong văn hóa đọc của người trẻ.

Cho dù truyện ngôn tình đang có dấu hiệu lũng đoạn văn hóa đọc của người trẻ Việt, nhưng rõ ràng văn chương xa rời đời sống có tuổi thọ thật ngắn ngủi. Thiết nghĩ, số phận của truyện ngôn tình cũng không nằm ngoài quy luật đó.



BỔNG TRẦM

TIẾNG TRỐNG ĐỘI TAM

Trong bối cảnh kinh tế chung, năm qua, nhiều làng nghề tiếp tục gặp khó khăn, nhất là khó khăn về "đầu ra" cho sản phẩm. Sự cạnh tranh khốc liệt đã khiến nhiều nghề cổ dần mai một và có nguy cơ mất hẳn. Thế nhưng, nghề bung trống dưới chân núi Đọi ở Hà Nam đã có từ mấy trăm năm trước vẫn đang "ăn nên làm ra".

DUYÊN NGHIỆP

Cuối năm, thời gian nông nhàn cũng là dịp cả làng Đội Tam (Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam) vào vụ trống. Chuẩn bị cho "Tháng Giêng là tháng ăn chơi...", khách thập phương tìm về Đội Tam đặt thợ bung trống mọi kích cỡ. Một số thợ trống thích ngao du lại khăn gói bầu đoàn thể từ rong ruổi tứ phương, đến tận nơi có nhu cầu để làm trống cho thiên hạ.

Chỉ cần gần đến chân núi Đọi là du khách

đã nghe thấy bập bùng tiếng thử trống, âm âm tiếng xẻ gỗ, tiếng vào đánh tre khớp tang... Chẳng cần hỏi thăm cứ theo những âm thanh đó mà thẳng hướng là đến Đội Tam. Đến đây, khách nào muốn tìm hiểu về nghề trống có thể dễ dàng gọi một chú bé chăn trâu lại, hay gặp chị đang thăm đồng hoặc đến bên một cụ già là đều có thể nghe tường tận lại lịch nghề này.

Ngày xưa (vào năm 986), vua Lê Đại Hành sửa soạn về làng làm lễ tịch điền khuyến nông. Lúc ấy, cụ Nguyễn Đức Năng đã 61

● KHÚC HỒNG THIỆN

tuổi thuộc vào hàng cao niên trong làng. Để bày tỏ tấm lòng với đức vua, cụ Năng cùng với người em trai tự tay ngã một cây mít đại để làm tang, mổ hai con trâu mộng để lấy da, dựng một cái trống lớn mừng đón vua. Khi cất lên, tiếng trống rền vang như sấm, bởi vậy mà sau này dân gian tôn cụ Năng là Trạng Sấm. Theo nghề nhân Phạm Chí Khang thì trong buổi lễ tịch điền ấy, Trạng Sấm còn được vua mời cày thi. Vì mền tài đức người thợ Đội Tam này, vua đã tác thành cho lấy người con gái đẹp ở làng Tiên Phong gần đó.

Làng trống Đội Tam đã có truyền thống nghìn năm, cũng bởi tiếng trống là âm thanh quen thuộc từ làng quê cho tới kinh thành. Tiếng trống cất lên cùng những buồn vui của người đời. Tiếng trống không thể thiếu trong mỗi kỳ hội lễ. Nhưng quan trọng hơn cả là người thợ Đội Tam có được

cái "duyên nghệ". Chỉ người Đọi Tam, bằng con mắt, bàn tay và tấm lòng người thợ mới chọn được những cây mít tốt để ngả lấy gỗ rồi công phu xẻ rằm, chuốt rằm rồi tính toán tỉ mỉ kích thước để khi vào tang thật khớp. Chỉ người thợ dưới chân núi Đọi này mới biết cách chọn trâu, làm thuốc da và bung mặt thế nào cho trống trống có hồn trong đó. "Hơn hết phải có tình yêu với nghề. Nhà tôi đã năm đời làm trống, từ bé tôi đã theo chân bố tôi đến tận những mái đình xa xôi để nhận làm trống tại chỗ. Xong nơi này lại đi nơi khác", ông Khang kể tiếp: "Có nhiều gia đình vì hoàn cảnh phải tha phương, nhưng họ đã mang theo cả nghề trống đến nơi ở mới để lập nghiệp".

Đến nay, trải qua hàng nghìn năm, người dân Đọi Tam vẫn lưu giữ và làm giàu thêm vốn nghề truyền thống của tổ tiên. Tháng 10/2004, tỉnh Hà Nam cấp bằng công nhận làng nghề truyền thống tiểu thủ công cho Đọi Tam. Tháng 11/2007, làng được Hiệp hội Làng nghề Việt Nam trao bằng khen "Làng nghề tiêu biểu Việt Nam". Cả hai chiếc trống hội lớn nhất mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, đều do những bàn tay người thợ Đọi Tam tạo tác.

HƯỚNG RA THỊ TRƯỜNG

Ông Phạm Chí Khang cho biết, hiện cả làng có 14 cơ sở sản xuất khung trống, 13 cơ sở sản xuất da trâu, hơn 10 cơ sở làm trống hoàn chỉnh. "Trẻ con ở làng Đọi Tam, lên 10 tuổi đã có thể biết sơ lược về cách làm trống. Nhiều em học sinh cấp hai, cấp ba ngoài giờ đến lớp còn ở nhà giúp gia đình làm rất nhiều loại trống khác nhau... với đường kính từ 20 cm cho tới 2 m. Thu nhập từ làm trống của các em và một số thợ trung bình được khoảng một đến hai triệu đồng một tháng. Với thợ giỏi cũng được ba đến bốn triệu đồng".

Đến Đọi Tam bây giờ tuyệt nhiên không còn thấy tiếng xi xọc xé gỗ bằng cưa tay, thay vào đó là tiếng cưa máy, bào máy. Tất nhiên khi áp dụng công nghiệp hóa vào sản xuất sẽ tăng hiệu quả làm việc lên rất cao, nhất là về số lượng và kéo theo lợi nhuận. Nhưng có thể cũng vì thế mà sản phẩm mang tính văn hóa này sẽ nhanh chóng trở thành hàng hóa phổ cập, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng. Máy móc cũng giúp tiết kiệm thời gian và công sức của người thợ. Cũng từ đó, làng trống Đọi Tam không thể chỉ thụ động trông chờ vào các hợp đồng sản xuất như trước, mà mạnh dạn cho ra đời một số

loại sản phẩm mới nhằm phục vụ nhu cầu đa dạng của thị trường.

Anh Phạm Chí Long, con trai của nghệ nhân Phạm Chí Khang, đã tách ra mở một cơ sở sản xuất riêng cho biết, làng nghề làm trống truyền thống quê anh đã biết hướng tới thị trường để sản xuất thêm những sản phẩm phù hợp. Hai loại sản phẩm là bình rượu và bốn tấm bằng gỗ hiện đang được khách hàng ưa chuộng. Ông Khang cũng chia sẻ ý tưởng sẽ làm những bộ bàn ghế uống trà theo mô hình những cái trống.

Mấy năm gần đây, ngoài trống, Đọi Tam đã xuất đi hàng nghìn sản phẩm là bình rượu, bốn tấm... cho khách hàng cả trong và ngoài nước. Với việc cho ra đời sản phẩm mới, gần 600 lao động trước kia chỉ chuyên sản xuất trống, công việc không ổn định thì nay đã có việc làm thường xuyên với mức thu nhập tương đối khá. Anh Lê Ngọc Hùng, chủ một cơ sở sản xuất trống cho rằng, việc sản xuất bình rượu và bốn tấm cũng đòi hỏi sự tinh tế của tay nghề không kém gì làm trống.

Trước mắt thì "đầu ra" của trống Đọi Tam chưa đáng lo ngại, nhưng để bảo đảm cho việc giữ gìn bản sắc của làng nghề lâu dài, chỉ dựa vào nỗ lực của mỗi người thợ là chưa

đủ. Trong khi đó, sự đòi hỏi nhất thời của thị trường ở những mặt hàng khác có lợi nhuận cao hơn sẽ có ảnh hưởng nhất định đến làng nghề và cách làm trống truyền thống. Mang tâm sự này chia sẻ với nghệ nhân Phạm Chí Tịnh, người đã đem nghề trống Đọi Tam ra Hà Nội lập nghiệp từ hồi trai trẻ, ông trần trụi: Tôi nghĩ, nhiều thanh niên làng trống hôm nay có khả năng nhạy bén với thị trường, sáng kiến một số sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng là tốt. Nhưng cũng không nên vì lợi nhuận mà quên câu "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Trống Đọi Tam đã được truyền nghề qua hàng nghìn năm, vì vậy mà thế hệ trẻ càng phải có ý thức giữ gìn.

Rời Đọi Tam, khi đi ngang qua sân đình, du khách sẽ nghe bỗng trầm tiếng trống được tấu lên từ dàn trống hội bởi những nam thanh nữ tú, dưới sự hướng dẫn của các bậc cao niên. Đó là đội trống của làng đang tập luyện để chuẩn bị cho một mùa xuân mới. Khung cảnh đó đã khiến những bản khoả của khách đường xa lúc chia tay Đọi Tam dần ảm đạm và khấp khởi những hy vọng về việc bảo tồn tinh hoa của một làng nghề cổ.





“THANG TRỜI” Ở A-XAN

● HOÀNG MINH

// Từ bao đời nay, ruộng bậc thang Chuôr đã gắn bó với buôn làng, đi vào từng câu hát, lời ru. Đứa trẻ mới sinh ra, vừa mở mắt đã nhìn thấy những thửa ruộng Chuôr xếp lớp lên nhau bên sườn núi tựa như những bậc “thang trời”. Ruộng bậc thang Chuôr không chỉ đem lại ấm no, hạnh phúc cho buôn mà còn là thắng cảnh của đại ngàn, là niềm tự hào sâu sắc của đồng bào Cơ Tu đất này...” - già Bh’riu Lâm ở buôn Arảng II, xã A Xan, huyện Tây Giang (Quảng Nam) tự hào chia sẻ.

Truyền thuyết của người Cơ Tu kể rằng, ngày xưa người dân nơi đây chỉ sống dựa vào công việc săn bắn, hái lượm, đến khi biết phát nương dọn đất để tra hạt thì cũng hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, thời tiết. Vụ nào mưa thuận gió hòa thì buôn làng đủ ăn, còn nếu chẳng may thời tiết khắc nghiệt, mùa màng thất bát thì bà con phải đối diện với cái đói hoành hành, rồi bệnh tật, ốm đau... Một ngày kia, các vị thần linh trên trời thương tình đã cử người xuống dạy cho bà con Cơ Tu biết cách làm ruộng

bậc thang Chuôr vừa giữ được nước, vừa ngăn xói mòn lại tạo nên cảnh quan hữu tình và mỗi một đai ruộng giống như một nấc thang đưa con người lên gần với trời hơn. Từ đó trở đi, cuộc sống của người Cơ Tu thay đổi hoàn toàn, ấm no đã về dưới từng mái nhà và để nhớ ơn các vị thần linh, hàng năm trước khi vào vụ gặt, bao giờ bà con cũng tổ chức lễ hội ăn mừng lúa mới. Ngày hội, đàn ông thì quét dọn nhà cửa, buôn làng sạch sẽ rồi đem hết các dụng cụ sản xuất: rựa, rìu, nông nĩa... vào guol (nhà rông) để trung bày “báo cáo” thành tích kết quả công việc của năm đồng thời lấy các ống thịt chim, cá, sóc... vừa bắt ở rừng về còn tươi rói, nướng lên làm lễ vật cúng thần. Trong khi ấy thì phụ nữ rửa sạch sẽ, diện đồ mới, lấy các loại gùi đeo sẵn lên lưng, chỉ đợi phần lễ cúng xong là cùng nhau ra ruộng làm thủ tục tượng trưng tuốt hạt lúa vàng mang về buôn...

Ruộng bậc thang Chuôr ở Axan một năm làm 2 vụ: Đông Xuân và Hè Thu. Khâu chọn đất và cải tạo đất



để có được những thửa Chuôr tốt là điều bà con đặc biệt quan tâm. Đất được khai phá từ những sườn đồi núi thoải, làm sạch các loại cỏ rồi được phân thành những cấp bậc có độ lớn nhỏ khác nhau, liền kề, bề mặt giữa các thửa có diện tích không giống nhau nhưng phải đảm bảo tính bằng phẳng tương đối nhằm giữ được nước và chất dinh dưỡng. Khoảng cách giữa các ruộng được phân giới bởi một bờ đất cao nhô lên khỏi mặt ruộng từ 30 - 40 cm. Có ruộng bậc thang Chuôr rồi thì yếu tố lo tiếp theo không kém phần quan trọng trong việc trồng lúa của đồng bào Cơ Tu nơi đây đó là nước. Tất cả các thửa ruộng bậc thang Chuôr đều lấy nước tưới từ sông K'ool dẫn về tưới tiêu. Để dẫn được nước vào từng thửa ruộng, trước kia chưa có hệ thống hóa kênh mương thì bà con dùng thân cây thông to bổ đôi chéo thành máng dẫn nước về ruộng và tùy theo lượng nước ở từng chân ruộng mà có thể cấy hoặc gieo trồng trực tiếp...

Đến A Xan đúng mùa lúa chín, ta sẽ được chiêm ngưỡng những nếp ruộng như những bậc thang rực sắc vàng no ấm cứ nối tiếp nhau như lên đến đỉnh trời. Ruộng bậc thang Chuôr là tri thức dân gian quý báu của người dân nơi đây, là kết quả của phương thức canh tác nông nghiệp từ xa xưa nhất mà bao thế hệ người Cơ Tu đã dày công gìn giữ và truyền lại thế hệ cháu con hôm nay và mãi mãi sau này...





HƯƠNG CỐM VÀ LỜI RU XƯA

"Sen tươi gói chén cốm thơm

Thân cò lặn lội để con nên người..."

Tiết thu là lúc những trà lúa mùa chín rộ. Ngoài giờ học, tôi tranh thủ lên cánh đồng Rẻ gặt cho mẹ mà vẫn không quên tuốt vài bông nếp, chọn những bông to nhất, dài nhất, xếp vào ké tay, đan thành "con gà nếp", lúi vào nắm rom đang cháy, thích thú nghe tiếng nổ lép lép giòn đều vui tai. Mùi thóc, mùi rom nếp thơm ngậy. Hạt gạo nếp cái cắn chất như quện vào răng, mùi thơm còn đọng mãi trong cổ.

Lúa nếp gặt về, mẹ chọn những lượm mẩy nhất đặt lên nong, cả nhà chụm vào tuốt lúa. Tuốt nhanh, hăng nhất có lẽ là lũ trẻ con. Từng bông, từng bông được kẹp vào đôi đũa trên lòng bàn tay phải, tay trái kéo mạnh cuống rom, những hạt nếp thi nhau nhảy nhót lên cao rồi rơi xuống chụm lại giữa nong, chẳng mấy chốc đã được một rá. Lúc ấy mẹ sai việc gì cũng làm, làm thật nhanh vì

nóng lòng được ăn cốm: lấy rom, lau chảo, rửa chày, cối, lấy mẹt, sàng, rổ rá, lấy lá sen xếp thành từng tập, tập nào vào tập ấy. Sen cuối mùa, lá già, phải lấy từ hôm trước, lau sạch hóm sau gói mới dẻo.

Là con gái nên chị tôi phải vào bếp rang thóc. Vừa rang vừa lấy que cời gạt những đôi bàn tay thò vào chảo định bốc trộm thóc đút túi, sáng sớm mai vừa đi học vừa phân chốc tiếng chày giã thùm thụp, cốm cộp vang lên rộn rã. Làm cốm chẳng giấu được ai. Cả xóm chạy đến vì tiếng chày giã, vì mùi nếp thơm tỏa đến mọi nhà. Sấy xong, mẹ cầm lá sen khô, lấy chén hạt mít đóng cho mỗi người vài chén. Một nhà làm cả xóm cùng ăn cốm. Mọi người, sôi nổi, kể chuyện năm nay nếp cái được mùa, đến tết thế nào nổi bánh chưng cũng sẽ to hơn mọi năm, kể rằng sáng sớm tinh mơ, nghe ngoài đầu làng phía đông bắc có tiếng kêu keng kéc khe khe trong sương, ấy là lúc đàn chim

●LÊ XUÂN TÊ
ngói đang về. Chim ngói nhối cốm, hạt sen, nắm hương đưa lên đồ xôi ngon phải biết...

Mẹ tôi lột lá sen vào một chiếc âu sành, đóng đầy âu cốm, đặt lên chiếu giữa. Bố tôi lấy một nậm rượu rồi cùng cụ Hàn, cụ Lượng, cụ Diễm vừa uống rượu với cốm, vừa đàm luận thế sự ở đời, đàm luận sách vở, văn chương. Ăn cốm trong âu sành lột lá sen khô có một hương vị đặc biệt mà mãi sau này tôi mới chiêm nghiệm thấy. Lũ trẻ lau nhau chúng tôi kiêu gì cũng thực cho được vài bốc cốm, gói trong lá sen, để vào trong cặp sách, sáng mai đến trường vừa cho bạn vừa khoe công lao gặt hái. Ăn đến khi hơi mỏi răng, chị tôi lại cùng chị bạn hàng xóm vào bếp rang con ong. Những bát cốm xanh ròn, dẻo quẹo trở thành bát ong ròn, thơm, bùi béo ai cũng thích.

Mẹ tôi là người chịu khó. Bà hay làm bánh cốm cho cả nhà ăn. Bà dùng nửa ca đồ xanh, đem xay vỡ ra, ngâm nước, đãi sạch vỏ, hấp thật chín rồi giã nhỏ. Một chút cùi

dừa được nạo mỏng từ quả dừa mua của cô hàng rong ngoài ngõ. Cho đồ xanh cùng bát yêu tàu đường vào chảo, đặt lên bếp đun thật nhỏ lửa. Vừa đun vừa trộn thật đều thật nhanh tay. Khi đồ đã róc rắc cùi dừa vào xào tiếp vài phút nữa rồi bắc ra chia thành từng phần nhỏ. Sau đó bà đun nước nóng già trong một chiếc nồi đất (chỉ nóng già chứ không đun sôi ùng ục), cho nước lá gừng xanh đã ép vào cối trộn đều, úp lá sen lên chừng nửa giờ, để ở nơi thoáng đãng, mát mẻ. Cối được vò toại, cho vào chảo trộn tiếp với vài chén đường đun nhỏ lửa, đảo đều. Khi đường đã ngấm hết lại cho tiếp vài chén đường nữa vào cối, đảo đều. Cứ làm như vậy đến khi nào không nhìn thấy hạt đường nữa thì thôi. Cối bắc ra chia làm thành nhiều phần nhỏ. Đặt lá chuối tươi đã chuẩn bị sẵn lên nóng, xoa mỡ vào lá, xếp từng phần cối vào lá, dàn đều, kích thước tám chiếc then của bức bàn (10cm x 10cm), dàn nhân lên trên mặt lớp cối. Tiếp tục rải lượt cối lên trên, dùng tay vuốt vuốt khe khàng. Lần lượt kéo lớp lá chuối lên, gói thành hình vuông, kéo hai sợi lạt tre đã nhuộm đỏ buộc một lạt ngang, một lạt dọc, hai lạt vuông nhau như trời đất.

Gói bánh cối mẹ tôi làm rất thận trọng: cái nào cũng vuông vức, đẹp, hấp dẫn, khi bóc ra bánh có màu xanh lá mạ, nhân màu vàng



tươi, ăn mềm, thơm dậy mùi cối tươi, mùi của đồng quê, cái mùi mà phố xá không bao giờ có được, cái mùi của hương trời sắc đất hòa quyện vào nhau, làm cho lòng người thanh thản.

Nhà tôi gần đình làng, chỉ cách có mấy bước chân. Hôm nào mang ra đình dâng cúng Thành hoàng, mẹ tôi còn nấu thêm một nồi chè cối. Nấu chè cối tôi thấy mẹ đong ba bát cối, bốn bát đường trắng, một bát bột đao, hai chén nước lá gừng. Tất cả quấy đều đun sôi nhỏ lửa. Khi được múc ra bát chè cối trong xanh, dậy ngát mùi thơm quyện rữ. Nhìn rom đun chè lại nhớ câu ca:

"Một sợi rom vàng

Hai sợi vàng rom. . . "

Ngày đó công trường đại thủy nông Bắc Hưng Hải làm đến đầu làng tôi. Mẹ tôi nấu chè cối, làm bánh cối, gói bánh khoai sọ mang phục vụ các bác trên công trường. Tôi được đi theo bán hàng cùng mẹ. Bánh khoai sọ một hào, bánh cối năm xu một chiếc, chè cối hai xu một bát. Giá cả thời đó chỉ có vậy, các bác công nhân lao động xúm đến mua, một loáng hết veo. Tôi

quan sát người bán, người ăn đến với nhau thân mật, chan hòa, nặng tình chứ không vì thực...

Năm tháng qua đi. Mẹ tôi đậu được tám tư tuổi đời, qua được giao điểm hai thế kỷ, tóc người trắng muốt như mây, người đi mà nhẹ nhàng tiên cảnh.

Năm nay mùa thu lại về, mùa màng lại đến, mùi thơm rom nếp theo gió heo may tỏa khắp đầu làng cuối ngõ. Ngày húy nhật mẹ tôi "có nồi com nếp, có tộp bánh chung; có lung đĩa cối, có bát chè, có phong bánh cài lạt đỏ thành tâm cầu khẩn mẹ, cầu khẩn tổ tiên..."

Lời ru xưa xen lẫn bài hát đồng dao thuở nào chúng tôi vẫn thường nắm tay nhau vừa chạy tròn trên sân đình vừa hát:

"Một chiếc lá sen

Hai chiếc sen lá

Nếp về một ngà

Là gói cối thơm..."



Trang thơ

Mẹ tôi

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Mẹ tôi dòng dõi nhà quê
trầu cau từ thuở chua về làm dâu
áo sồi nâu, mấn bùn nâu
trắng trong dải yếm bắc cầu nên duyên.

Cha tôi chẳng đổ trạng nguyên
ông đồ hay chữ thường quên việc nhà
mẹ tôi chẳng tiếng kêu ca
hai tay đồng áng lợn gà nổi niêu.

Chồng con duyên phận phải chiều
ca dao ru lúa câu Kiều ru con
gái trai mấy đứa vương tròn
chiến tranh mình mẹ ngóng con, thờ chồng

Bây giờ phố chật người đông
đứa nam đứa bắc nâu sống mẹ thăm
(tuổi già đi lại khó khăn
thương con nhớ cháu đêm nằm chẳng yên)...

Mẹ tôi tóc bạc răng đen
Nhớ thương xanh thắm một miền nhà quê.



Cỏ thiêng

LÊ HUY MẬU

Tôi trở về

Lặng lẽ lần theo con đường làng cuối hạ
Cánh chuồn ngô giật mình mang tuổi thơ bay mất

Tôi ra dòng sông

Ngỡ sẽ được hậu duệ lủ cá tôm bầu bạn xua đón
chào tíu tíu

Nhưng dưới dòng nước lặng lẽ hoang lạnh như lạ
lắm

Chỉ gặp bóng tôi nhợt nhạt như là tôi ở một kiếp
nào...

Bao nhiêu năm đi xa

Tôi lẫn vào đám đông

Và học được biết bao điều ranh mãnh

Tâm hồn tôi mọc đầy gai sắc

Biết xù lên cảnh giác trước cuộc đời...

Tôi trở về

Sau bao gian nan, sau những thăng trầm
Gặp lại mẹ là bao nỗi muộn phiền biến mất

Tôi chỉ còn chính tôi...

Xua thăm mẹ giờ tôi thăm nắm cỏ

Cỏ thiêng ơi!



Vội con

VƯƠNG DUYỆT

Làng mình đến lấm ao chuôm

Mà con thường đuổi bắt chuồn suốt trưa.

Nắng dày trên lớp tóc thưa

Mặc da đen sạm, gió lửa nóng khô.

Mặc đường gân đá mấp mô

Bước chân con có bao giờ lựa đâu!

Bố ngồi nhớ ngõ nhà sâu

Hình dung con ở nơi đâu trưa, chiều.

Nhặt từng mảnh vỡ nỗi niêu

Tay vẫy bùn đất tạo nhiều đồ chơi.

Ngôi nhà trẻ úa màu vôi

Bố thương con những lúc ngồi nhìn ra...

Hạnh phúc của những ngày xa

Có khi ở nỗi nhớ nhà, nhớ con!



HÃY VỀ VỚI ĐÀN GÀ CON

● NGUYỄN THỊ THANH TÂM

Mấy bữa nay nghe dư luận bàn tán chuyện cô giáo dạy trường Lomonoxop bị tai nạn nghề nghiệp, phải bỏ việc về quê, bị sốc nặng phải nhập viện mà thấy lòng xốn xao, và buồn. Mình cũng là giáo viên nên hiểu rất rõ nỗi đau của những thầy, cô giáo trẻ. Một người thầy sẵn sàng cả đời chịu đói, chịu khát, chịu cơ cực đủ bề, nhưng sẽ gục ngã không thể gương dạy nổi nếu bị học sinh chê dốt. Từng có người đã tìm đến cái chết để khỏi phải đối diện với nỗi ô nhục kiểu này. Mình đi dạy đã được 15 năm rồi. Trong suốt thời gian ấy mình cày sỏi đến nát cả thư viện Quốc gia, thư viện Quân đội, thư viện của các viện Sử học, Nghiên cứu văn hóa... vậy mà thỉnh thoảng vẫn có sinh viên phát hiện những chi tiết thiếu chính xác, thậm chí sai hoàn toàn trong giáo trình. Mỗi khi được góp ý, mình thấy buồn, tự hứa nghiên cứu thêm để sửa chữa lỗi lầm. Nhưng mình cũng thấy vui vì thế hệ trẻ giờ giỏi quá, chỉ ít ngày học mà đã chỉ ra những sai sót hần sâu trong trí não thầy mấy chục năm qua. Người ta cứ chê bọn trẻ giờ sống không lí tưởng, đua đòi hưởng thụ, ích kỉ, mình chẳng tin. Đừng nên nhìn vào những mái tóc xanh đỏ, cánh tay xăm trổ mà đã nghĩ họ là đồ bỏ đi. Hãy nhìn những cậu ấm cô chiêu không dùng những chiếc xe máy đất tiền, đi xe đạp đến trường, âm thầm bảo vệ môi trường, rồi giữa trưa hè nắng gắt, chúng kiến mấy cô, mấy cậu choai choai tua tua khuyên tai, khuyên mũi, quần bò rách gối chen chúc đòi hiến máu nhân đạo, mới thấy hết tấm lòng của giới trẻ đối với con người, với đất nước. Thử hỏi, những người lớn chúng ta, những người thường rao giảng đạo đức đã bao giờ làm được như vậy chưa, hay chúng ta chỉ biết chê bai, chỉ nghĩ đến hưởng thụ, sao cho có nhà thật to, ô tô thật lớn để thỏa mãn bản tính thích ngồi lên đầu lên cổ người khác của mình?

Đọc bài viết về cô giáo Thủy trên báo, mình phải chạy ra chốt cửa phòng làm việc để người khác không thấy những giọt nước mắt cứ chục trào ra. Mình muốn khóc không phải vì thương cô giáo, bởi trên đời còn nhiều số phận đáng thương hơn nhiều, mà khóc bởi cảm phục cô, một cô giáo nhỏ bé mà có lòng tự trọng với vai. Khóc bởi nhiều tờ báo dùng sức mạnh to lớn của mình đánh hội đồng hòng nghiền nát, vùi dập một số phận, một



cô giáo nhỏ nhoi, lẻ loi đang cố gắng ngoi lên giữa một thành phố ngập ngụa kim tiền, đầy dẫy sự lừa lọc, giả dối này. Chiều hôm ấy, mình ra tòa soạn, ngồi chuyện trò với một nhà thơ kiêm phó tổng biên tập về cô giáo Thủy. Chuyện rất nhiều và anh kể cũng đã khóc khi đọc mấy bài viết về tình tự trọng, sẵn sàng từ bỏ tương lai vì một sai lầm nhỏ của cô giáo này. Chẳng biết anh nói có đúng không, nhưng ít ra anh cũng đã thấy hạnh phúc và thanh thản khi được nhỏ lệ trước một con người có lẽ sống thật khiêm nhường. Mình tin anh, một nhà thơ nhỏ nhoi nhưng chân chính. Tự nhiên, mình lại thấy vui vì phát hiện được một người lớn tử tế, cái rất khó kiếm trong một xã hội mà mọi giá trị đã bị đảo lộn từng پہلو từ lâu lắm rồi.

Cô Thủy ơi! Việc có bỏ trốn vì xấu hổ là cần thiết và đáng quý, nhưng cũng không nên bật tâm, bật tích như thế. Những con người tử tế, có lòng tự trọng như cô bây giờ xã hội đang cần lắm, cô hãy mạnh dạn xin lỗi cuộc

đời đi. Mà cô cũng đâu có lỗi. Cô được đào tạo trong một môi trường mà ở đó có biết bao cuốn giáo trình viết sai, được soạn bởi nhiều giáo sư, có thể có tài, nhưng chắc gì đã có cái tâm, những người sẵn sàng vục mặt xuống bùn, sẵn sàng hạ bệ lẫn nhau, chỉ để giành được cái ghế tài cầm cân. Cô Thủy à! Cô có biết không, các học trò của cô đang tùm tùm vào nhau như đàn gà con đàn những đôi cánh mỏng manh run rẩy vào nhau đấu tranh để bảo vệ gà mẹ xo xác đấy. Một cô giáo tử tế thì phải có những học trò tử tế, cô hãy về với chúng đi. Mọi sai lầm đều có thể sửa chữa được. Đáng sợ nhất là những kẻ đang ngày ngày lợi dụng cái sai để triệt hạ cái đúng, dùng cái xấu để tiêu diệt cái tốt, miễn sao làm lợi cho bản thân và gia đình mình. Nhưng cô hãy tin, Trời luôn có mắt. Những người như cô trước sau gì cũng sẽ được hưởng quả phúc, cô à.

ĐƯỜNG ĐẾN GIẢNG ĐƯỜNG CỦA NỮ SINH MỒ CÔI



Bố và em trai mất từ năm 2002 trong một vụ tai nạn giao thông, không đầy một năm sau vì bệnh tật mẹ cũng qua đời. Thiếu thốn tình thương của cha mẹ nhưng Trương Thị Tuyền (sinh năm 1994) vẫn vươn lên học giỏi và trở thành tân sinh viên Trường ĐH KH&NV, ĐHQGHN.

● HỒ DUY

Trong chưa đầy một năm, Trương Thị Tuyền ở thôn Quán Ngọc, xã Trung Hòa (Yên Mỹ, Hưng Yên) phải hai lần chít khăn tang của cả cha và mẹ, lúc ấy em chỉ biết buồn và sợ hãi. Quê nội ở Bắc Giang và bố mẹ sống cách xa nhau nên Tuyền sống cùng mẹ ở quê ngoại ở Hưng Yên. Năm 2003, mẹ em đổ bệnh nặng mấy tháng trời và bỏ Tuyền mà đi. Chưa đầy 10 tuổi, Tuyền bỗng thành cô bé mồ côi chỉ biết dựa vào sự cuu mang, đùm bọc của bà ngoại và cậu cả. Không để cháu thiệt thòi, bà ngoại và cậu mợ dù vất vả, khó khăn vẫn cho Tuyền được đến trường. Ngoài thời gian học, Tuyền thường giúp bà và cậu mợ lo cơm nước, làm việc đồng áng.

Do tuổi cao, sức yếu, năm 2011, bà ngoại qua đời, Tuyền lại mất đi một vòng tay yêu thương. Năm 2012, nhờ 30 triệu đồng hỗ trợ của chính quyền cùng bác ruột ở Phú Thọ và anh em bên ngoại góp sức, Tuyền đã xây được căn nhà tình thương trên nền đất của bà ngoại cho hai mẹ con em từ trước. Từ đó, Tuyền trở thành chủ hộ của căn nhà với duy nhất một nhân khẩu.

Ra ở riêng, Tuyền làm hơn 1 sào ruộng do bà ngoại em để lại. Đến mùa cấy, t

ay Tuyền gặt và nhờ xe bò của cậu cả ra chở lúa về. Để cải thiện cuộc sống, ngoài khoản trợ cấp 180 nghìn đồng/tháng và bên ngoại giúp đỡ, Tuyền có nuôi thêm được mấy chục con gà, vịt. Dù đang học lớp 12 nhưng ngoài giờ lên lớp, Tuyền còn ra chợ buôn rau để bán kiếm tiền mua con cá, miếng thịt cải thiện bữa ăn và dành dụm mua sách vở. Không có thời gian rảnh rỗi và mới học qua tin học ở trường nên chưa bao giờ Tuyền tiếp cận được Internet. Nuôi ước mơ đại học, tối đến, hôm nào em cũng học từ 1-2 giờ sáng. Nói đến đây, Tuyền rơi nước mắt: *"Nhiều đêm một mình trong căn nhà quanh quẽ, nỗi nhớ mẹ cha lại ùa về và em lại khóc nhưng mình kém may mắn thì phải cố gắng thôi chứ biết làm sao được"*.

Khó khăn, vất vả, thiếu thốn tình yêu thương của cha mẹ là vậy nhưng suốt 12 năm học, Tuyền luôn là học sinh tiên tiến. Học đều các môn nhưng Tuyền rất đam mê môn Lịch sử. Theo em, học Sử không những để tìm hiểu rõ hơn về nguồn gốc của nhân loại mà qua đó biết được thêm nhiều về những giá trị văn hóa, truyền thống hào hùng của cha ông.

Không phụ lòng mong mỏi của anh em

họ hàng và bà con chòm xóm, Tuyền đã thi đỗ và trở thành sinh viên của lớp K57, Khoa Đông phương học, Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN. *"Ban đầu, em định thi ngành Lịch sử để theo đuổi niềm đam mê nhưng sau khi được thầy cô, bạn bè tư vấn, em chọn Khoa Đông phương học với hy vọng khi ra trường sẽ có nhiều cơ hội xin việc hơn"*, Tuyền bộc bạch.

Ngày nhập học, Tuyền chỉ mặc một chiếc áo trắng đã ngả màu mặc từ hồi cấp 3 cùng đôi dép tông đã mòn hết đế. Hành trang Tuyền nhập học chỉ là một chiếc cặp đựng sách vở và mấy bộ quần áo mang theo. Tuyền thuộc diện mồ côi nên được duyệt ở ký túc xá Mỹ Trì. Để tiết kiệm chi tiêu, em thường đi bộ đến trường chứ không dám làm vé tháng xe buýt. *"Lên đây học, nhà cửa đành nhờ cậu mợ trông nom. Khi nhập học, em được bác ruột đóng tiền và hứa chu cấp cho tiền ăn học hàng tháng nhưng gia đình bác cũng không khá giả gì, nên không biết sẽ lo cho em được đến đâu. Em đang kiếm việc làm thêm để trang trải cuộc sống mà giờ thời gian học không ổn định nên vẫn chưa tìm được việc gì cho phù hợp"*.



SỰ THÁCH THỨC VÀ NIỀM HỨNG KHỞI

Đó là chia sẻ của Lê Lina, thủ khoa năm 2012 ngành học Địa kỹ thuật - Địa môi trường khóa năm 2012 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên trong cuộc phỏng vấn ngắn bên lề Lễ tuyên dương Thủ khoa tốt nghiệp của Thủ đô Hà Nội.

●PHÚC THƯỜNG

Chào Lina! Chúc mừng em, được biết em là Thủ khoa ngành Địa Kỹ thuật – Địa Môi trường năm 2012 của Trường, một ngành học được coi là khá khó đối với nữ giới, cảm xúc của em lúc này thế nào?

Là thủ khoa tốt nghiệp của ngành Địa Kỹ thuật - Địa Môi trường, em cảm thấy thật tự hào, vinh dự và may mắn. Em tự hào vì mình đã đưa ra quyết định đúng đắn và kiên định theo đuổi ngành học mang tính kỹ thuật cao và quả thực có những khó khăn nhất định với nữ giới. Em cảm thấy thật vinh dự bởi em được đào tạo ngành học này chính tại ngôi trường hàng đầu của đất nước về lĩnh vực khoa học cơ bản như Trường ĐHKHTN, ĐHQG Hà Nội. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả đó là em vô cùng may mắn khi đã được các thầy, cô tạo những điều kiện học tập và nghiên cứu tốt nhất để em có thể có được kết quả học tập như ngày hôm nay.

Em có thể chia sẻ, điều gì khiến em lựa chọn ngành học Địa Kỹ thuật - Địa Môi trường?

Ngay từ ngày em còn nhỏ, em đã có những câu hỏi về các hiện tượng thiên nhiên kì thú. Trái đất được hình thành như

thế nào? Phía sâu trong lòng đất kia ẩn chứa những gì? Tại sao lại có thiên thạch như lại đẹp đến vậy và từ đâu đã hình thành nên chúng... Chính bởi những mong muốn được tìm hiểu và giải đáp được những thắc mắc đó, khi đứng trước lựa chọn chuyên ngành học bậc đại học, em đã không do dự và chọn ngay cho mình ngành Địa Kỹ thuật – Địa Môi trường. Đây là một ngành học không chỉ đòi hỏi tính tổng hợp về kiến thức khoa học cơ bản mà còn đặt ra những yêu cầu về khả năng tư duy logic cũng như trừu tượng cao. Điều này vừa là sự thách thức nhưng cũng tạo cho em sự say mê, niềm hứng khởi mỗi khi bắt tay vào nghiên cứu.

Em có thể chia sẻ một chút “bí kíp” học tập với các bạn sinh viên?

Để có thể học tập được hiệu quả và khoa học, ngay từ khi là học sinh ở các cấp dưới em đã tập cho mình một thói quen làm việc trên lớp, ở nhà cụ thể.

Trên lớp, em tập trung nghe giảng, ghi chép những ý chính được thầy cô nêu và mạnh dạn đặt câu hỏi cho các thầy, cô khi còn những vướng mắc.. Em thực sự yêu và trân trọng những phút giây này bởi các thầy cô không chỉ truyền đạt những kiến

MỘT SỐ THÀNH TÍCH CỦA LÊ LINA

- Điểm trung bình chung học tập toàn khóa: 3.57/4.
- Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2012.
- Bằng khen của BCH TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh dành cho thủ khoa các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2012.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐHKHTN dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc toàn khóa.
- Giấy khen của Hiệu trưởng ĐH Khoa học Tự nhiên dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc các năm 2009-2010, 2010-2011, 2011-2012.
- Giải nhất toàn đội cuộc thi Olympic Tiếng Anh không chuyên Trường ĐHKHTN năm 2011.
- Giải khuyến khích NCKH sinh viên cấp Khoa năm 2009.

thức khoa học, mà còn là những trải nghiệm quý báu mà các thầy, cô có được từ những chuyến đi thực tế và trong cuộc sống... Những phút giây được lắng nghe những sẻ chia của thầy, cô đã thực sự vun đắp thêm cho em tình yêu đối với khoa học và lòng đam mê đối với chuyên ngành mà em theo đuổi.

Ở nhà: Ngoài bài tập trên lớp cần hoàn thành tốt, em còn tìm tòi thêm trên Internet, sách khoa học để nâng cao vốn hiểu biết. Em nhận thấy rằng càng đọc dường như em lại càng ham học và cảm thấy yêu thích hơn với việc nghiên cứu.

Bên cạnh học tập em còn tham gia hoạt động tập thể tích cực, bằng chứng là trở thành 1 Đảng viên khi đang ngồi trên ghế giảng đường đại học?

Là lớp trưởng trong suốt 4 năm học, em luôn ý thức được cần phải có tinh thần đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh những cố gắng về mặt học tập em luôn vận động và cùng tập thể lớp và các bạn sinh viên trong trường tham gia vào các phong trào Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên của khoa và của trường (chương trình văn nghệ chào mừng tân sinh viên, cắm trại, chương trình văn nghệ kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, thành lập trường và các hoạt động hội thao, cuộc thi Tiếng Anh không chuyên, tình nguyện viên tham gia tích cực vào các hội thảo khoa học Quốc Tế) và góp sức trẻ vào các hoạt động ý nghĩa khác (quyên góp áo ấm cho trẻ em Mường Tè...)

Là một đảng viên sinh viên, em nhận thức thế nào về vai trò

của đảng viên là sinh viên trong việc hỗ trợ công tác giáo dục đào tạo của Nhà trường?

Bản thân em nhận thức rằng những thành tựu đã đạt được của Trường ĐHKHTN gắn liền với sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ Trường, trong đó vai trò của mỗi cá nhân Đảng viên trong việc hỗ trợ công tác giáo dục đào tạo của nhà trường là không thể phủ nhận. Do đó, là một Đảng viên trẻ em luôn tâm niệm rằng ngoài việc thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhà trường giao cho, em càng phải có trách nhiệm quan tâm tới các bạn sinh viên của khoa, lắng nghe và khuyến khích các bạn phát huy tài năng, trách nhiệm của mình. Bên cạnh đó, em luôn giữ vững tinh thần lao động, gương mẫu trong công tác nghiên cứu khoa học để có thể là tấm gương cho các bạn trẻ noi theo.

Thế còn tương lai, em đã có dự định gì sau khi tốt nghiệp?

Với nền tảng kiến thức em được trang bị trong suốt 4 năm học đại học cùng với đam mê với ngành Địa Kỹ thuật - Địa Môi trường, em quyết định tiếp tục theo đuổi việc học ở bậc học cao hơn. Đồng thời, em cũng gắng trau dồi thêm vốn kiến thức ngoại ngữ và hi vọng có được cơ hội tiếp cận, học tập và trao đổi những thành quả nghiên cứu với các chuyên gia quốc tế.

Cảm ơn em! Chúc em luôn thành công trên con đường đã chọn!

NHỮNG MÙA HOA KHỜ KHẠO

● ĐOÀN LỮ

Ngày chưa lấy chồng, dì tôi thường có thói quen cắm hoa đồng nội và nhật hoa rụng trên chùa. Bà tôi bảo dì là đồ đồng bóng. Cha mẹ tôi cũng có cái nhìn giễu nhại đối với dì. Người quê nghèo khổ cục mịch coi những thứ hương hoa tạo hóa ban xuống trần gian là phù phiếm. Dì chỉ im lặng, mắt thoáng buồn, nửa chừng uơn ướm. Còn mõ ma ông tôi, ông hay thờ dài: Đời dì mây tựa một kiếp hoa, sớm nở tối tàn, nổi trôi vô định...

Nhớ mỗi đêm mùa xuân, dì ủ tôi trong chăn ấm, đĩa hoa bưởi dằm sương đêm dì nâng niu đặt trên bậu cửa sổ từ cuối chiều bắt đầu dậy hương. Thứ hương thơm thanh khiết, bình yên khiến cả tôi và dì thao thức mãi. Dì thủ thủ kể cho tôi nghe về những giấc mơ có hoa bưởi trắng ngần ngập đầy lối, bám riết lấy gót chân và vương đầy vai áo người đi. Tôi nhắm mắt nghe từng nhịp thở khe khẽ khàng của dì, hình dung ra từng nụ hoa đang nở bung giữa đêm mùa xuân dịu nhẹ. Sự mộng mơ, lãng mạn của dì ngấm ngấm đánh thức suy nghĩ bé dại trong tôi khe khẽ trở dậy niềm khát khao thiếu nữ.

Ngày rằm, dì lên chùa nhật hoa đại trắng bỏ ngoài tai lời đe nẹt của mọi người rằng hoa đại có ma. Dì tỉ mỉ khâu hoa thành từng chuỗi, từng chuỗi trắng ngần như mây treo đung đưa bên cửa

sổ. Tôi thắc mắc: Dì tin hoa đại có ma không? Dì đáp nhẹ như hơi thở: Dì chỉ tin vào vẻ đẹp, người hay ma mà đẹp thì đều đáng nâng niu. Hoa đại còn có tên là hoa Châm pa.

Quê tôi thăm thẳm núi đồi, những mùa hoa đại cứ trải dài thao thiết. Mùa hoa nở nói mùa hoa kia. Tháng giêng, tháng hai lộc biếc trên cây vừa nhú, tiếng chim hoang kêu từ mờ sáng đến xế chiều gọi về mùa hoa cà, hoa sim. Mùa của sắc tím dịu êm còn hằn trên nếp áo người thiếu nữ. Dì tôi cũng mặc áo màu tím, trong nắng chiều vàng hươm rơi vào tấm lưng lom khom ngoài đồng ruộng ánh lên thứ màu ám ảnh, như nhà thơ Hữu Loan từng gọi đúng tên "tím chiều hoang biên biệt". Tôi hay liên tưởng vu vơ, một ngày nào đó, biết đâu dì cũng rời bỏ nơi này mà đi biên biệt, như mùa hoa cà hoa sim thời son trẻ. Dì gạt những sợi tóc mai rủ xuống trán đầy vẻ hoang dã, phớt lờ nỗi sợ con trẻ đang lớn dần trong tôi. Dì bảo: Màu tím là màu thủy chung đó. Tôi hỏi: Dì định thủy chung với ai? Với chồng à? Dì nhìn những dải sương màu lam vắt vẻo lưng chừng núi trả lời rất xa xôi: Thủy chung với những mùa hoa còn sót lại nơi này! Nói rồi dì trút tràng cười trong veo luồn vào gió rét.

Tôi càng lớn càng giống dì. Ngày tôi biết nhật hoa bưởi mùa xuân, biết khâu từng chùm hoa đại rụng trên chùa, biết mặc

màu áo tím thanh tân cũng là lúc dì tôi đi lấy chồng. Ngày cưới dì buồn lắm, chẳng vào đúng mùa hoa nào cả. Đó là quãng thời gian rơi rớt lại của những bông hoa cuối vụ, hương sắc phần nhiều chỉ còn trong tưởng tượng. Tôi chạy dọc triển đê, men theo sườn đồi ám khói vào buổi chiều xập xình tiếng nhạc tiếng người cố gom cho dì một chùm hoa cưới. Dì tôi chỉ ngồi trong buồng nhìn ra khoảng trống đầy âm thanh sắc màu rộn ngợp mà buồn mà thương.

Mỗi lần dì về thăm quê, tôi nhận ra dì từ xa với chiếc nón mới loa loa trắng, bước chân khoan thai lướt êm ru trên cỏ. Có lần dì về với chồng, có lần về cùng mẹ chồng nữa. Mẹ chồng nàng dâu tay trong tay ríu rít chuyện trò. Đó là điều chưa bao giờ có ở quê tôi. Bà mẹ chồng ấy nói chuyện có duyên và biết cách逗逗 đưa, trối buộc dì bằng những lời khen có cánh. Dì vẫn mặc áo tím, miệng cười tinh khôi, hồn hậu như những bông hoa bưởi đầu xuân. Ai cũng bảo dì gặp may. Tôi đã lớn, đi học trọ, thỉnh thoảng mới về nhà, tôi chẳng sợ đi theo chồng về bên kia sông mà bỏ lại những mùa hoa khờ khạo, chỉ hoang mang cho hạnh phúc của dì.

Lần lượt từng mùa hoa trôi đi, trong nhà, không ai còn cắm đoán tôi vẫn vợ với những loài hoa dại nữa. Những xúc cảm từ ngày trẻ thơ đã đánh thức tôi và bao mùa hoa đồng nội, tôi buồn vui, khóc cười bất chợt cũng từ kiếp hoa sớm nở tối tàn. Sau này, tôi biết được, dì đã không hạnh phúc như mọi người vẫn tưởng, dì sinh con gái con trai đủ bề, sớm tối chăm nom bữa ăn giấc ngủ cho gia đình chồng, nhưng chồng dì vẫn đi lấy vợ hai trên tỉnh. Vậy mà, chưa bao giờ người trong gia đình tôi thấy một giọt nước mắt của dì, lần nào dì về nón mới cũng loa loa đường đê, nếp áo tím dịu dàng phẳng phiu, nụ cười trắng ngần hoa bưởi. Ông tôi nói đúng, đời dì giống một kiếp hoa, thanh cao mà cũng xót xa quá đỗi.

